

Nguyễn Quỳnh

ĐỘI CÁN KHƠI NGHĨA



Nhà xuất bản NAM CƯỜNG

ĐỘI CẤN KHỞI NGHĨA

Tác giả: **Nguyễn Quỳnh**

Nhà xuất bản: **Nam Cường**

ebook: **Cùi Bắp**

CHƯƠNG THỨ NHẤT

Trần Lập Thành

Tháng chín năm Bính Thìn (1916), một buổi chiều chợ Trại Cờ đã vắng người. Trên con đường từ huyện Đức Thắng (Bắc Giang) đến Đồn Ấp (thuộc tỉnh Thái Nguyên) lác đác còn dăm ba gánh gạo đang rảo bước đi.

Nắng thu đã nhạt. Heo may sào sặc trên ngọn cây để nhẹ rơi vài chiếc lá vàng. Hoàng hôn đổ xuống: cảnh vật chìm dần vào trong màu tím xẫm.

Ở Chợ Trại Cờ các nhà đã lục tục đóng cửa. Những cánh liếp buồng xuống che hết cả ánh đèn, làm cho người đường tối om.

Vài tiếng chó sủa vang lên một hồi rồi lại im bật. Một con chim vụt bay từ bụi cây lên không trung, lượn mấy vòng rồi buông vào cảnh tịch liêu của đồng ruộng vài tiếng kêu buồn rầu, ảo não.

Mọi người đang sửa soạn sắp đi ngủ, bỗng phía cuối phố vang lên mấy câu chửi rửa tục tằn, tiếp theo là những tiếng đập phá ầm ầm.

Người ta vội mở cửa, đổ xô cả ra người đường, túm năm tụm ba, xì xào bàn tán. Một chàng thanh niên ngơ ngác nhìn về phía có tiếng kêu, rồi gật gù nói:

- Không khéo lại vợ chồng bác ba Lập.

Có tiếng đáp lại:

- Phải đấy! Vợ chồng nó hay cãi nhau lắm cơ!

Tiếng đập phá ngớt, nhưng lại nghe thấy tiếng khóc của đàn bà.

- Đích thị rồi. Lại chuyện tiền đấy mà.

Có lẽ mọi người cũng nhận là đúng, nên không bàn tán nữa, lảng vảng ra về. Tiếng cửa quay rít, tiếng cánh liếp đổ xập xuống một vài câu nói khàn

khàn gái ngủ trao đổi trong bóng tối, cộc lốc, nửa như gắt gỏng, rồi im. Đêm lại tĩnh mịch.

Được một lúc, thì tiếng kêu thét lại vang lên, dồn dập và dữ dội vô cùng.

Dân phố lại vùng dậy, mở cửa, chạy ra người đường. Họ đổ xô cả ra phía nhà bác Ba Lập, chân người chạy thành thịch, tiếng gọi nhau ầm ới, tưởng chừng như ở nơi này vừa xảy ra một tai nạn rùng rợn, gớm ghê.

- Ơi làng nước ơi! Ơi trời ơi! Nó đánh chết tôi.

- Này kêu! này già mồm!

- Nó đánh chết tôi.. Ai cứu tôi!

Bác Lâm làm Trưởng phố, tay cầm chiếc tay thước rẽ làn sóng người hấp tấp đi, theo sau là hai bác phu tuần vác mã tấu. Hắn vừa tới ngã ba cây gạo, còn cách nhà bác ba Lập độ vài chục thước, thì bỗng lù lù ở phía trước năm người lính đồn đeo súng vừa đến.

Một tiếng thét làm hắn dừng bước lại:

- Ách cha la chi biu (Halte là: qui vive)

Trưởng Lâm thở hỗn hển đáp:

- Bầm! trưởng phố đây!

Một người đi đầu, vận bộ quân phục màu xám, trịnh trọng hỏi:

- Trưởng Lâm phỏng?

- Bầm vâng ạ.

Ánh đèn pin loé lên rọi vào mặt Trưởng Lâm rồi tiếp sau mấy câu nói rất thân mật:

- Chào ông Trưởng, tôi là Đội Giá đây!

Lâm cũng tươi cười:

- Gớm thầy Đội! làm em bấy vía chỉ còn ba.

Đội Giá khà khà cười:

- Tuần phòng phải thế chứ!

Đoạn vỗ vai Lâm hỏi:

- Huynh đi đâu mà tất tưởi thế?

Trưởng Lâm mân mê chiếc tay thước:

- Đến nhà ba Lập xem vợ chồng nó làm gì mà nhộn như vậy.

- Thì mặc kệ vợ chồng người ta, bác cũng hay vẽ sự lắm.

- Khốn nạn, giờ rét như thế này, tội gì mà lóc cóc đi cho khổ thân, nhưng không đến sợ chúng nó quá tay thành ra án mạng thì nguy to.

- Nếu có án mạng thì lập biên bản trình, việc quái gì mà sợ.

Trưởng Lâm tủm tủm cười:

- Gớm, quan bác làm như trò đùa ấy. Thôi xin chào bác, em lại một tí, rồi về kéo khuya.

Đội Giá bắt tay bạn:

- Vâng mời bác đi.

Hai người chào nhau, vừa đi được mấy bước Đội Giá gọi giật lại:

- Này ông Trưởng!

Trưởng Lâm ngoái cổ lại hỏi:

- Cái gì! Thầy Đội?

Đội Giá vừa cười vừa nói:

- Hôm nào cho sơ cái khoản ấy nhé!

- Khoản gì?

- Khoản... cầu ấy mà. Bác mà nấu thì phải biết.

Trưởng Lâm cũng phì cười:

- Được rồi, mời bác cứ lại chơi.

Đoạn hấp tấp đi về phía nhà ba Lập. Vừa đến nơi, hăn thấy người ta đứng xúm đen, xúm đỏ quanh cái cửa hàng nhỏ xíu, Hai cánh liếp nằm ngả nghiêng dưới đất, chiếc chõng tre hất đổ tung mâm bát còn vướng cả vào nan lẫn cả với bã chè.

Trưởng Lâm rẽ đám người bước vào thì được mục kích một cảnh tượng buồn cười nôn ruột: dưới ánh sáng đèn dầu tây tù mù, vợ Ba Lập nằm lăn ở dưới đất, sống áo sộc sà sộc sệch, tóc sòa che kín cả mặt, hai gót chân đập thành thạch xuống mặt đất như giã giò, mồm kêu la ầm ĩ, tay vẫn ôm đứa bé lúc bấy giờ đang nằm soài trên bụng mẹ mà bú. Còn anh chồng thì mặt như nhuộm phẩm hồng, đứng trên thềm, chỉ chỏ, miệng nói liến thoắng phân bua với mọi người:

- Các ông, các bà xem vợ con như thế này có nhục không? Tôi đã nhịn, nó lại làm già. Tôi đánh cho nó biết tay, để lần sau đừng có hỗn nữa.

Một câu nói trong đám đông đưa lên:

- Rượu vào phải biết!

Mọi người đều cười ầm lên, Trưởng Lâm bước lên thềm, chiếc tay thước giơ cao ngang mặt Ba Lập:

- Sự tình làm sao, nói ngay?

Ba Lập tái mặt, vội cúi gập người xuống, hai tay chắp vái:

- Lạy ông! Vợ con nó tệ quá, con chót đại.

Trưởng Lâm quắc mắt tổng luôn chiếc tay thước vào ngực Ba Lập đánh “hự” một cái bằng trời giáng.

- Mà làm náo động hàng phố lúc đêm khuya, ông thì bỏ tù mà nghe chưa?

- Con lạy ông. Con chót đại.

Một cái đập nửa trúng giữa bụng ba Lập làm hăn ngã ngời xệp xuống.

- Chót đại này! Chót đại này!

Chị vợ dang bù lu bù loa thấy anh chồng bị đòn, nghe chừng cũng hả giận, ngồi phắt ngay dậy, vừa quần tóc vừa mếu máo:

- Bấm ông Trưởng, nó bắt nạt con, nó say rượu đánh con gần chết. Xin ông xét cho.

Trưởng Lâm cười gằn:

- Phải rồi! Tao biết vợ chồng mày rồi. Lên đây tao hỏi:

Chị ba vội bế lấy con, rụt rè bước lên thêm.

- Để đưa bé xuống.

Chị biết ngay là sẽ bị nếm vài chiếc tay thước, nên cứ ôm chặt lấy đứa bé, ngồi thụp xuống, khóc sụt sùi như cha chết. Chị tưởng rằng làm như thế, Trưởng Lâm sẽ thương hại tha cho, nhưng ngờ đâu một tiếng quát rùng rợn tiếp ngay đến:

- Buông nó ra, không ông đánh cả hai mẹ con.

Tay chị vừa rời đứa bé ra, thì chiếc tay thước đã vụt vào giữa sống lưng, làm cho chị lảo lộn kêu van ầm ĩ. Đứa bé run lập cập khóc thét lên như tiếng còi.

- Đã chừa đánh nhau chưa?

Chiếc tay thước vừa vung lên, chị giơ cả hai tay lên toan đỡ thì nó quay ngoắt lại, nện vào đúng mạng sườn. Chị ôm bụng vật vã:

- Con chừa rồi. Ông tha cho con.

Thị uy xong, Trưởng Lâm bây giờ mới gọi hai vợ chồng ba Lập lại gần hỏi:

- Vì đâu, chúng mày đánh nhau? Phải khai cho thực, để tao làm biên bản trình huyện.

Thấy nói đến làm biên bản, ba Lập run lập cập, lạy như tế sao:

- Con cần cõ lạy ông, con chết mất.

Trưởng Lâm nheo cặp mắt, gật gù:

- Mày chết! mặc kệ mày. Khai đi, khuya lắm rồi.

Chị Ba vừa lau mặt vừa sụt sùi:

- Thưa ông, mấy hôm nay hàng họ ế ẩm, ăn vào vốn...

Trưởng Lâm ngắt lời:

- Biết mà! Lại chuyện tiền.

- Thưa không. Dù có ăn lạm vào vốn, nhưng rồi còn mong gỡ hòa sau này, ai ngờ...

- Ngờ gì?

Chị Ba đưa mắt nhìn chồng, ngập ngừng một lát rồi tiếp:

- Ai ngờ, chồng con đã không biết thế, lại cứ khách khứa suốt ngày, thành ra đã lỗ vốn, lại lỗ vốn thêm.

- Khách nào?

Ba Lập vội nói chặn:

- Bẩm, có khách khứa nào đâu! Mấy hôm nay chú cháu ở nhà quê ra chơi.

Trưởng Lâm giang thẳng cánh, tát vào mặt ba Lập đánh “bốp” một cái:

- Im, ai hỏi mày!

Ba Lập loạng choạng suýt ngã. Chị vợ xoen xoét nói luôn:

- Nếu phải là họ hàng hang hốc thì khi nào con kêu ca. Chả biết nó là thằng cha căng chú kiết nào, mà cứ ở ăn vạ mấy hôm nay, hết rượu lại chè, hết chè lại bánh, con phải hầu hạ như bố già mà cũng không xong.

Trưởng Lâm hất đầu bảo hai tên phu tuần đứng gần đấy:

- Vào lòi nó ra đây.

Chị vợ le te chạy vào trước, chỉ tay vào chiếc giường tre kê sát vách:

- Đây, rượu say rồi nằm khoèo ra ngủ.

Một tên phu tuần nắm lấy cánh tay người khách lòi phăng dậy:

- Ra mau.

Không biết người khách ngủ thực hay ngủ giả mà tên phu tuần lay gọi mãi người ấy chỉ ảm ớ, nửa như tỉnh, nửa như say, thỉnh thoảng lại gãi sồn sột như cạo lông lợn.

Một tên khác tức mình đâm luôn mấy cái vào lưng hăn.

- Dậy mau.

Đoạn hai tên thò tay luồn vào sau lưng hăn, nâng dậy kéo tuột ra ngoài. Người khách rầy rụa, cúi đầu ho sù sụ một hồi, rồi loạng choạng chân nam đá chân chiêu, bước đi. Gần tới cửa hàng người ấy ngã gục xuống cạnh chiếc bục gỗ, cái búi tóc sổ tung ra, che kín cả hai vai.

Trưởng Lâm cười mỉa mai:

- Chà! con cháu Lưu Linh có khác.

Hăn tiến lại gần, cầm tóc người khách dật dật mấy cái:

- Thẻ đâu?

Mãi không thấy trả lời. Trưởng Lâm tổng luôn chiếc tay thước vào ngực người khách:

- Này say! Này say!

Chị Ba cong cớn nói:

- Nó vờ đấy, lúc con bị đòn nó còn can khéo, mấy câu cơ mà.

Như lửa tưới thêm dầu, Trưởng Lâm thích luôn mấy cái nữa thật mạnh, làm người khách đau quá, ôm ngực kêu:

- Chết tôi mất.

Trưởng Lâm khì khì cười.

- Mày còn vờ mãi. Thẻ đâu?

Rồi không đợi trả lời, Hăn hất đầu ra hiệu. Hai tên tuần nhanh nhẹn vật ngửa người khách ra lục soát khắp mình. Dân chúng hiếu kỳ sán lại quây tròn chung quanh để xem. Một tên vợ được mảnh giấy đá nát nhàu, đưa cho Trưởng Lâm. Dưới ánh đèn tù mù, Trưởng Lâm dán mắt vào tờ giấy đọc đi đọc lại mãi mà vẫn không ra chữ gì.

Nhưng đến cuối trang, Hăn bỗng thốt lên một tiếng kêu nghe rất sợ sệt, vì ba chữ “Trần Cao Vân” ký ở dưới. Hăn chỉ đồng thít nằm khoèo ở mặt đất, đang phì phò thở.

- Nó là thằng giặc.

Câu nói vừa buông ra, dân phố ngõ ngác nhìn nhau rồi lảng dần. Trong chớp mắt cửa hàng ba Lập đã vắng teo, chỉ còn mấy người ở lại. Trưởng Lâm bảo hai tên tuần:

- Giải hết cả lên huyện.

Chị Ba run như cây sậy, lạy van:

- Thưa ông, con là đàn bà dốt nát, trăm sự nhờ ông.

Hăn quắc mắt nói:

- Chúng mày là đồng phạm.

Chị đặt đứa con xuống đất, vừa lạy vừa khóc:

- Thật quả chúng con vô tình, xin ông xét cho.

Hăn không đáp, rào bước ra ngoài, thì vừa gặp Đội Giá dắt tụi lính đến. Trưởng Lâm cúi đầu chào rồi nói:

- May gặp thầy Đội. Nhờ thầy giải bọn này lên huyện.

Đội Giá ngạc nhiên hỏi:

- Họ có tội gì?

Trưởng Lâm ghé tai bạn thì thầm mấy câu. Đội Giá mím chặt môi, nghĩ ngợi một lát rồi tiếp:

- Trần Cao Vân đã chết rồi cơ mà.

- Thằng này chắc là đồng đảng của nó.

Đội Giá tiến lại gần, vén tóc xem mặt khách, rồi bỗng kêu lên một tiếng.

Trưởng Lâm sẽ hỏi:

- Thầy có quen nó không?

Đội Giá mặt hơi biến sắc, lắc đầu đáp:

- Tôi không gặp nó bao giờ.

- Sao thầy lại kêu to thế?

- Tôi trông mặt nó có vẻ học trò không thấy gì là gian ác, thì chưa chắc đã phải là giặc.

Trưởng Lâm bĩu môi:

- Học trò gì nó. Ác ra mặt.

Đội Giá làm ra vẻ thân mật, vỗ vai Trưởng Lâm nói:

- Đây về huyện Thăng xa có tới 7,8 cây số, mà đêm đã khuya lắm rồi. Tôi sợ rằng đồng đảng của tên này còn lẫn quất đâu đây tìm cách đánh tháo cũng chưa biết chừng. Vậy bác để tôi giải về Đồn Áp thì tiện hơn.

Trưởng Lâm nhăn nhó:

- Nhưng Đồn Áp thuộc về Thái Nguyên.

Như đã hiểu rõ tâm lý của bạn, Đội Giá thản nhiên tiếp:

- Bắt được tên này là công của bác, tôi đâu có dã tâm hốt cẳng bác. Dù có giải nó về Thái Nguyên thì lúc lập biên bản tôi cũng phải nói đến tên bác mà tôi chỉ là người áp tải phạm nhân để đề phòng mọi sự bất trắc mà thôi.

Trưởng Lâm vẫn còn lưỡng lự:

- Tôi sợ quan Huyện không bằng lòng.

Đội Giá mỉm cười:

- Đảng viên Quang Phục Hội rải rác khắp nơi nếu ta sơ ý để họ dò xét biết thì lập tức họ tìm cách cướp lại phạm nhân ngay. Đồn Ấp cách đây độ vài ba cây số, bọn chúng tôi súng ống đầy đủ, có thể chống cự được một cuộc tấn công bất thần của địch. Phạm nhân đã ở trong tay mà để sống mất thì không những bác bị khiển trách mà chúng tôi cũng chịu một phần tội lỗi.

Trưởng Lâm nghe chừng đã xuôi, nhưng còn dè dặt chưa muốn giao ngay. Đội Giá lại tiếp:

- Tôi sẽ làm giấy nhận là chính tay bác bắt được tên này, mà tôi có nhiệm vụ giải hãn về Đồn Ấp. Nếu có xảy ra sự gì, thì tôi chịu hết điều không hay, còn bác vẫn được công với Chính phủ.

Trưởng Lâm bằng lòng hai người làm giấy ký kết xong xuôi. Đội Giá truyền cho lính trói chặt người khách mang đi.

Trưởng Lâm cũng mang hai tên tuần trở về Trại Cờ.

Vừa được một quãng đường, Đội Giá sai cởi trói cho người ấy, rồi vỗ vai hỏi:

- Bác có họ hàng gì với Trần Cao Vân?

- Tôi là em.

- Tên bác là gì?

- Trần Lập Thành.

- Tôi trông bác giống Trần Cao Vân nên đã có ý ngờ là em. Đảng phái thế nào?

- Tan nát hết.

Đội Giá ghé vào tai Lập Thành thì thầm mấy câu.

Khi về tới đồn, Đội Giá lên trình với viên Trưởng đồn là Vélasque, đoạn sai giải Lập Thành vào Đề Lao tổng giam.

oo o

Sau việc vua Thành Thái chống Pháp thất bại bị đày đi Ô Cấp (Cap St Jacques = Vũng tàu) rồi lại bị đưa sang an trí tại đảo Réunion (thuộc Phi Châu) thì phong trào bài Pháp ở Đông Dương càng ngày càng sôi nổi, nhất là từ khi vua Duy Tân kế nghiệp vua cha (1907) và các đảng phái cách mạng được tự do thành lập dưới sự che chở của dân chúng, các đảng phái chính trị này tuy tổ chức dưới hình thức khác nhau, nhưng đại đồng tiểu dị, đều nhằm một mục đích giải phóng dân tộc, chống lại thực dân, đế quốc Tây Phương,

Mạnh mẽ nhất là đảng Việt Nam Quang Phục Hội tuy hoạt động ở ngoại quốc (1910) nhưng đã gây được ảnh hưởng giới sĩ phu Trung Việt và cái tôn chỉ rõ rệt với các nhà lãnh tụ Phan Bội Châu, Nguyễn Thượng Hiền bắt đầu thâm nhuần vào đám bình dân. Từ khi đảng Văn Thân dưới quyền lãnh đạo của nhà ái quốc Phan Đình Phùng bị đàn áp đến rã rời, cô lập, thì phong trào chính trị Việt Nam lại chuyển hướng, tuyệt đối không bạo động, dùng cách ôn hòa, tiềm tàng gây thế lực ở ngoại quốc cho đảng viên tuyên truyền trong dân chúng, đợi bao giờ, lượng đầy đủ mới hoạt động. Sau việc Kỳ ngoại hầu Cường Để xuất dương sang Nhật, thì phong trào Đông Du được mọi người hưởng ứng nhiệt liệt. Mặc dầu chính quyền Bảo Hộ hết sức ngăn cản, những phần tử quốc gia chân chính như Lương Ngọc Quyến, Nguyễn Hải Thần, Nguyễn Thượng Hiền, Lâm Đức Thụ..... cũng trốn thoát được sang tập trung ở Đông Kinh họp mặt với các chính khách Phù Tang. Năm 1910, Việt Nam Quang Phục Hội ra đời, nhưng cũng năm đó cũng bị

một phen thất bại đau đớn khiến cho bao nhiêu hy vọng chứa chan sớm bị tiêu tan như mây khói. Vì thiếu kinh nghiệm trong việc tổ chức, và thêm vào đó tính khinh thường của ông Nguyễn Hải Thần tổng tư lệnh, Phục Quốc quân đóng Long Châu tấn công đồn Tà Lùng bị thất bại, nhiều yếu nhân đã trả nợ nước dưới mũi súng hay trên làn nước bạc. Ông Nguyễn Hải Thần may chạy thoát được sang Quảng Đông, lực lượng Phục Quốc Quân đã rời tan tác như cánh hoa đào trước trận cuồng phong. Chính phủ thực dân Pháp hồi ấy đã nhận rõ tính cách quan trọng của cuộc hành quân này, và sợ rằng nếu để các phần tử ái quốc Việt Nam còn được tự do ở Hải ngoại thì sớm muộn nhiều cuộc bạo động quân sự khổng lồ hơn nữa sẽ tiếp diễn ở biên thùy Hoa Việt và có thể lan tràn đến nội địa. Vì vậy, một mặt Pháp cho người đi lòng bắt ráo riết các đảng viên Việt Nam phục quốc hội, một mặt Pháp giao thiệp với Chính phủ Nhật để bắt Kỳ Ngoại Hầu và các học sinh Việt Nam ở đất Phù Tang.

Hồi ấy Nhật Bản tuy hùng mạnh thật, nhưng cũng còn phải hàm ơn các nước Anh, Pháp, Mỹ trong cuộc chiến tranh với Nga Hoàng (1905) nên bắt buộc phải nhận lời yêu cầu của Pháp. Đa dĩ, những chính khách Nhật, thực lòng ủng hộ cách mệnh Việt Nam như Khuyển Dưỡng Nghi, Bá Nguyên Tùng, Đẩu Sơn.... thì đã rút lui khỏi sân khấu chính trị từ lâu rồi, thành ra đảng viên thân cô, thế cô, chỉ còn trông ở sự may rủi định đoạt vận mệnh. Cũng năm ấy, Nhật hoàng ra lệnh trục xuất nhà ái quốc Cường Để vì các học sinh Việt Nam sang Trung Hoa. Tàu đến bến Thượng Hải, Pháp cho người xuống bắt cụ Cường Để nhưng cụ thoát được nhờ ở tấm lòng nghĩa hiệp của viên chủ tàu, Kỳ Ngoại Hầu trốn về Quảng Đông, gặp cụ Phan Bội Châu, bàn cách kiến thiết lại đảng, và ấn định lập trường tranh đấu.

Nhân đã được đọc nhiều sách của nhà văn cách mệnh Lương Khải Siêu, họ Phan tìm vài quyển mà tư tưởng dễ thâm nhập nhất đem phiên dịch ra quốc âm rồi bí mật sai người mang về nước phân phát cho dân chúng. Cũng nhờ có cách tuyên truyền ấy mà nhiều thanh niên Việt Nam ái quốc rủ nhau xuất ngoại, với một nguyện vọng tha thiết là cố học thành tài để sau này đem cái sự học của mình phụng sự quốc gia. Những người vì điều kiện sinh

hoạt bó buộc không đi được, thì hoặc quá bông bột, hoặc thiếu kinh nghiệm, đã gây nhiều cuộc bạo động để rồi dẫm nhau đi đến một sự thất bại đau đớn nặng nề. Năm 1911 Chu Đình Trạc khởi nghĩa ở Yên Bái, Hoàng Hoa Thám âm mưu đầu độc lính Pháp ở Hà Nội.

Năm 1912, Nguyễn Văn Tráng, một đảng viên của Việt Nam Phục Quốc Hội liệng bom kết liễu tính mạng viên tuần phủ Thái Bình là Nguyễn Duy Hàn. Tháng 10 năm 1914, các đảng phái cách mệnh liên minh với nhau hoạt động ở biên giới Hoa Việt. Chỉ trong vài ngày ba đạo quân đều bị tan tác dưới trận mưa đạn của đối phương. Trần Hữu Lực cầm đạo quân ở Lai Châu bị bắt đem về chém ở Bạch Mai. Hoàng Trọng Mậu chỉ huy nghĩa binh ở Yên Bái và Lê Đức Mân ở Lạng Sơn chạy thoát được, nhưng lại bị bắt và kết tội tử hình (1915).

Thế là chỉ trong khoảng không đầy 5 năm, bắt đầu từ khi Việt Nam Quang Phục Hội được thành lập ở Đông Kinh (1910) cho đến kỳ Âu chiến lần thứ nhất bùng nổ, nhiều phần tử ưu tú của đảng đã trả xong món nợ máu đối với Tổ quốc, và tô điểm thêm vào những trang sử oanh liệt của Việt Nam một màu vàng son chói lọi. Sau những việc thất bại liên tiếp đó, các lãnh tụ của đảng ra lệnh đình chỉ mọi việc bạo động và chỉ chú trọng về phương diện tuyên truyền. Đến tháng 3 năm 1916, thì đảng đột nhiên thay đổi lập trường nhất quyết bạo động để gây ảnh hưởng nhưng lần này thì kết quả lại thảm hại hơn. Trong quá trình tranh đấu, sự hoạt động về quân sự của đảng có lẽ đã diễn đến màn chót, vì sau việc vua Duy Tân xuất bôn rồi bị cầm tù, bao nhiêu đảng viên còn lại đều mất phương tiện sinh hoạt và đành chịu bất lực trước sự thay đổi của cục diện đất nước. Nhân việc lăng tẩm của vua Dực Tôn (Tự Đức) bị viên Khâm sứ Trung Kỳ Mahé khai quật để tìm vàng, Phan Hữu Khánh, một thanh niên rất lanh lợi, vừa tốt nghiệp trường thương mại kỹ nghệ ở Huế, dâng vua Duy Tân một bức thư lời lẽ rất lâm ly thống thiết mô tả nỗi khổ tâm của người dân sống dưới quyền thống trị của ngoại bang. Nhà vua vừa đọc thơ vừa khóc, rồi hẹn sẽ gặp Trần Cao Vân, Thái Phiên ngày 12 tháng 3 âm lịch (1916) ở Trường thi.

Đúng ngày ấy, vua Duy Tân giả vờ đi xem duyệt binh, rồi thừa cơ đến bờ sông bí mật hội họp với hai thủ lĩnh của đảng.

Nhà vua nóng muốn khởi sự, nhưng Trần Cao Vân can rằng:

- Sự tổ chức chưa hoàn bị xin bệ hạ hãy để thư thả.

Thái Phiên quắc mắt tiếp:

- Nếu ta để chậm ngày nào là dân khổ ngày ấy. Sống chết cũng phải khởi nghĩa phen này.

Vua Duy Tân ứa nước mắt:

- Phụ hoàng vì thương con do bị trói buộc dưới vòng nô lệ, mà bỏ cả ngai vàng để quyết chiến với người Pháp. Rút cục, tấm thân muôn cổ xe phải giải rầu nơi đất khách. Các người đều nặng lòng ái quốc, nữ nào khoan tay nhìn Tổ quốc tan nát dưới gót giày xâm lăng, chả đáng thẹn với tiền nhân lắm ru!

Trần Cao Vân cũng khóc:

- Thần rút kinh nghiệm những cuộc khởi nghĩa trước đây, nên chẳng dám bạo động sợ lại thất bại lần nữa thì xấu hổ với những năm xương dưới mồ nghĩa sĩ. Bệ hạ thông minh chắc cũng thấu rõ nỗi khổ tâm của kẻ yếu đứng trước kẻ mạnh.

Vua Duy Tân lại tiếp:

- Sự tồn vong của dân tộc chỉ trông cậy ở các người, sao lại quá nhút nhát mà để lỡ mất cơ hội tốt đẹp? Trẫm đã không thiết gì đến vinh hoa phú quý muốn đem chút tàn lực để xoay sở lại thời cuộc, các người cũng đừng quá nặng tình với gia đình, hãy vì quyền lợi của Tổ quốc mà hừng tay nhận lấy một phần trách nhiệm.

Thấy nhà vua nói thiết tha quá, Vân cũng cảm động, đành phải nhận lời, và hứa sẽ nhờ Phan Hữu Khánh bấy giờ đã làm tài xế cho nhà vua làm liên lạc viên giữa Hoàng Gia và đảng cách mệnh.

Trần Cao Vân về đến nhà, bàn bạc với em là Trần Lập Thành về việc ẩn định kế hoạch khởi sự. Thành năm ấy vừa đúng 26 tuổi, rất thông minh lanh lợi, tính nết lại thâm trầm, người trông ra vẻ nho nhã phong lưu nhưng côn quyền rất giỏi. Trong thời gian hoạt động cách mệnh, Thành chỉ đội tên anh, không mấy khi hợp mặt với các đảng viên, nên ít người biết đến. Chàng thông thạo cả Hán học và Pháp học, giá như ai tham bả vinh hoa, cam tâm luồn cúi thì cũng “quan trường năm bảy chuyển, quan ngoài ba bốn phen” nhưng chàng thanh niên đó vì xót giống thương nòi muốn đập tan xiềng xích nô lệ để giải phóng dân tộc.

Được anh tin cậy, giao phó cho việc cổ động lấy đảng viên cùng là thiết lập hệ thống liên lạc suốt từ Bắc vào Nam, Trần Lập Thành nghiêm nhiên đóng một vai trò can hệ trong cuộc phục hưng đất nước. Nhân được nhà vua ủy thác cho trọng trách, Trần Cao Vân bí mật triệu tập các đại biểu của các tỉnh miền Trung Việt đến họp tại một khu chùa cách Phú Xuân (Huế) chừng 5 cây số.

Buổi tối hôm ấy, khi mọi người đã đến đông đủ, Thái Phiên sai giải chiếu ở trên Tam Bảo rồi mời các đồng chí vào thảo luận kế hoạch khởi sự. Chung quanh chùa đều đặt trạm canh gác, có nghĩa quân đeo súng tuần phòng. Dưới ánh lửa chập chờn của hơn ba chục ngọn nến những hình người ngồi xếp vòng tròn chung quanh chiếc lư hương cao hơn thước tây đang nhả từng làn khói thơm cuồn cuộn tung bay. Thái Phiên bày bốn cái án kinh lược của nhà vua mới đúc, lên bệ gạch rồi cất tiếng sang sảng nói:

- Hoàng đế giao cho chúng ta trách nhiệm giải phóng dân tộc khỏi xiềng xích nô lệ. Trong lúc này, vận mệnh của Tổ quốc như ngọn đèn trước gió, có thể vì một lầm lỡ về quân sự, mà toàn dân sẽ mất hết hy vọng độc lập.

Trước khi hành động, chúng ta phải nghiên cứu kỹ lưỡng các kế hoạch tấn công đồn binh, cốt sao cho mau lẹ và đỡ rỏ nhiều máu mới được. Ai có ý kiến gì hay, xin tự do phát biểu.

Có người hỏi:

- Bốn cái ấn kia dùng làm gì?

- Theo ý muốn của Hoàng đế thì mấy tỉnh Trung Việt đã chịu ảnh hưởng nhiều nhất của đảng, sẽ chia làm bốn khu: đặt dưới quyền kiểm soát của bốn vị kinh lược. Bốn khu là:

1) Bình Trị (tức Quảng Bình, Quảng Trị do Phan Phú Tiên chỉ huy.

2) Nam Ngãi (Quảng Nam, Quảng Ngãi) thì tôi đảm nhiệm.

3) Bình Phú (Bình Định, Phú Yên) thuộc quyền của Lê Ngưng.

4) Khánh Thuận (Khánh Hoà, Bình Thuận) thì giao cho Phan Thanh Tài.

- Xin ấn định rõ ràng của mỗi vị kinh lược.

Thái Phiên nghĩ một lát, rồi tiếp:

- Các vị kinh lược có toàn quyền điều khiển hành chính và quân sự trong phạm vi khu vực của mình. Đồng thời, phải luôn luôn liên lạc với nhau để trao đổi quan niệm về cách dùng binh và thu nhận đảng viên mới. Bốn vị này được trực tiếp với Hoàng đế, và được quyền sử dụng những biện pháp thích hợp với nhu cầu quân sự, rồi sẽ tâu sau.

Lê Ngưng tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Như thế thì sự hành động sẽ mất tính cách thống nhất.

- Trong lúc này, ta phải tùy theo sự biến chuyển của thời cuộc mà quyết đoán công việc không thể nhắm mắt theo mãi con đường đã vạch sẵn. Cốt sao gây được cảm tình trong dân chúng và điều động họ được dễ dàng trong cuộc chiến tranh toàn diện với đối phương.

Có tiếng người hỏi:

- Thế nào là chiến tranh toàn diện?

- Ta đánh địch không những về mặt quân sự mà còn về mặt kinh tế và văn hóa nữa.

- Xin giải thích cho rõ ràng.

- Địch dùng chính sách “dĩ chiến dưỡng chiến”, lấy thóc gạo của ta để nuôi quân lính, đồng thời tải hàng hóa ở nước sang, bán cho dân ta. Như vậy, hèn chi nền kinh tế của ta chả bị lũng đoạn? Ta đối phó lại bằng một phương pháp rất giản dị: tuyên truyền cho dân chúng tẩy chay hàng hóa của họ và không bán thóc gạo cho họ nữa. Muốn đạt được kết quả mau chóng, Trung Ương đảng bộ kíp sai người đặt những bài vè nói về việc này, rồi dạy truyền khẩu cho bọn xẩm ở các bến đò quán chợ, để cho toàn dân biết mà thi hành.

Phan Phú Tiên mỉm cười nói:

- Như thế dễ bị lộ tẩy.

- Không sao, miễn sao lọt vào tai dân chúng là được.

Sau một hồi thảo luận sôi nổi nữa, các đại biểu bỏ phiếu ấn định kế hoạch khởi sự. Chương trình hành động đại khái gồm mấy khoản sau đây:

1) Phát động phong trào tổng tấn công khắp các tỉnh. Chi bộ Phú Xuân (Huế) sẽ nổ súng báo hiệu. Các đơn vị nghĩa quân đóng ở Đèo Hải Vân sẽ đốt lửa thông tin cho hai tỉnh Quảng Nam và Quảng Ngãi biết.

2) Dân quân sẽ phối hợp với lực lượng quân chính quy đóng rải rác ở Kinh Đô đánh chiếm các đồn binh.

3) Chiếm cửa bể Đà Nẵng để lấy đường ăn thông ra biển.

4) Nếu thất bại, thì các đạo quân sẽ thoái lui vào rừng để đợi lệnh mới của Trung ương đảng bộ.

5) Ngày khởi nghĩa nhất định là mùng một tháng tư âm lịch. (tháng 5, 1916)

Thoả thuận rồi, mọi người đứng dậy ra về. Đi đường Thành khê hỏi Vân:

- Anh có chắc đại sự sẽ thành công?

- Ai đã dám chắc? Muôn việc đều ở giờ.

- Anh nên tin ở mình hơn là ở giờ!

Vân vỗ vai em:

- Có giỏi mà cũng có.... ta nữa. Nếu lòng giỏi không tựa thì bao nhiêu công lao cũng chỉ là công.... cốc.

Thành thở dài:

- Lực lượng của ta đối với địch thế nào?

- Kém hẳn.

- Đã biết thế, sao còn lao mình vào cuộc phiêu lưu đầy mạo hiểm?

Vân tức giận:

- Mày sợ à?

- Em không sợ, nhưng em không chịu chết một cách vô ích.

- Chết vì nước mà mày bảo là chết vô ích à?

Công việc ở đời thành hay bại không đáng kể lắm. Trên con đường giải phóng dân tộc, tao muốn cắm thêm một cái mốc nữa, để cho thế hệ mai sau trông thấy mà làm gương.

Thành cúi đầu không nói.

Thấm thoát đến ngày 30 tháng 3 âm lịch. Ở Quảng Ngãi vì sự phản bội của một đảng viên, câu chuyện bị vỡ lở. Lập tức các binh lính Việt Nam bị tước khí giới và bị tổng giam. Quân Pháp tuần hành khắp phố bắt giữ những người khả nghi. Lê Ngưng bị bắt cùng với một số đảng viên nữa, rồi bị lên án tử hình. Ở Đà Nẵng, Phan Thanh Tài cũng chung một số phận. Ở Huế viên Khâm sứ Charles ra lệnh giới nghiêm. Thái Phiên đem vua đi trốn vào chùa Thiên Mụ, rồi bị bắt. Trần Cao Vân chạy về làng Hà Trung ở được ít lâu, sau cũng bị cầm tù.

Ngày 17 tháng 5 năm 1916, hai vị thủ lĩnh Trần Cao Vân và Thái Phiên bị chém ở chợ An Hoà, còn vua Duy Tân thì bị đày đi an trí ở đảo Réunion thuộc Châu Phi. Các đảng viên bị truy nã ráo riết, người bị bắt, người tự tử

chết nhiều vô kể. Riêng có Trần Lập Thành chạy thoát được cái trang là một hành khất, rồi lủn rủn đi ra Bắc, định vượt qua biên giới sang Tàu.

Khi chàng đến Trại Cơ, thì gặp Ba Lập là một liên lạc của đảng, ở lại chơi mấy hôm thì không may xảy ra việc hai vợ chồng chủ nhân ẩu đả nhau, khiến cho chàng bị lộ hình tích và bị bắt giải về Đồn Áp.

Trại Giam Thái Nguyên

Trên một khu đất rộng ước độ một sào tây, ngục Thái Nguyên kiên cố và đồ sộ, ngạo nghễ soi bóng xuống dòng sông Thái, lượn lờ, uốn khúc qua những bụi cây rậm rạp mọc rải rác trên các ngọn đồi. Một dãy tường đá cao độ 6, 7 thước chạy theo một hình vuông che kín mấy khu nhà gạch, mái ngói phủ rêu xanh lẫn dưới những chùm cây um tùm. Ở bốn chiếc chòi canh nhô lên trên bốn góc tường trông rờn rợn, ghê người, thỉnh thoảng lại ném ra vài tiếng “keng” rầu rĩ khô khan, khiến cho ta có cảm tưởng như đó là những tiếng báo hiệu một tấn thảm kịch sắp xảy ra trong cái cảnh sống tối tăm nhục nhã.

Ngục Thái Nguyên! Mồ chôn sống hàng nghìn nghĩa sĩ ái quốc Việt Nam.

Ngục Thái Nguyên! Một hình ảnh rừng rợn: đau xót của cuộc sống nô lệ.

Ngục Thái Nguyên! một chính sách tàn bạo của chủ nghĩa đế quốc thực dân.

Đó là một nơi để giam giữ những tù chính trị đã được toà Đại hình kết án khổ sai chung thân. Phạm nhân phần nhiều là những đảng viên của các đoàn thể ái quốc hoặc công khai hoặc bí mật chống Pháp. Họ đông có tới mấy ngàn người, chen chúc nhau trong những căn nhà ẩm thấp, chật hẹp, dẫm chân lên nhau, đè lên nhau tranh nhau từng tấc từng viên gạch. Những buổi chiều, khi mà hoàng hôn đã sẫm sập đổ xuống, cánh cửa sắt khép lại chia đôi hai thế giới thì cảnh hỗn độn trong nhà giam lại bày ra muôn vàn cơ cực. Thỉnh thoảng, viên cai ngục ở đâu rẽ vào, đưa mắt nhìn ba cánh cửa song sắt, quát mấy tiếng làm oai, rồi lại lủi thủi đi. Cái thân hình cao lênh khênh vừa biến vào trong bóng tối, thì tiếng ồn ào của phạm nhân lại nổi lên, trước còn nhỏ, sau to dần, pha lẫn cả những câu nguyên rủa bằng tiếng Pháp tiếng Tàu, tiếng Thổ.

Cho tới khuya, thì im hẳn, dưới ánh sáng vàng vọt của mấy chiếc đèn dầu tây, những thân người nằm ngổn ngang phơi cặp giò đen thui cho đàn muỗi tha hồ đốt. Ngày nào cũng vậy hai buổi đi làm xong, họ lại bị xua vào những căn nhà nhỏ hẹp và ẩm thấp, sau những bữa cơm lúc đói, lúc no. Cuộc đời tối đen ấy cứ kéo dài.

Viên Công sứ Thái Nguyên hồi bấy giờ là Darles, một kẻ thù kinh khủng nhất của các chính trị phạm. Dưới quyền cai trị của Darles, một kỷ luật sắt đã được đem áp dụng ở các trại giam. Những binh lính trông nom tù nhân, tuy vất vả mà vẫn không làm đầy đủ nhiệm vụ, cho nên nhiều khi bị khiển trách và đánh đập nữa. Muốn hiểu rõ ta phải biết thành phần của những phạm nhân này:

Họ chia ra làm 3 hạng:

- 1) Những chính trị phạm, cựu đảng viên của các đoàn thể ái quốc (Phan đình Phùng, Đề Thám).
- 2) Những người bị tình nghi dính líu đến các cuộc biểu tình chống thuế.
- 3) Những phần tử của Đảng Cộng Sản Đông Dương mới thành lập.

Từ trại giam đến các nơi làm việc hằng ngày đâu đâu cũng có người tổ chức quấy rối: tuyệt thực, đánh nhau với lính canh, phá cửa sổ, đục tường.

Viên Công sứ Darles ra lệnh khủng bố. Lính canh cầm cổ làm việc, nhưng trật tự vẫn không sao vẫn hồi được Thơ nặc danh gửi về Hà Nội như bướm bướm. Tình hình cực kỳ nghiêm trọng.

Toàn quyền Albert Sarraut triệu tập một hội nghị bất thường có Công sứ các tỉnh, các quan lại cao cấp Việt, các sĩ quan cao cấp Pháp và mấy nghị sĩ Pháp trong số có De Monpezat đại biểu cho hai xứ Bắc, Trung kỳ.

Nhưng đến phút cuối cùng thì Albert Sarraut phải cấp tốc vào Nam có việc cần, giao công việc cho viên Phó Toàn quyền B. Saint Chatfray, và Trung tướng Lombard tổng tư lệnh đạo quân Pháp ở Đông Dương.

Mở đầu cuộc hội nghị, Phó toàn quyền Chaffray báo cáo tình hình khẩn trương ở trại giam Thái Nguyên và yêu cầu tìm một giải pháp thích ứng để đối phó. Sau đó nghị sĩ De Monpezat đã kích thích sách cai trị của Sarraut bên Đông Dương, nó là nguyên nhân những cuộc nổi loạn liên tiếp mấy năm nay. Tay phải giữ chặt lấy mép bàn. De Monpezat quắc mắt nhìn cử tọa rồi tiếp: “Ở đây (Đông Dương) chúng ta có nhiệm vụ thì hành các hiệp ước mà “đại diện của hai nước đã ký kết trên một nguyên tắc bình đẳng và nhân đạo. Các ông đã hiểu hai chữ “bảo hộ” theo “một ý nghĩa khác hẳn với ý nghĩa thông thường của nó. Các ông đã cố tình xuyên tạc tinh thần cao cả, đẹp đẽ của những sắc lệnh do đệ tam cộng hòa Pháp ban hành để làm sáng tỏ của nền văn minh của nước Pháp trên đất này. Các ông đã dùng sức mạnh để xâm chiếm lãnh thổ của người ta, rồi lại cấm người ta không được yêu tổ quốc và áp dụng một chính sách đô hộ giống hệt như bọn quan lại phong kiến Trung Hoa cách đây mấy ngàn năm.”

Có tiếng xì xào, nhưng De Monpezat giơ tay làm hiệu rồi tiếp:

- “Phải lắm, các ông sắp phản đối tôi, vì tôi đã đi ngược “quyền lợi của các ông. Tôi xin nói thẳng ngay. Quyền lợi của một nhóm tư bản đế quốc mà các ông đại diện đã đẻ ra những cuộc rối loạn ở các thuộc địa. Những cuộc rối loạn hiện nay tuy nhỏ mọn nhưng sau này tiếp diễn trên một quy mô rộng lớn rất nguy hiểm cho thanh danh của nước Pháp tự do bình đẳng và bác ái.”

Trung tướng Lombard cong ngón tay gõ se se lên mặt bàn, mỉm cười nhìn ông Pasquier hồi ấy còn giữ chức Đồng Lý Văn Phòng ở Phủ Toàn quyền. De Monpezat lại tiếp:

- “Dân Việt Nam cũng như dân Pháp, dân Anh hay bất cứ một dân tộc nào khác, đều tha thiết với mảnh đất tiền nhân để lại. Họ đã từng chiến đấu với người Trung Hoa để giành quyền độc lập thì họ cũng có thể nổi lên chống chúng ta để giữ non sông. Họ đã viết những trang sử đẫm máu thì họ cũng thừa năng lực tái hồi đất nước. Chúng ta chỉ nên hợp tác với họ về

phương diện văn hóa và kinh tế để một ngày kia hai dân tộc có thể tiến tới một đời sống cộng đồng không phân biệt màu da và dòng máu.

- “Các ông đã thi hành ở đây một chính sách sai lầm, một chế độ cai trị thực dân hà khắc có hại hơn là có lợi vì chính sách này sẽ đem lại cho chúng ta một kẻ thù vô cùng nguy hiểm, là cái khối hai chục triệu dân Nam kia chỉ đợi thời cơ thuận tiện vùng chỗi dậy tổng cổ chúng ta khỏi bao lơn Thái Bình Dương.”

Quyền Thống sứ Bắc Kỳ Le Gallen đứng dậy ngắt lời:

- Ông nên rút ngắn lại thì hơn.

De Monpezat mỉm cười:

- “Thực ra tôi cũng không muốn nhiều lời khi mà tôi cảm thấy mình đang đứng ở bãi sa mạc. Sở dĩ, tôi muốn gặp các ông ở cuộc hội nghị bất thường này, là vì tôi thấy thanh danh Tổ quốc của chúng ta đã bị các ông bôi nhọ nhiều lần rồi, nên cũng muốn lấy lại thanh danh cho nước Pháp mà tôi phải can đảm vạch hết tội lỗi của các ông. Từ Ba Lê công xã (commune de Paris) đến cách mệnh 1789, nước Pháp đứng vào hàng tiền tuyến các nước Dân Chủ, và rất hãnh diện để ra những đứa con như Rousseau, Montesquieu khiến cho thế giới phải khâm phục, vì tư tưởng nhân quần bác ái tràn ngập trong những tác phẩm bất hủ. Tiếng cười ra nước mắt của Fontaine, những thiêng anh hùng ca của Bossuet, Corneille, Racine chắc các ông không bao giờ quên? Các ông đã lĩnh hội được trong những trang sách của Victor Hugo, Alfret de Vigny, một tư tưởng bình đẳng, tự do, bác ái, thì sao các ông còn giữ mãi thái độ đê hèn, bóc lột, phân chia và chỉ thích lấy xương máu người để xây dựng bức thang danh vọng? Hiện nay Tổ quốc chúng ta đang bị bọn lính Đức dày xéo, dân chúng Pháp đã vùng dậy đứng dậy cầm súng giết quân xâm lăng để tỏ cho thế giới biết là chúng ta không bao giờ chịu sống dưới vòng nô lệ. Trở lại vấn đề Đông Dương: Từ cuộc khởi nghĩa của Phan Đình Phùng, Trương Công Định, Phong trào bài Thực dân của Hoàng Hoa Thám, Phan Bội Châu, Đinh Công Tráng, dân Nam đã tỏ ra ý chí cương quyết đòi quyền tự chủ, thì những vụ lộn xộn ở

ngục Thái Nguyên không phải là những sự trượng lạ lùng đâu. Ngày nay các ông muốn tìm một giải pháp để đối phó với tình thế ở Thái Nguyên, tôi xin hiến một giải pháp này: các ông hãy trả lại tự do cho các chính trị phạm, rồi thi hành một chính sách hoàn toàn bình đẳng đối với dân thuộc địa, thực thà cộng tác với họ trên mọi lĩnh vực, văn hóa, chính trị và kinh tế. Đúng như vậy, các ông mới có hy vọng sống ở giải đất này và giữ vững được thế lực ở Viễn Đông. Hay nếu muốn, sau đây vài chục năm, nhận lấy những hậu quả tai hại do chính sách cai trị hiện thời gây ra, thì sẵn sàng đạn đậy, các ông cứ việc bắn vào đám người ái quốc kia, hà tất phải phí nước bọt thảo luận một vấn đề mà các ông có thể giải quyết ngay được.”

Người ta không biết kết quả cuộc hội nghị này ra sao, vì De Monpezat bỏ ra về sau mấy việc cãi vã sôi nổi nữa.

Ngày hôm ấy Darles lại trở về về Thái Nguyên mang theo một Huấn lệnh mới: những vụ khủng bố các phạm nhân chính trị vẫn tiếp tục, và mạnh mẽ thêm lên, Darles cho Lương Ngọc Quyến chủ mưu những cuộc rối loạn, nên ghét lắm

Lương Ngọc Quyến là con trai của nhà chí sĩ Lương Ngọc Can, đã từng sang Nhật hồi phong trào Đông Du do cụ Phan Bội Châu đề xướng, Quyến học trường võ bị Đông Kinh rồi về Trung Hoa hoạt động

Năm 1917, Quyến đáp tàu về Hương Cảng bị mật thám Anh bắt giao cho Pháp rồi đưa về Cao Bằng xét xử. Vài tháng sau. Quyến bị giải về giam ở Đề Lao Thái Nguyên.

Công sứ Darles muốn thị uy với các tù nhân, lại vì việc rối loạn vừa qua, thi hành một chính sách rất tàn ác. Hắn sai dùng thùng hai bàn chân của Quyến, rồi bỏ xích vào để ngồi một chỗ. Thương thay!

Cũng như mọi buổi sáng, sau khi đã kiểm điểm xong các tù nhân rồi, phân phát đi làm, viên cai ngục Lương Tèo quay về căn nhà xinh xinh của hắn, giáp với buồng giấy của lão Ách “gà chọi” có tiếng là ác nhất ở ngục Thái Nguyên. Ách “gà chọi” là tay chân của Công sứ Darles, nên mới được

giữ chức chúa ngục. Dưới quyền hãn, một bọn thuộc hạ đắc lực có nhiệm vụ thi hành triệt để các chỉ thị của Darles về phương pháp đối xử với tù nhân, trong số đó có Lương Tèo.

Tèo là người Thổ, quê ở bản “Tôm Cô” thuộc huyện Đại Từ, một nông dân thuần túy, an phận với đời sống mộc mạc nơi đồng ruộng. Thời cuộc biến chuyển, giữa đêm 3-5-1916, sau việc vua Duy Tân xuất cung theo nghĩa quân, thì ở vùng Đại Từ một vài cuộc bạo động đột khởi nhưng lại bị dập tắt, Lương Tèo bỏ nhà ra tỉnh và được giới thiệu vào làm môn hạ cho Ách gà chọi. Từ khi đổi nghề, hãn đổi cả tâm tính và lại biết dùng thủ đoạn trong mọi trường hợp. Vợ hãn, một me Tây đã rạc rầy trong nghề, rất thạo về mảnh khóe làm tiền và làm tình.

Lương Tèo về đến nhà, ngồi xuống bàn, mở chiếc lồng bàn đưa mắt nhìn một lát, rồi cau mặt gắt.

- Có bánh không thì ai nuốt được.

Vợ hãn đang nằm ở trong màn, ngồi nhòm vẩy vén màn thò cái mặt phẩn loang lỗ chỗ trắng, chỗ đen:

- Ăn tạm vậy.

- Từ sáng đến giờ, làm gì mà không mua được vài xu chả quế ăn kèm với bánh.

Chị vợ nguyệt chông một cái dài, đoạn xỏ chân vào guốc đứng dậy, vươn vai đáp:

- Còn ngủ chứ sao?

- Thức suốt đêm đánh bạc, chẳng lo ốm chết à?

- Anh rửa ai?

- Rửa người hai tai một đầu.

Chị vợ ngoắt tay lấy cái khăn mặt ướt, lau qua mắt rồi bĩu môi nói:

- Gái này mà chết thì cũng có đưa hết sống.

Tèo trợn mắt hỏi:

- Đứa nào?

Chị vợ cũng không vừa, cho ra một hồi tiếng tây:

- Moa điếc toa. Toa phét cứt sốt? Tăng sương moa điếc ách chi đặng, lúy cô vê toa (Tao nói mày mày làm gì tao? Liệu hồn, tao nói với lão Ách bắt phạt mày). Tèo rất hung hăng với tù nhân, nhưng lại rất sợ vợ, nên dịu giọng ngay:

- Chỉ được cái mồm loa mép giải.

Đoạn hăn cầm chiếc bánh tây bẻ đôi, đút vào miệng nhai nhồm nhoàm. Chị vợ thấy chồng xử nhữn cũng hả giận, nhưng nghĩ đến số tiền thua hôm qua ở canh chắn, tiếc đứt ruột, nên tìm cách làm tiền chồng. Chị thoa thêm ít phấn vào hai má, bôi tí son vào môi, rồi ưỡn ẹo ôm cổ chồng thả thả:

- Để cho mình ăn thế này, em nghĩ hồi hận quã.

Anh chồng nuốt đánh ực một cái, thản nhiên đáp:

- Cũng chẳng sao!

Chị diễm đạm nước mắt:

- Em đã không làm đủ bốn phận của người vợ để cho gia đình phải thiếu thốn khi biết hồi thì đã muộn rồi.

Tèo ăn nốt mẫu bánh cuối cùng, rồi tợp một hớp nước đứng dậy toan đi, chị vợ níu lại:

- Mình tha thứ cho em nhé!

Cái trò này đã diễn đi diễn lại mãi, nên anh chồng cũng thừa hiểu là vợ mình muốn gì rồi. Hăn nhìn đôi mắt hùm hụp của vợ đầy những giọt lệ cá sấu, rồi hỏi:

- Hôm qua thua hết rồi chứ?

Chị vợ nắc lên mấy cái, gục đầu vào vai chồng:

- Sạch nhẵn cả ạ.
- Hết cả chục bạc lương?
- Chỉ còn vài cắc đem về.

Tèo hất đầu vợ ra, sầm sầm toan đi, thì chị giữ lại phân trần:

- Em xuất hành phải giờ xúi quẩy, toàn bị ù tay trên. Thôi mình quen nhiều, vay tạm ít tiền để tiêu tới cuối tháng. Từ giờ em xin chữa.

- Đâu có phải một lần này.

- Lỗi tại em cả. Tình chồng nghĩa vợ, chả lẽ lại vì đồng tiền mà ghét bỏ nhau ư!

Tèo thở dài, quay đi. Hắn ra đến sân thì thấy hai tên lính dẫn một người bị trói vừa ở phòng lão Ách đi ra.

Hắn mỉm cười, lăm bắm:

- Đã có món này bù vào chỗ hổng kia. Một tên lính đưa cho Tèo một tờ đóng dấu:

- Ông Ách bảo giam tên này lại.
- Trại số mấy?
- Số một
- Theo tôi.

Bốn người đi hết cái sân rộng, thì đến trại giam. Vừa tới cửa sắt, Tèo quay lại giang thẳng cánh tát phạm nhân một cái làm cho hắn chúi vào chân tường. Người khốn nạn chưa kịp ngồi dậy, Tèo đã bồi thêm một cái đá vào giữa ngực rồi dẫn từng tiếng hỏi:

- Mà.... tên là gì?

Một tên lính nói luôn:

- Trần Lập Thành

- Tội gì?

- Hẳn là em Trần Cao Vân,

Tèo đâm vào mặt phạm nhân:

- Trần Cao Vân là thằng nào?

Tên lính vội nói:

- Đảng Việt Nam Quang Phục Hội.

Tèo khà khà cười:

- Boong... moa con nết (Được.. tôi biết) Đoạn hẳn chỉ tay tiếp:

- Đi tắm bể “Măng”

Trần Lập Thành còn đang ngơ ngác chưa hiểu thì cai Tèo đã nắm cổ đẩy:

- A lê hấp.

Danh từ bể Măng (Manche) rất thông thường cả trại giam không tù nhân nào không biết. Đó là cái hầm đựng phân cách trại giam độ vài chục thước. Tội nhân nào mới bước vào, mà không có chèn lá đấm mồm cho cai Tèo đều bị phạt lội xuống hầm phân ngâm mình ở đó nửa giờ. Vài ngày sau, trò chơi đó lại được tiếp diễn cho đến khi nào tù nhân chịu dâng “Kiến diện” mới thôi.

Trần Lập Thành vì chưa rõ cái luật lệ quái ác đó nên cúi đầu toan đi.

Vừa hay Đội Giá ở đâu đến vỗ vai cai Tèo hỏi:

- Thế nào phát tài chứ?

Cai Tèo xịu mặt:

- Có đồng nào bị “nó” nướng hết cả.

Đội Giá trông trước trông sau như sợ có người nhìn trộm, rồi dúi vào tay cai Tèo 2 tờ giấy 5 đồng:

- Bác cầm lấy mà tiêu.

Cai Tèo trở mắt nhìn bạn:

- Sao hôm nay bác “sộp” thế?

Đội Giá chỉ Lập Thành, khẽ nói:

- Chẳng nói giấu gì bác, tôi có thằng em vợ bị nghi oan là đảng Trần Cao Vân nên có trát tổng giam ở ngục Thái Nguyên. Chỗ bạn bè với nhau, xin bác trông nom cậu nó, đệ thật cảm tạ vô cùng.

- Có thật không?

- Nếu nó không phải là em vợ tôi, thì hơi đâu mà nhúng tay vào?

Cai Tèo ngẫm nghĩ một lát rồi đáp:

- Nếu thực là oan thì làm sao bác không bẩm với quan sứ ngài liệu cách cứu cho.

Đội Giá giả vờ buồn rầu:

- Tình ngay mà lý gian. Vả lại nó chưa thành án cơ mà.

- Chưa thành án mà lại giam ở đây?

- Vì tôi xin đổi được về tỉnh, nên nhờ quan can thiệp cho tạm giữ ở đây để tôi tiện việc trông nom. Thôi chào bác tôi phải đi ngay bây giờ.

- Đi đâu?

- Về Đồn Ấp.

Cai Tèo tay cầm hai tờ giấy bạc năm đồng đã thích mê đi rồi nhưng còn giả vờ từ chối:

- Chỗ tôi với bác, em bác cũng như em tôi, việc gì phải vẽ vờ thế.

- Thì cứ cầm mà. Bạn bè chơi với nhau là quý, chứ tiền bạc thì làm quái gì?

Nói đoạn Đội Giá bắt tay bạn hấp tấp đi.

Cai Tèo rút tiền vào túi, mỉm cười nhìn Lập Thành nói:

- Thôi trở về.

ooo

Tối hôm giải Trần Lập Thành về Đồn Ấp, Nguyễn Văn Giá tức Đội Giá hỏi dò đã biết cả những biến cố chính trị xảy ra ở trong Triều. Nguyên chàng có quen biết Trần Cao Vân, nên lập tâm cứu Lập Thành. Vốn là người có tâm huyết Đội Giá đã chán với cảnh sống nô lệ, và nhiều phen thường tỏ ra một tinh thần bất khuất đối với những sĩ quan Pháp. Tuy vậy, viên trưởng đồn rất mến Giá vì Giá thông minh và rất thạo việc. Giá lại được lòng các binh lính không hay thù vật, sẵn sàng giúp đỡ mọi người.

Về tới nơi, Đội Giá nghĩ được một mẹo, lên nói với viên đồn Vélasque:

- Thưa ông, tôi xin thành thực trình ông một việc này:

Vélasque tươi cười đáp:

- Tôi sẵn sàng nghe anh.

Đội Giá làm ra vẻ sợ hãi, ngập ngừng một lát rồi tiếp:

- Tôi có một thằng em vợ vì quá đại dột đã đi theo Trần Cao Vân, phản đối Chính phủ Bảo Hộ và tham dự vào cuộc nổi loạn đêm hôm mùng 3 tháng năm.

Như chiếc lò xo, Vélasque nhồm người lên quắc mắt nhìn, ngắt lời:

- Thằng ấy đâu?

- Thưa ông, tôi đã hợp lực với tên Trưởng Phố Trại Cơ bắt nó đem nộp cho ông.

Vélasque thở dài một cách khoan khoái:

- Anh đáng khen lắm.

- Tuy nó là em vợ tôi, nhưng tôi không thể nhắm mắt để nó tự do làm bậy được. Tôi rất ghét những kẻ có tư tưởng phản đối Chính phủ Bảo Hộ hoặc hành động phá hoại công cuộc bình trị của nước Pháp ở xứ này. Tôi

tuy ít học, nhưng không đến nỗi ngu muội như nhiều đồng bào tôi đã bị ám ảnh vì một tư trào quá khích, chỉ tìm cách reo rắc mầm phiến loạn trong đám dân chúng quê mùa.

Vélasque tỏ vẻ cảm động:

- Thế mà họ cứ bảo anh có tư tưởng bài Pháp thật là nhầm to.

- Tôi không bài toàn thể dân Pháp, mà chỉ phản đối một số người Pháp ở đây đã quá ư hà khắc đối với dân thuộc địa. Nếu tất cả những quan cai trị Pháp do Chính phủ Pháp cử sang đây đều được như ông thì....

Vélasque hỏi luôn:

- Thì sao?

Đội Giá tỏ vẻ kính cẩn thưa:

- Thì làm gì có phong trào chống Pháp lan tràn khắp Trung, Nam, Bắc và dân chúng đâu có phải chịu những cảnh loạn ly đau khổ.

Viên đồn đứng dậy tiến lại chỗ Đội Giá đứng, thân mật vỗ vai:

- Anh xứng đáng lòng tin cậy của tôi. Vậy đối với em vợ anh ta nên xử thế nào?

Đội Giá làm ra vẻ tức giận:

- Kẻ nào làm vậy thì phải tội. Luật pháp không tư vị ai?

Đoạn Đội Giá cúi chào viên đồn, thân nhiên đi ra. Nhưng đến cửa buồng, đột nhiên chàng dừng bước cúi đầu ngẫm nghĩ. Vélasque như đoán được một vài phần tâm trạng của Đội Giá nên nói ngay:

- Tôi có thể giúp được anh. Tùy theo trường hợp, luật pháp cũng phải nhượng bộ ít nhiều tình cảm vì xã hội loài người đâu có phải hoàn toàn xây dựng trên nền tảng đá sỏi?

Đội Giá thở dài:

- Vâng. Quả như lời ông nói: một trận bão lòng tàn phá tâm hồn tôi. Lúc này một hành động cương quyết tuy rất cần cho sự trị an, nhưng hoàn cảnh trở trêu của gia đình đã khiến tôi phải suy nghĩ đôi chút. Vợ tôi chỉ có một mình nó là em trai, giọt máu duy nhất của nhạc gia tôi. Nếu chẳng may nó bị phạm tội, sống chết thế nào chưa biết, nhưng khỏi sao gây một dư luận không hay cho vợ chồng tôi.

Vélasque trầm ngâm một lát rồi hỏi:

- Anh xem tính nết nó thế nào?

- Nó ngờ nghệch, dốt nát, bị người ta xúi giục mà làm bậy chứ thực ra, nó chưa đủ trí óc để phân biệt cái hay, cái dở. Tôi sẽ nhận trách nhiệm để dạy bảo nó sau này.

- Được tôi sẽ tha cho nó.

Đội Giá vui mừng, chào rồi đi thẳng. Sáng hôm sau, đang lúc viên đồn Vélasque ngồi ở bàn giấy, thì Cai Lục khẽ mở cửa vào, đứng chào theo kiểu nhà binh. Vélasque hỏi:

- Có việc gì không?

- Bẩm có việc rất cần!

Vélasque mỉm cười hỏi luôn:

- Loạn chắc?

- Chính thế!

Vélasque buông bút xuống.

- Loạn ở đâu?

- Loạn ở trong đồn.

Vélasque tái mặt đứng phắt dậy:

- Lính đồn nổi loạn phải không?

Vẫn giữ vẻ thản nhiên, Cai Lục tiếp:

- Lính đồn không nổi loạn, nhưng chính ông nổi loạn.

Vélasque quắc mắt:

- Tôi nói đùa với anh đấy à, anh Lục?

- Ông không nói đùa với tôi, nhưng ông đùa với pháp luật.

Vélasque bỗng nhiên thay đổi cử chỉ, ôn tồn nói:

- Anh nói gì tôi thật không hiểu?

Cai Lục đứng thẳng người, hai tay buông thõng xuống hỏi:

- Có phải ông định tha bổng cho một tên phiến loạn không?

Vélasque lúc bấy giờ mới hiểu câu chuyện, bất giác phì cười tiếp:

- Tha bổng thì có làm sao?

- Việc Trần Lập Thành bị bắt, dân chúng huyện Đức Thắng ai cũng biết. Chắc chắn là quan huyện đã lập biên bản trình quan sứ Bắc Giang rồi. Nếu ông vô cớ tha hãn, sau này cấp trên hỏi đến, ông trả lời thế nào?

- Nó là em vợ Đội Giá bắt lúc nào chả được?

- Đành là thế, nhưng đối với pháp luật ông vẫn là người có tội vì đã vượt quyền người trên.

- Anh nói cũng phải. Nhưng tôi đã chót hứa với Đội Giá rồi.

- Ông tốt với Đội Giá nhưng quan sứ Darles không tốt với ông thì sao?

Vélasque gật đầu:

- Theo ý anh thì nên xử thế nào?

- Ông không nên vội tha Trần Lập Thành, hãy giữ lại đây ít lâu rồi sai giải về Thái Nguyên trình quan sứ. Trong biên bản ông liệu gỡ tội cho hãn, như thế ông vẫn giữ đủ lý lẽ không sợ liên lụy.

- Anh nói phải tôi sẽ làm theo ý anh.

Cai Lục chào rồi ra đi.

Nguyên Đội Giá, sau khi lập kế đánh lừa được viên đồn trong bụng rất mừng đi tìm Cai Lục báo tin. Nghe xong câu chuyện, Cai Lục bỗng thờ mặt ra một lúc rồi nói:

- Anh làm hỏng các việc.

- Sao lại hỏng?

- Việc đến tai Công sứ Darles thì tù cả nút.

Đội Giá chột nghĩ ra:

- Thôi thế là bỏ mẹ.

Cai Lục tiếp:

- Theo ý tôi, thì việc tha hay giam Trần Lập Thành không can hệ lắm. Dù hã có bị giam ở đây hay ở Thái Nguyên cũng vẫn ung dung như ở nhà, nhưng để hã ở Thái Nguyên thì hơn.

- Sao lại ở Thái Nguyên?

Cai Lục ghé vào tai bạn thì thầm:

- Nếu chúng ta muốn việc kia, thì phải có người bắt liên lạc với bọn tù ở Thái Nguyên. Đồn khố xanh có Đội Cấn, Bếp Đen. Dân phố có Tám giò, Lang Trung, duy chỉ có trại giam Thái Nguyên là chưa có tay chân của mình lọt vào. Tôi xem Thành rất lanh lợi, có thể giao cho công tác này được.

Đội Giá gật gù:

- Phải đấy.

- Vả lại trong bọn tù chính trị ở Thái Nguyên, có Lương Ngọc Quyến vừa bị Công sứ Darles xỏ chân cần phải chữa ngay đi. Nếu không có Thành làm tay trong thì Lang Trung khó lòng mà đưa thuốc vào được.

Hai người bàn bạc thật lâu, nghe chừng đã xuôi tai, thì hôm sau Cai Lục lên tìm Vélasque đánh lừa một lần nữa. Quả nhiên Vélasque bị trúng kế, sai Đội Giá giải Thành lên Thái Nguyên. Nửa tháng sau, Đội Giá nói với viên Đồn xin đổi lên làm việc ở Sở Giám binh Thái Nguyên để luôn luôn được gặp Đội Cấn.

ooo

Thành đứng chụm hai chân lại, đầu ngả về một bên, tay trái cầm quạt gió lên phe phẩy, tay phải khuỳnh vào mạng sườn đoạn tiến lên vài bước, hai mắt đưa dầy, rồi cất giọng hát theo điệu chèo co:

“Tôi vốn na..ay con nhà hà...àn sĩ. Vợ ngà..ày đêm kim chỉ vá... á ma...ay. Nuôi mẹ...ẹ già vất vả tô...ôi ngày. Còn tô...ôi tay cắ..ấp sách the...eo thầy họ...ọc tập.

“Chốn kinh...kỳ... ngư.. ạ xe rà...ầm rà...ập. Người trư...ờng thì tấp nâ...ập văn nhâ.. ân. Nghênh cổ trô...ông bảng hổ tre...eo gần...

Tên chắ...ắng thấ...ấy, rảo chân cu...út thẳng”.

Bọn tù ngồi chung quanh vừa đánh nhịp, vừa khúc khích cười.

Thành lượn vài vòng, quay lại chỗ cũ, đưa ngang ống tay lên mắt, làm như gạt lệ rồi hát tiếp:

“Ồi chao.. ôi! thì vỏ chu... ối về nhà vợ mắ... ắng. Cầm bát co...ơm lẳng lặ... ắng ra sân..ân. Trách quan trường nghĩ lại túi thầ...ân. Có lẽ đốt chấ.. ấm nhà... ầm văn thì phải”.

Bọn tù cười ầm lên.

Chợt Cai Tèo sòng sọc chạy vào, quát:

- Làm gì mà nặng thế?

Một người tù nói:

- Hôm nay ngày hội cát tó duy dê (14 Juillet) người ta vui thì chúng tôi cũng phải vui chứ?

- Ai cho phép chúng mày hát?

- Hội hè đình đám thì phải có tuồng chèo hát xướng chứ! Các ông về sự lắm,

Cả bọn cũng nhao nhao lên phản đối.

Cai Tèo muốn thị uy nên mắng vờ mấy cái, chứ thực ra động hát trầm bổng của Thành đã quyến rũ được anh chàng rồi. Hắn không nói nữa tựa mình vào cánh cửa xem Thành diễn nốt vở chèo. Thành bỏ cái khăn vuông, rồi bắt chước giọng đàn bà đóng vai vợ hàn sĩ:

“Than ôi! thiếp những tưởng nuôi ai ă... ưn họ... ọc.

“Ba nă... ăm giờ ti... ền cộc gạ... o thư... ừng.

“Vận chư... a đến xin chà... àng đừng than thở.

“Công danh đã mộ... ột phe... en chă... ắc chở.

“Hãy yên lòng... òng đợi mở kho...oa sa...au

“Thiếp khu... yên chà... àng gọi có mấy câ... âu.

“Tài học ấy chă...ắc cô... ông hầu kha... anh tư...ướng.”

Mọi người vỗ tay cười như pháo ran.

Cai Tèo đang chăm chú nghe, bỗng một mùi thơm phảng phất đưa đến làm cho hắn phải nghech mũi lên, mắt chòng chọc nhìn qua hai chiếc chấn song sắt. Không phải lần thứ nhất, hắn ngửi thấy mùi thơm này. Nhiều khi, giữa lúc đêm khuya hắn lảng vảng đi “roong” qua các trại giam, thì thường thường được ngửi thấy mùi thuốc phiện không biết ở đâu đưa đến, làm cho hắn tức tối, nhảy xổ vào, định bắt quả tang. Nhưng không lần nào, hắn tìm thấy một dấu vết bàn đèn. Hắn chịu mất công rình mò, mà thất bại vẫn hoàn toàn thất bại.

Ban đêm, hắn có thể “đuổi chẳng được tha làm phúc” nhưng giữa ban ngày thì nhất định không làm ngơ được. Vừa hay có hai tên lính vác súng đi qua, hắn vờ lảng đi chơi rồi ra thì thăm với chúng một lúc, Lợi dụng lúc

mọi người còn đang mãi nghe hát, ba anh xồng xộc đẩy cửa vào từng người. Thế là cuộc lục soát rất tỷ mỉ bắt đầu. Cai Tèo đã chịu khó sờ từng túi quần gấu áo, mà vẫn chưa tìm thấy tang vật. Mùi thuốc phiện đã nhạt, nhưng mùi dầu lạc còn thoang thoảng hơi bay. Hắn tức đỏ mặt, hai hàm răng nghiến vào nhau kêu ken két. Cuộc khám xét cũng khá lâu mà vẫn chưa ra manh mối. Cai Tèo đành quay ra nhưng khi đi qua chỗ hai người tù nằm trên manh chiếu rách hắn vô tình dẫm lên chiếu, bỗng thấy chân thụt xuống. Khả nghi, hắn đẩy hai người ra một bên, lật cái chiếu lên thì chao ôi, trên mặt đất, một cái hình chữ nhật đục sâu độ hai gang tay, trong đó một cái khay đủ cả dọc tẩu, tiêm, móc, đèn xếp gọn gàng cẩn thận. Hắn khà cười, sai tên lính bưng cả lên rồi hai tay nắm lấy hai người tù, hét:

- Đi tắm biển “Măng”

Bọn này vừa ra đến cửa thì Đội Giá cũng vừa tới. Cai Tèo giơ tay chào. Đội Giá sẵn lại gần hắn, làm ra vẻ thân mật:

- Phiền bác một chút nhé.

- Chỗ anh em bác cứ nói.

Đội Giá đưa một cái gói giấy nhật trình cho Cai Tèo:

- Tôi muốn đưa cho Quyến gói đồ ăn này.

- Bác quen hắn à?

- Tôi trước có học cụ cử Lương Ngọc Can nên nghĩ tình Quyến là thế huynh, biểu hắn gói bánh này.

- Được bác cứ vào tự nhiên.

Đội Giá rồi rút cám ơn, đợi cho Cai Tèo dẫn hai người tù đi rồi, mới tìm đến chỗ Quyến nằm. Bấy giờ là gần về chiều ánh nắng xuyên qua chiếc cửa sổ con, rọi mấy vệt trắng dài xuống ổ rơm đã nát nhàu.

Quyến nằm ngửa, đang ti ti ngâm thơ. Đội Giá tiến lại gần, tùm tùm cười:

- Bác có điều gì khoái trá thế?

Quyển hỏi:

- Anh là ai?

- Đội Giá đây.

- À ông Đội, thất lễ ông nhé.

Đội Giá ngồi xuống bên cạnh, gỡ gói nhật trình bày ra một nắm cơm và nửa con gà luộc:

- Mời bác soi.

Quyển cười vang:

- Tôi chưa được quen biết ông bao giờ, sao ông xử với tôi hậu tình như thế? Ông cho tôi ăn nhiều lần mà tôi chưa có dịp đãi ông lại.

- Chỗ anh em có cần chi.

Đoạn Đội Giá khẽ nâng Quyển dậy, thấy hai bàn chân bị giày thép xỏ xừng lên máu mủ đọng lại tanh hôi nồng nực.

Đội Giá ái ngại quá khẽ hỏi:

- Thuốc chữa không khỏi à?

Quyển lắc đầu:

- Chẳng ăn thua gì.

Đoạn Quyển thản nhiên xé thịt gà ăn với cơm nắm.

Đội Giá đợi cho Quyển ăn xong, nói dăm ba câu chuyện, rồi đứng dậy cáo từ. Quyển giữ lại hỏi:

- Bác có đem giấy bút không?

Đội Giá ngạc nhiên hỏi lại:

- Để làm gì?

- Tôi xưa nay không hay làm thơ. Nhân thấy ông đối đãi với tôi rất hậu tình, tự nghĩ chưa có gì trả lại, lòng cũng thấy bứt rứt. Vậy ông lấy giấy bút chép giùm tôi, sau này tôi có chết, thì còn ghi chút kỷ niệm về sau.

- Được cứ đọc:

Quyến rung đùi ngâm:

Chót đã kề vai gánh núi sông!

Quản chi xiềng xích với cùm gông!

Phù tang ngán nơi câu tâm sự,

Hương Cảng buồn nghe chuyện viễn vông

Đất Thái mòn chân người nghĩa sĩ

Núi rừng rặng mặt khách anh hùng.

Xem trang sử cũ càng thêm tủi,

Còn nhớ hay quên giống Lạc Hồng?

Đội Giá lẩm nhẩm đọc.

- Bác nhắc lại vài ba lượt nữa để tôi khỏi quên. Quyến ngâm đi ngâm lại mãi, bao giờ cho Đội Giá thật thuộc mới thôi.

Ở trại giam ra, Đội Giá đi thẳng đến nhà Đội Cấn (tức Trịnh Văn Cấn) định rủ đi chơi. Vừa bước vào nhà, Giá đã thấy Bếp Đen ngồi xõm ở sân đang chẻ lạt, còn Đội Cấn đứng nhìn con sáo nhảy nhót trong lồng. Đội Giá cười nói:

- Anh sắp về hưu trí, nên bắt đầu làm quen với cảnh này là phải lắm.

Đội Cấn thờ dãi không đáp. Đội Giá vỗ vai bạn:

- Cái tin anh phải về hưu trí non có đúng không?

- Chắc chắn rồi.

- Anh có thể làm đơn khiếu nại được.

Đội Cấn chép miệng:

- Khiếu nại làm quái gì. Không có số lương đó cũng chẳng chết đói mà sợ.

- Bác có hiềm gì với Đội Hạnh?

Đội Cấn quắc mắt nhìn bạn:

- Anh còn lạ gì tính tôi, mà phải hỏi. Nó chỉ quen xu nịnh, nên mới có 3 năm mà từ cái chức cai hạng nhì đã nhẩy lên Đội nhất, rồi năm nay lại đặc cách lên phó quản. Còn tôi bướng bỉnh nên bị lão Giám ghét, tuy đã gần hai chục năm “sơ vít” mà vẫn lẹt đẹt Đội nhì. Nó thù tôi, vì tôi hay chửi nó, rồi nó tức xúc xiểm lão Giám bắt tội phải về hưu non.

Bếp Đen đang chẻ lạt cũng dừng tay lại, nói xen vào một câu:

- Thằng ấy thì không chê được. Thế nào tôi cũng cho nó nếm vài cái căng tay.

Đội Giá tiếp:

- Có phải hôm nay nó đặt tiệc ở dưới xóm khao được thăng thưởng phải không?

- Khi nào nó chịu bỏ tiền ra khao ai?

Nghe đâu nó bắt tụi lính đóng tiền mừng nó được ăn lên, mỗi suất ít nhất là hai đồng.

- Sao không thấy ai đến thu tiền của chúng mình?

Đội Cấn nhếch mép cười:

- Đối với chúng ta, ngoài mặt thì nó làm ra vẻ thân thiện nhưng trong bụng ghét lắm chỉ rình làm hại. Nó khôn khéo viết giấy mời chúng ta, chứ không dám bắt đóng tiền.

Đội Giá tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Tôi chưa nhận được giấy mời.

- Nó mời chung cả 3 người vào một thiệp.
- Ba người là ai?
- Tôi, bác và cai thơ lại Trương.
- Bác có đi không?
- Tôi cũng muốn đến xem nó bày những trò gì.

Bếp Đen nói:

- Ngài Đội có đi để cháu trông nhà cho.

Đội Giá cười hỏi:

- Anh có phải đóng tiền không?

Bếp Đen giơ cao con dao chém dứ vào không khí mấy cái.

- Có đóng vài nhát.

Trời đã tối, ngoài phố những cột đèn dầu tây đã bắt đầu nhả ánh sáng vàng vọt xuống mặt đường gồ ghề, khúc khuỷu. Sau dãy nhà lá liền với dinh quan Tuần Phủ, tiếng trống sư tử bỗng vang lên từng hồi nhịp nhàng, lẫn với tiếng thanh la, nạo bạt.

Bếp Đen reo to:

- Đám rước sư tử.

Đội Giá hỏi:

- Cơ quan nào tổ chức đám rước này?

Đội Cấn tiếp:

- Lính Lê Dương.
- Sao không có kèn tây?
- Có chứ, nhưng chưa đến.

Năm phút sau thì quả nhiên có tiếng kèn tây và trống “cà rùng” trước còn xa, sau gần. Đám rước như một con rồng lửa, chuyển mình giữa làn sóng người đen ngòm.

Đi đầu là một toán âm nhạc của đệ nhị đơn vị lục quân thuộc Đệ Nhất sư đoàn. Rồi đến hai dãy đèn giấy, hình ngôi sao, quả bóng, hay một vài giống vật nhỏ như thỏ, cóc, gà. Vượt hẳn lên trên là bức tượng một người đàn bà Pháp bằng giấy cao độ hai thước tây đặt trên một cái bệ cũng bằng giấy có hai người khênh. Bức tượng này tay phải cầm cờ, tay trái đặt lên đầu, một người đàn ông áo the, khăn xếp quỳ dưới chân ngửa mặt nhìn lá cờ.

Bếp Đen ngạc nhiên hỏi Đội Cấn:

- Người đàn bà kia là ai?
- Là bà đầm xoè.
- Thế còn người đàn ông đội khăn xếp đang quỳ ở dưới chân?
- Là tôi hay anh cũng được,

Bếp Đen ngần người hỏi:

- Tôi có quỳ như thế bao giờ đâu.

Đội Giá phì cười:

- Anh ngu lắm! Người đàn bà tay cầm lá cờ tượng trưng cho nước Pháp. Còn người đàn ông khăn xếp quỳ dưới chân, tượng trưng cho dân Việt Nam. Thế mà hỏi mãi?

Bếp Đen vẫn chưa hiểu:

- Đành là thế, nhưng sao lại quỳ?

- Người Pháp sang đây bảo hộ khai hóa cho dân ta. Bàn tay người đàn bà đặt trên đầu người đàn ông hàm súc một ý nghĩa thương yêu dịu dặt. Người đàn ông quỳ như thế kia mắt nhìn lá cờ tỏ ý thần phục và chịu an phận sống dưới sự che chở của Mẫu Quốc.

- À ra như vậy.

Ba người còn đang nói chuyện, bỗng thấy tiếng trẻ con reo hò ầm ĩ:

- Sư tử đớp cầu! Sư tử đớp cầu!

Sau lưng bức tượng giấy, tiến từ từ giữa đám người đông như kiến, dưới ánh sáng rực rỡ của hàng chục bó đuốc ngạo nghễ cháy, một cái đầu sư tử nhảy múa theo nhịp trống và nạo bạt, thỉnh thoảng lại cúi rạp xuống lễ bức tượng. Cứ mỗi lần cái đầu sư tử phục xuống dưới bệ, là đám người đi xem lại reo ầm tán thưởng, rồi một năm tiền trinh Minh Mệnh do người Pháp đi gần đấy tung vào giữa đám dân chúng để cho mọi người tranh nhau cướp. Trò chơi này cứ diễn đi diễn lại mãi, làm cho đám rước đã lộn xộn, lại lộn xộn thêm những lời cuốn được rất nhiều người theo sau.

Đội Giá xem chừng đã ngán, lôi tay Đội Cấn:

- Ta xuống dưới xóm đi.

Hai người thùng thỉnh theo con đường hẹp một lúc thì đến dãy nhà lá ở vào một phố đông nhất của tỉnh Thái Nguyên. Gọi là đông nhất, nhưng cũng chỉ có một tiệm tạp hóa bằng gạch của khách trú, vài tiệm ăn, một rạp tuồng, còn phần nhiều là nhà cửa thường dân thấp lẹ xụp, cổng rãnh bẩn thỉu. Hôm ấy nhằm ngày hội tây, nên phố này cũng đông hơn mọi bữa, đặc biệt nhất là ba nhà cô đầu chen chúc những binh lính ra vào.

“ Tom! Chat!tom!

Phình, phình, phình!”

Quản Hạnh đi lại luôn luôn mời chào các quan khách lúc ở nhà này, lúc ở nhà khác, thôi thúc mấy tên lính rót rượu. Ở mỗi nhà đã đặt sẵn một bàn tiệc, đĩa chén bày la liệt, mấy dãy ghế đông đủ khách ngồi. Hầu hết các công chức đều có mặt ở đây. Một nhà riêng để cho mấy quan Huyện, quan đốc thú y, quan đốc tờ và các thầy đề. Một nhà để cho các ông phán tòa sứ, kho bạc, giấy thép. Còn một nhà nữa thì dành cho mấy tay thương gia và một số binh sĩ đại diện sở Giám Binh.

Tuần thứ nhất vừa xong, thì Đội Giá và Đội Cấn mới lù lù đến. Muốn lấy lòng bạn, quản Hạnh mời hai người vào ngồi cùng bạn với các quan Huyện. Hai người không từ chối kéo ghế ngồi. Quản Hạnh đi tai một cô đầu trẻ và đẹp thì cô nàng ra lấy hai cái cốc nhỏ sứ, rót đầy rượu hai tay bưng hai cốc lại gần chỗ Đội Cấn và Đội Giá ngồi.

Quản Hạnh giơ tay nói:

- Hãy khoan, trước khi mời rượu phải có câu hăm.

Cô ả nững nịu:

- Em không biết đặt câu hăm.

- Đừng có vờ.

- Quan cho em biết đại ý phải nói như thế nào?

- Em mừng hai ngài đội đến chơi và mời rượu, gọi là một chút làm duyên thôi mà.

Cô ả toét miệng cười.

- Hễ không hay thì đừng trách nhé.

Đoạn cô ả kê hai chén rượu vào miệng hai chàng rồi ngâm:

“ Nay mừng thầy đội tới đây,

Yêu nhau gọi có chén này làm duyên.

Chúc phận thuyền duyên.

Cử tọa cười ầm khen hay. Hai người uống cạn chén rượu rót đầy rồi gọi cô ả bảo:

- Em mời Quan Quản uống hộ anh.

- Có phải hăm không?

- Có chứ.

- Ngài Đội cho biết đại ý phải hăm như thế nào?

- Đại ý năm nay ăn mừng phó quản, sang năm ăn mừng chánh quản rồi lại có phen gặp gỡ.

Cô ả gật đầu cất giọng ngâm:

“ Chén mừng phó quản năm nay

Chén mừng chánh quản ngày rày năm sau

Xin nhớ nhời nhau.”

Quan huyện sở tại gật gù khen:

- Chị này đáng mặt là thi sĩ.

Thế rồi mọi người lại bắt đầu uống rượu và gặp thức ăn. Rượu ngà ngà say, ông Đốc tờ kéo cô ả vào lòng. Ông Thú y cũng lôi tay cô ả lại. Đội Giá vốn tinh nghịch hỏi cô đầu rượu:

- Trong hai quan, em thích ai?

Ông Thú y vừa trề lại đẹp trai. Cô ả xem chừng cũng thích, liền cười đáp:

- Em thích ông này.

Đội Cấn tiếp:

- Em hăm một câu, ngụ ý yêu quan thú y hơn quan đốc tờ hể hay thưởng.

- Quản Hạnh cũng hưởng ứng:

- Phải đấy.

Cô ả nghĩ một lúc rồi ngâm:

“Hoài đời mà lấy mết sanh (médecin)

Vì tình em chỉ theo anh đốc bò

Quan ấy mới to.”

Ai nấy đều cười như nắc nẻ, đang lúc vui vẻ chợt cai thơ lại Trương mặt đỏ gay ngất ngưỡng bước vào.

Quản Hạnh ngạc nhiên hỏi:

- Sao bảo bác đi coi đê?

Cai Trương nhếch mép cười:

- Vâng tôi coi đê về đây.

Quan huyện sờ tại vội hỏi:

- Nước có to không?

- Cũng khá.

Câu trả lời cộc lốc của Trương làm quan huyện cũng hơi phật ý nhưng ngài chỉ ngồi im không nói gì. Kép lên dây đàn đào hát dạo mấy tiếng phách, cai Trương vỗ lấy cái trống rồi cầm roi đánh mấy tiếng.

Hường, hường, tuyết tuyết ...

Cai Trương vẫy tay cho thôi, đoạn nói:

- Tôi mới làm được bài hát nói, chị hát để các quan nghe.

Ông thú y tiếp:

- Mừng quan quản phải không?

- Không, nhân tôi đi coi đê, thấy nước to, sợ có nạn thủy tai, nên cảm hứng làm bài hát nói. Xin các quan phủ chính cho.

Đoạn cai Trương móc một tờ giấy ở trong túi ra đưa cho đào hát.

- Chị đọc qua vài lượt rồi hát thử nghe.

Đào hát lầm nhấm đọc, rồi gõ phách hát. Cai Trương ung dung ngồi cầm roi chầu, thỉnh thoảng lại điểm vài tiếng tom chat.

Mưu

Mưa sao mưa mãi thế này?
Chân dề mặt nước, càng ngày càng cao.
Anh em liệu tính làm sao?
Càng trông thấy nước càng ngao ngán lòng.
Hát nói

Nước ôi là nước!

Làm bao người vội bước lánh nơi xa.
Nước réo âm đe dọa ngập cửa nhà,
Trông thấy nước xót xa cho nòi giống.
Bởi chênh mảng chẳng đắp dề ngăn sóng.
Nên ngày nay mới hư hỏng cơ đồ.
Kìa đoàn người sợ nước chạy nhấp nhô,
Sự thành bại đừng cho là may rủi.
Hãy vì nước đứng lên mà xẻ núi.
Lấy đất kia ngăn giữ cảnh nguy tai,
Mới là đáng mặt làm trai.

Nghe hết bài mọi người đều có vẻ sợ sệt, ông nọ nhìn ông kia như thăm hỏi nhau. Thế rồi họ bỏ bàn tiệc, lục tục kéo nhau về. Đầu tiên là các quan huyện, rồi đến các thầy thông, thầy đề. Ông thú y đang tri kỷ với cô đầu rượu đành phải đứng dậy cút thẳng. Quản Hạng nài giữ thế nào cũng không được. Mấy ông khách nhà bên cạnh chẳng hiểu sao, kéo nhau sang hỏi dò, và sau khi đã đầu đuôi câu chuyện, cũng tìm đường bước sớm. Không đầy mười lăm phút, ba nhà đã vắng tanh, thức ăn chưa dùng hết một nửa, bát đĩa lổn nhổn ở bàn. Quản Hạng vò đầu vò tai day nghiêng cai Trương.

- Anh giết tôi.

Cai Trương thân nhiên đáp :

- Bài hát ấy có xúc phạm đến ai đâu, mà họ sợ thế ?

- Nhưng mà có mấy câu nguy hiểm vô cùng : nào “ nòi giống” “đáng mặt làm trai” “Càng trông thấy nước càng ngao ngán lòng”. Chữ nước chứa ngầm hai nghĩa rõ ràng là tư tưởng nổi loạn rồi còn gì ?

- Việc quái gì mà sợ.

- Cứ là tù rũ xương, không sợ à ?

Đội Cấn đâm ngang một câu :

- Nó bị tù chớ anh thì việc gì ?

- Nhưng tôi cũng bị liên can đến.

Trong lúc Quản Hạnh, kêu khổ chạy tung tăng như người mất trí, thì Đội Giá kéo hai bạn ra về, vừa đi vừa khúc khích cười với nhau.

Thành đứng chụm hai chân lại, đầu ngả về một bên, tay trái cầm quạt gió lên phe phẩy, tay phải khuỳnh vào mạng sườn đoạn tiến lên vài bước, hai mắt đưa dầy, rồi cất giọng hát theo điệu chèo co:

“Tôi vốn na..ay con nhà hà...àn sĩ. Vợ ngà..ày đêm kim chỉ vá... á ma...ay. Nuôi mẹ...ẹ già vất vả tô...ôi ngày. Còn tô...ôi tay cắ..ấp sách the...eo thầy họ...ọc tập.

“Chốn kinh...kỳ... ngư.. ạ xe rà...âm rà...ập. Người trư...ờng thì tấp nâ...ập văn nhâ.. ân. Nghênh cổ trô...ông bảng hổ tre...eo gần...

Tên chắ...ằng thấ...ấy, rảo chân cu...út thẳng”.

Bọn tù ngồi chung quanh vừa đánh nhịp, vừa khúc khích cười.

Thành lượn vài vòng, quay lại chỗ cũ, đưa ngang ống tay lên mắt, làm như gạt lệ rồi hát tiếp:

“Ồi chao.. ôi! thì vỏ chu... ôi về nhà vợ mắ... ằng. Cầm bát co...ơm lẳng lặ... ặng ra sân..ân. Trách quan trường nghĩ lại túi thâ...ân. Có lẽ dốt chấ..

ấm nhà... ầm văn thì phải”.

Bọn tù cười ầm lên.

Chợt Cai Tèo sòng sọc chạy vào, quát:

- Làm gì mà nặng thế?

Một người tù nói:

- Hôm nay ngày hội cát tố duy dê (14 Juillet) người ta vui thì chúng tôi cũng phải vui chứ?

- Ai cho phép chúng mày hát?

- Hội hè đình đám thì phải có tuồng chèo hát xướng chứ! Các ông vẽ sự lắm,

Cả bọn cũng nhao nhao lên phản đối.

Cai Tèo muốn thị uy nên mắng vờ mấy câu, chứ thực ra dạng hát trầm bổng của Thành đã quyến rũ được anh chàng rồi. Hắn không nói nữa tựa mình vào cánh cửa xem Thành diễn nốt vở chèo. Thành bỏ cái khăn vuông, rồi bắt chước giọng đàn bà đóng vai vợ hàn sĩ:

“Than ôi! thiếp những tưởng nuôi ai ă... ưn họ... ọc.

“Ba nă... ăm giờ ti... ền cộc gạ... o thư... ưng.

“Vận chư... a đến xin chà... àng đừng than thở.

“Công danh đã mộ... ột phe... en chă... ắc chờ.

“Hãy yên lòng... ông đợi mở kho...oa sa...au

“Thiếp khu... yên chà... àng gọi có mấy câ... âu.

“Tài học ấy chă...ắc cô... ông hầu kha... anh tư...ướng.”

Mọi người vỗ tay cười như pháo ran.

Cai Tèo đang chăm chú nghe, bỗng một mùi thơm phảng phất đưa đến làm cho hắn phải nghech mũi lên, mắt chòng chọc nhìn qua hai chiếc chấn

song sắt. Không phải lần thứ nhất, hắn nghĩ thấy mùi thơm này. Nhiều khi, giữa lúc đêm khuya hắn lảng vảng đi “roong” qua các trại giam, thì thường được nghĩ thấy mùi thuốc phiện không biết ở đâu đưa đến, làm cho hấn tức tối, nhẩy xổ vào, định bắt quả tang. Nhưng không lần nào, hấn tìm thấy một dấu vết bàn đèn. Hấn chịu mất công rình mò, mà thất bại vẫn hoàn toàn thất bại.

Ban đêm, hấn có thể “đuổi chẳng được tha làm phúc” nhưng giữa ban ngày thì nhất định không làm ngơ được. Vừa hay có hai tên lính vác súng đi qua, hấn vờ lảng đi chơi rồi ra thì thầm với chúng một lúc, Lợi dụng lúc mọi người còn đang mãi nghe hát, ba anh xông xộc đẩy cửa vào từng người. Thế là cuộc lục soát rất tỷ mỉ bắt đầu. Cai Tèo đã chịu khó sờ từng túi quần gấu áo, mà vẫn chưa tìm thấy tang vật. Mùi thuốc phiện đã nhạt, nhưng mùi dầu lạc còn thoang thoảng hơi bay. Hấn tức đỏ mặt, hai hàm răng nghiến vào nhau kêu ken két. Cuộc khám xét cũng khá lâu mà vẫn chưa ra manh mối. Cai Tèo đành quay ra nhưng khi đi qua chỗ hai người tù nằm trên manh chiếu rách hấn vô tình dẫm lên chiếu, bỗng thấy chân thụt xuống. Khả nghi, hấn đẩy hai người ra một bên, lật cái chiếu lên thì chao ôi, trên mặt đất, một cái hình chữ nhật đục sâu độ hai gang tay, trong đó một cái khay đủ cả dọc tẩu, tiêm, móc, đèn xếp gọn gàng cẩn thận. Hấn khà cười, sai tên lính bưng cả lên rồi hai tay nắm lấy hai người tù, hét:

- Đi tắm biển “Măng”

Bọn này vừa ra đến cửa thì Đội Giá cũng vừa tới. Cai Tèo giơ tay chào. Đội Giá sẵn lại gần hấn, làm ra vẻ thân mật:

- Phiền bác một chút nhé.

- Chỗ anh em bác cứ nói.

Đội Giá đưa một cái gói giấy nhật trình cho Cai Tèo:

- Tôi muốn đưa cho Quyển gói đồ ăn này.

- Bác quen hấn à?

- Tôi trước có học cụ cử Lương Ngọc Can nên nghĩ tình Quyến là thế huynh, biểu hẳn gói bánh này.

- Được bác cứ vào tự nhiên.

Đội Giá rồi rít cám ơn, đợi cho Cai Tèo dẫn hai người tù đi rồi, mới tìm đến chỗ Quyến nằm. Bấy giờ là gần về chiều ánh nắng xuyên qua chiếc cửa sổ con, rọi mấy vệt trắng dài xuống ổ rơm đã nát nhàu.

Quyến nằm ngửa, đang ti tỉ ngâm thơ. Đội Giá tiến lại gần, tùm tùm cười:

- Bác có điều gì khoái trá thế?

Quyến hỏi:

- Anh là ai?

- Đội Giá đây.

- À ông Đội, thất lễ ông nhé.

Đội Giá ngồi xuống bên cạnh, giở gói nhật trình bày ra một nắm cơm và nửa con gà luộc:

- Mời bác soi.

Quyến cười vang:

- Tôi chưa được quen biết ông bao giờ, sao ông xử với tôi hậu tình như thế? Ông cho tôi ăn nhiều lần mà tôi chưa có dịp đãi ông lại.

- Chỗ anh em có cần chi.

Đoạn Đội Giá khẽ nâng Quyến dậy, thấy hai bàn chân bị giầy thép xỏ xướng lên máu mủ đọng lại tanh hôi nồng nực.

Đội Giá ái ngại quá khẽ hỏi:

- Thuốc chữa không khỏi à?

Quyến lắc đầu:

- Chẳng ăn thua gì.

Đoạn Quyến thản nhiên xé thịt gà ăn với cơm nắm.

Đội Giá đợi cho Quyến ăn xong, nói dăm ba câu chuyện, rồi đứng dậy cáo từ. Quyến giữ lại hỏi:

- Bác có đem giấy bút không?

Đội Giá ngạc nhiên hỏi lại:

- Để làm gì?

- Tôi xưa nay không hay làm thơ. Nhân thấy ông đối đãi với tôi rất hậu tình, tự nghĩ chưa có gì trả lại, lòng cũng thấy bứt rứt. Vậy ông lấy giấy bút chép giùm tôi, sau này tôi có chết, thì còn ghi chút kỷ niệm về sau.

- Được cứ đọc:

Quyến rung đùi ngâm:

Chót đã kề vai gánh núi song!

Quản chi xiềng xích với cùm gong!

Phù tang ngán nơi câu tâm sự,

Hướng Càng buồn nghe chuyện viễn vông

Đất Thái mòn chân người nghĩa sĩ

Núi rừng rạng mặt khách anh hùng.

Xem trang sử cũ càng thêm tủi,

Còn nhớ hay quên giống Lạc Hồng?

Đội Giá lẩm nhẩm đọc.

- Bác nhắc lại vài ba lượt nữa để tôi khỏi quên. Quyến ngâm đi ngâm lại mãi, bao giờ cho Đội Giá thật thuộc mới thôi.

Ở trại giam ra, Đội Giá đi thẳng đến nhà Đội Cấn (tức Trịnh Văn Cấn) định rủ đi chơi. Vừa bước vào nhà, Giá đã thấy Bếp Đen ngồi xõm ở sân

đang chẻ lạt, còn Đội Cấn đứng nhìn con sáo nhảy nhót trong lồng. Đội Giá cười nói:

- Anh sắp về hưu trí, nên bắt đầu làm quen với cảnh này là phải lắm.

Đội Cấn thờ dài không đáp. Đội Giá vỗ vai bạn:

- Cái tin anh phải về hưu trí non có đúng không?

- Chắc chắn rồi.

- Anh có thể làm đơn khiếu nại được.

Đội Cấn chép miệng:

- Khiếu nại làm quái gì. Không có số lương đó cũng chẳng chết đói mà sợ.

- Bác có hiềm gì với Đội Hạnh?

Đội Cấn quắc mắt nhìn bạn:

- Anh còn lạ gì tính tôi, mà phải hỏi. Nó chỉ quen xu nịnh, nên mới có 3 năm mà từ cái chức cai hạng nhì đã nhẩy lên Đội nhất, rồi năm nay lại đặc cách lên phó quản. Còn tôi bướng bỉnh nên bị lão Giám ghét, tuy đã gần hai chục năm “sơ vít” mà vẫn lẹt đẹt Đội nhì. Nó thù tôi, vì tôi hay chửi nó, rồi nó tức xúc xiểm lão Giám bắt tội phải về hưu non.

Bếp Đen đang chẻ lạt cũng dừng tay lại, nói xen vào một câu:

- Thằng ấy thì không chê được. Thế nào tôi cũng cho nó ném vài cái căng tay.

Đội Giá tiếp:

- Có phải hôm nay nó đặt tiệc ở dưới xóm khao được thăng thưởng phải không?

- Khi nào nó chịu bỏ tiền ra khao ai?

Nghe đâu nó bắt tụi lính đóng tiền mừng nó được ăn lên, mỗi xuất ít nhất là hai đồng.

- Sao không thấy ai đến thu tiền của chúng mình?

Đội Cận nhếch mép cười:

- Đối với chúng ta, ngoài mặt thì nó làm ra vẻ thân thiện nhưng trong bụng ghét lắm chỉ rình làm hại. Nó khôn khéo viết giấy mời chúng ta, chứ không dám bắt đóng tiền.

Đội Giá tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Tôi chưa nhận được giấy mời.

- Nó mời chung cả 3 người vào một thiệp.

- Ba người là ai?

- Tôi, bác và cai thơ lại Trương.

- Bác có đi không?

- Tôi cũng muốn đến xem nó bày những trò gì.

Bếp Đen nói:

- Ngài Đội có đi để cháu trông nhà cho.

Đội Giá cười hỏi:

- Anh có phải đóng tiền không?

Bếp Đen giơ cao con dao chém dứ vào không khí mấy cái.

- Có đóng vài nhát.

Trời đã tối, ngoài phố những cột đèn dầu tây đã bắt đầu nhả ánh sáng vàng vọt xuống mặt đường gồ ghề, khúc khuỷu. Sau dãy nhà lá liền với dinh quan Tuần Phủ, tiếng trống sư tử bỗng vang lên từng hồi nhịp nhàng, lẫn với tiếng thanh la, nạo bạt.

Bếp Đen reo to:

- Đám rước sư tử.

Đội Giá hỏi:

- Cơ quan nào tổ chức đám rước này?

Đội Cấn tiếp:

- Lính Lê Dương.

- Sao không có kèn tây?

- Có chứ, nhưng chưa đến.

Năm phút sau thì quả nhiên có tiếng kèn tây và trống “cà rùng” trước còn xa, sau gần. Đám rước như một con rồng lửa, chuyển mình giữa làn sóng người đen ngòm.

Đi đầu là một toán âm nhạc của đệ nhị đơn vị lục quân thuộc Đệ Nhất sư đoàn. Rồi đến hai dãy đèn giấy, hình ngôi sao, quả bóng, hay một vài giống vật nhỏ như thỏ, cóc, gà. Vượt hẳn lên trên là bức tượng một người đàn bà Pháp bằng giấy cao độ hai thước tây đặt trên một cái bệ cũng bằng giấy có hai người khênh. Bức tượng này tay phải cầm cờ, tay trái đặt lên đầu, một người đàn ông áo the, khăn xếp quỳ dưới chân ngửa mặt nhìn lá cờ.

Bếp Đen ngạc nhiên hỏi Đội Cấn:

- Người đàn bà kia là ai?

- Là bà đầm xoè.

- Thế còn người đàn ông đội khăn xếp đang quỳ ở dưới chân?

- Là tôi hay anh cũng được,

Bếp Đen ngẩn người hỏi:

- Tôi có quỳ như thế bao giờ đâu.

Đội Giá phì cười:

- Anh ngu lắm! Người đàn bà tay cầm lá cờ tượng trưng cho nước Pháp. Còn người đàn ông khăn xếp quỳ dưới chân, tượng trưng cho dân Việt Nam. Thế mà hỏi mãi?

Bếp Đen vẫn chưa hiểu:

- Đành là thế, nhưng sao lại quỳ?

- Người Pháp sang đây bảo hộ khai hóa cho dân ta. Bàn tay người đàn bà đặt trên đầu người đàn ông hàm súc một ý nghĩa thương yêu dịu dặt. Người đàn ông quỳ như thế kia mắt nhìn lá cờ tỏ ý thần phục và chịu an phận sống dưới sự che chở của Mẫu Quốc.

- À ra như vậy.

Ba người còn đang nói chuyện, bỗng thấy tiếng trẻ con reo hò ầm ĩ:

- Sư tử đớp cầu! Sư tử đớp cầu!

Sau lưng bức tượng giấy, tiến từ từ giữa đám người đông như kiến, dưới ánh sáng rực rỡ của hàng chục bó đuốc ngạo nghễ cháy, một cái đầu sư tử nhảy múa theo nhịp trống và náo bạt, thỉnh thoảng lại cúi rạp xuống lễ bức tượng. Cứ mỗi lần cái đầu sư tử phục xuống dưới bệ, là đám người đi xem lại reo ầm tán thưởng, rồi một năm tiền trình Minh Mệnh do người Pháp đi gần đây tung vào giữa đám dân chúng để cho mọi người tranh nhau cướp. Trò chơi này cứ diễn đi diễn lại mãi, làm cho đám rước đã lộn xộn, lại lộn xộn thêm những lời cuốn được rất nhiều người theo sau.

Đội Giá xem chừng đã ngán, lôi tay Đội Cấn:

- Ta xuống dưới xóm đi.

Hai người thùng thỉnh theo con đường hẹp một lúc thì đến dãy nhà lá ở vào một phố đông nhất của tỉnh Thái Nguyên. Gọi là đông nhất, nhưng cũng chỉ có một tiệm tạp hóa bằng gạch của khách trú, vài tiệm ăn, một rạp tuồng, còn phần nhiều là nhà của thường dân thấp lẹ xụp, cổng rãnh bẩn thỉu. Hôm ấy nhằm ngày hội tây, nên phố này cũng đông hơn mọi bữa, đặc biệt nhất là ba nhà cô đầu chen chúc những binh lính ra vào.

“ Tom! Chat!tom!

Phình, phình, phình!”

Quản Hạnh đi lại luôn luôn mời chào các quan khách lúc ở nhà này, lúc ở nhà khác, thôi thúc mấy tên lính rót rượu. Ở mỗi nhà đã đặt sẵn một bàn tiệc, đĩa chén bày la liệt, mấy dãy ghế đông đủ khách ngồi. Hầu hết các công chức đều có mặt ở đây. Một nhà riêng để cho mấy quan Huyện, quan đốc thú y, quan đốc tờ và các thầy đề. Một nhà để cho các ông phán tòa sứ, kho bạc, giấy thép. Còn một nhà nữa thì dành cho mấy tay thương gia và một số binh sĩ đại diện sở Giám Binh.

Tuần thứ nhất vừa xong, thì Đội Giá và Đội Cấn mới lù lù đến. Muốn lấy lòng bạn, quản Hạnh mời hai người vào ngồi cùng bạn với các quan Huyện. Hai người không từ chối kéo ghế ngồi. Quản Hạnh đi tai một cô đầu trẻ và đẹp thì cô nàng ra lấy hai cái cốc nhỏ sứ, rót đầy rượu hai tay bưng hai cốc lại gần chỗ Đội Cấn và Đội Giá ngồi.

Quản Hạnh giơ tay nói:

- Hãy khoan, trước khi mời rượu phải có câu hăm.

Cô ả nũng nịu:

- Em không biết đặt câu hăm.

- Đừng có vờ.

- Quan cho em biết đại ý phải nói như thế nào?

- Em mừng hai ngài đội đến chơi và mời rượu, gọi là một chút làm duyên thôi mà.

Cô ả toét miệng cười.

- Hể không hay thì đừng trách nhé.

Đoạn cô ả kề hai chén rượu vào miệng hai chàng rồi ngâm:

“ Nay mừng thầy đội tới đây,

Yêu nhau gọi có chén này làm duyên.

Chúc phận thuyền duyên.

Cử tọa cười ầm khen hay. Hai người uống cạn chén rượu rót đầy rồi gọi cô ả bảo:

- Em mời Quan Quân uống hộ anh.

- Có phải hãm không?

- Có chứ.

- Ngài Đội cho biết đại ý phải hãm như thế nào?

- Đại ý năm nay ăn mừng phó quản, sang năm ăn mừng chánh quản rồi lại có phen gặp gỡ.

Cô ả gật đầu cất giọng ngâm:

“ Chén mừng phó quản năm nay

Chén mừng chánh quản ngày rày năm sau

Xin nhớ nhời nhau.”

Quan huyện sở tại gật gù khen:

- Chị này đáng mặt là thi sĩ.

Thế rồi mọi người lại bắt đầu uống rượu và gặp thức ăn. Rượu ngà ngà say, ông Đốc tờ kéo cô ả vào lòng. Ông Thú y cũng lôi tay cô ả lại. Đội Giá vốn tinh nghịch hỏi cô đầu rượu:

- Trong hai quan, em thích ai?

Ông Thú y vừa trề lại đẹp trai. Cô ả xem chừng cũng thích, liền cười đáp:

- Em thích ông này.

Đội Cấn tiếp:

- Em hăm một câu, ngụ ý yêu quan thú y hơn quan đốc tờ hễ hay thưởng.

- Quản Hạnh cũng hưởng ứng:

- Phải đấy.

Cô ả nghĩ một lúc rồi ngâm:

“Hoài đời mà lấy mết sanh (médecin)

Vì tình em chỉ theo anh đốc bò

Quan ấy mới to.”

Ai nấy đều cười như nắc nẻ, đang lúc vui vẻ chợt cai thơ lại Trương mặt đỏ gay ngất ngưỡng bước vào.

Quản Hạnh ngạc nhiên hỏi:

- Sao bảo bác đi coi dê?

Cai Trương nhếch mép cười:

- Vâng tôi coi dê về đây.

Quan huyện sờ tại vội hỏi:

- Nước có to không?

- Cũng khá.

Câu trả lời cộc lốc của Trương làm quan huyện cũng hơi phật ý nhưng ngài chỉ ngồi im không nói gì. Kép lên dây đàn đào hát dạo mấy tiếng phách, cai Trương vỗ lấy cái trống rồi cầm roi đánh mấy tiếng.

Hường, hướng, tuyết tuyết ...

Cai Trương vẫy tay cho thôi, đoạn nói:

- Tôi mới làm được bài hát nói, chị hát để các quan nghe.

Ông thú y tiếp:

- Mừng quan quản phải không?

- Không, nhân tôi đi coi đê, thấy nước to, sợ có nạn thủy tai, nên cảm hứng làm bài hát nói. Xin các quan phủ chính cho.

Đoạn cai Trương móc một tờ giấy ở trong túi ra đưa cho đào hát.

- Chị đọc qua vài lượt rồi hát thử nghe.

Đào hát lầm nhấm đọc, rồi gõ phách hát. Cai Trương ung dung ngồi cầm roi châu, thỉnh thoảng lại điểm vài tiếng tom chat.

Mưỡu

Mưa sao mưa mãi thế này?

Chân đê mặt nước, càng ngày càng cao.

Anh em liệu tính làm sao?

Càng trông thấy nước càng ngao ngán lòng.

Hát nói

Nước ôi là nước!

Làm bao người vội bước lánh nơi xa.

Nước réo âm đe dọa ngập cửa nhà,

Trông thấy nước xót xa cho nòi giống.

Bởi chênh mảng chẳng đắp đê ngăn sóng.

Nên ngày nay mới hư hỏng cơ đồ.

Kìa đoàn người sợ nước chạy nhấp nhô,

Sự thành bại đừng cho là may rủi.

Hãy vì nước đứng lên mà xẻ núi.

Lấy đất kia ngăn giữ cảnh nguy tai,

Mới là đáng mặt làm trai.

Nghe hết bài mọi người đều có vẻ sợ sệt, ông nọ nhìn ông kia như thăm hỏi nhau. Thế rồi họ bỏ bàn tiệc, lục tục kéo nhau về. Đầu tiên là các quan huyện, rồi đến các thầy thông, thầy đề. Ông thú y đang tri kỷ với cô đầu rượu đành phải đứng dậy cút thẳng. Quản Hạnh nài giữ thế nào cũng không được. Mấy ông khách nhà bên cạnh chẳng hiểu sao, kéo nhau sang hỏi dò, và sau khi đã đầu đuôi câu chuyện, cũng tìm đường bước sớm. Không đầy mười lăm phút, ba nhà đã vắng tanh, thức ăn chưa dùng hết một nửa, bát đĩa lồng chổng ở bàn. Quản Hạnh vò đầu vò tai day nghiến cai Trương.

- Anh giết tôi.

Cai Trương thản nhiên đáp :

- Bài hát ấy có xúc phạm đến ai đâu, mà họ sợ thế ?

- Nhưng mà có mấy câu nguy hiểm vô cùng : nào “ nòi giống” “đáng mặt làm trai” “Càng trông thấy nước càng ngao ngán lòng”. Chữ nước chứa ngầm hai nghĩa rõ ràng là tư tưởng nổi loạn rồi còn gì ?

- Việc quái gì mà sợ.

- Cứ là tù rũ xương, không sợ à ?

Đội Cấn đâm ngang một câu :

- Nó bị tù chớ anh thì việc gì ?

- Nhưng tôi cũng bị liên can đến.

Trong lúc Quản Hạnh, kêu khổ chạy tung tăng như người mất trí, thì Đội Giá kéo hai bạn ra về, vừa đi vừa khúc khích cười với nhau.

oo o

Sáng hôm sau, ở trại khố xanh, đội Cấn vừa điểm lính xong, thì có lệnh gọi lên buồng giấy ông Giám có việc cần. Cấn vừa lên tới nơi đã thấy Đội Giá và cai thơ lại Trương đứng vờ vẫn ở ngoài hành lang. Cấn hỏi ngay:

- Lại việc hôm qua chứ gì?

Đội Giá mỉm cười:

- Thế nào lão Giám cũng xát sà phòng chúng mình.

- Sao nó biết sớm thế?

Cai Trương đưa mắt làm hiệu:

- Thiếu gì anh ton hót.

Còn đang bàn tán, thì thấy một tên lính mở cửa buồng vẫy ba người vào. Viên Giám Binh đứng khoanh tay tựa lưng vào thành bàn, nhìn ba người bằng con mắt nẩy lửa, rồi dẫn từng tiếng:

- Các anh giỏi lắm.

Đội Cấn làm vẻ mặt thản nhiên:

- Ông dạy gì chúng tôi.

- Không, tôi đâu dám dạy các anh.

- Dạ !

Viên Giám Binh chỉ Cai Trương mĩa **mai** ;

- Anh là một nhà thi sĩ có biệt tài.

- Dạ.

- Anh xúi dân làm loạn. Đây cũng là một cách anh trả ơn cho chúng tôi.

Cai Trương cãi lại:

- Tôi không hề xúi dân làm loạn bao giờ.

Có lẽ người ta đã dịch sai bài hát đó.

- Không có ai có thể dịch nổi bài hát chứa ngấm hai nghĩa đó. Tôi rất thông thạo tiếng Việt, xem nổi báo Việt, thì cũng có thể hiểu được bài hát của anh.

Viên Giám Binh ngừng một lát rồi tiếp:

- Qua bài hát rất hay đó, tôi đã thừa biết các anh sẽ làm gì rồi. Các anh sẽ khởi loạn, có biết không? Các anh đừng chối cãi nữa, vì chối cãi lúc này là hèn nhát. Hiện nay tôi chưa đủ chứng cứ cụ thể để đưa các anh ra tòa án quân sự. Nhưng các anh sẽ phải hối hận vì đã chót làm lỡ...

Đội Giá nói:

- Ông kết tội oan chúng tôi. Tiếc rằng tôi không đủ lời lẽ để phân trần với ông.

Viên Giám Binh nhếch mép cười:

- Các anh không oan đâu. Tôi đã đi sâu vào tư tưởng của các anh rồi. Tôi cảm ơn các anh đã cho tôi biết trước mà đề phòng. Sau này nếu thời cơ cho phép các anh hành động theo như ý muốn, thì chúng ta sẽ gặp nhau trên bãi chiến trường và lúc đó hoặc tôi, hoặc các anh sẽ có dịp trả xong món nợ máu cho Tổ Quốc. Thôi mời các anh đi ra, cho tôi yên tâm làm việc:

Ba người lững thững đi ra đến sân thì gặp Quản Hạnh. Hắn nhìn trước nhìn sau tỏ vẻ sợ sệt, rồi hỏi:

- Quan Giám biết chuyện rồi chứ ?

Đội Giá nheo cặp mắt, đáp:

- Rõ khéo vờ vĩnh mãi.

Quản Hạnh cau nói:

- Không biết đưa chết tiệt nào mách lẻo thế Tôi đã bị quan Giám mắng như tát nước vào mặt sáng hôm nay.

Mặc cho hắn nói, ba người đi xuống phòng giấy làm việc, thản nhiên như không có chuyện gì vừa xảy ra.

Chiều hôm ấy, Đội Cấn về nhà, tiu nghỉu như mèo bị cắt tai. Con trai là Trịnh Văn Đào thấy vẻ mặt buồn thiu của bố, vội hỏi:

- Thày hôm nay làm sao thế?

Cần vớt cái mũ xuống giường:

- Tao đang tức mình đây.

Đoạn kể hết chuyện cho con nghe, rồi tiếp ;

- Tao khó lòng yên với tội này.

Đào nóng tính đáp:

- Đàng nào mình cũng bị ngờ oan rồi, bất nhọc ra tay trước đi, cho chúng nó khỏi lôi thôi.

- Mà biết gì, bước đi.

- Con biết lắm. Con đã cảm thấy từ lâu cái nhục của kẻ mất nước. Trước những cảnh bất công của xã hội, máu con đã sôi lên sùng sục. Con biết rằng: muốn được sống tự do trên mảnh đất yêu quý này, dân ta chỉ còn có một đường, ấy là liều chết để tìm lấy cái sống.

Thằng này điên chắc?

- Con điên vì thấy đồng bào khổ lắm rồi, cho nên con phải tìm một bài thuốc để chữa bệnh điên. Bài thuốc này đủ hết các vị chỉ còn thiếu mấy thứ thôi.

- Thứ gì?

- Là lòng cương quyết, là chí dũng cảm, là sự hành động mau lẹ để đoạt lấy vài thắng lợi ban đầu.

Đào muốn nói nữa, nhưng nghe thấy chân người thành thị đi ở ngoài sân vào, lại thôi. Đội Cận nhìn ra là Đội Giá và Cai Trương.

Đội Cận chỉ vào mặt Cai Trương:

- Chỉ tại thằng ôn con này.

Cai Trương khì khì cười:

- Chẳng phải tại tôi.

- Mày còn cãi.

- Tôi đã chán với thực trạng xã hội, muốn làm một cái gì có ích cho đời. Dù thành dù bại, cũng phải ra tay phen này.

Bếp Đen ở đâu sông sộc chạy vào:

- Anh Trương nói đúng. Chế thôi cần gì?

Đội Giá giơ tay nói:

- Các anh nóng nảy vô ích. Trước khi hành động phải suy tính kỹ càng. Hiện nay chúng ta còn thiếu hai yếu tố cần thiết cho sự thành công.

- Là những yếu tố nào?

- Khí giới và quân lính.

Đào xen vào một câu:

- Chiếm Thái Nguyên rồi, thì khí giới ở trong kho tha hồ mà dùng, hễ thiếu thì cho người sang Tàu mua. Còn quân lính thì sẽ mộ ở dân chúng

Đội Cấn ngần ngừ đáp:

- Chỉ sợ không đủ lực lượng.

Bếp Đen vung tay:

- Không đủ cũng cứ chơi.

- Có chắc chắn thì hãy nên gây cuộc đổ máu, chứ làm liều thì chỉ có hại.

Đội Giá ngắt lời:

- Tôi đã biết rõ hiện thời quân Pháp bên này cũng không bao nhiêu. Một nửa lực lượng phải đem về nước để đánh với quân Đức. Ở các tỉnh chỉ có lính khố xanh và một ít lính khố đỏ thì làm gì được.

Đội Cấn vẫn chưa quyết định, chỉ ừ hử cho qua loa.

Hai người đứng dậy ra về.

Bếp Đen theo sau. Ra ngoài sân, đội Giá nói nhỏ với Cai Trương:

- Anh Cấn nhút nhát lắm, hay ta cứ làm bữa đi.

Cai Trương đáp:

- Phải để anh Cấn quyết định mới được. Đại đa số lính khố xanh ở đây đều tín nhiệm lính anh Cấn. Nếu anh có đứng lên thì chúng mới theo, à còn anh Trần lập Thành thế nào?

- Thành đã gây được cảm tình với bọn tù chính trị. Hễ khởi sự thì bọn này sẽ làm hậu thuẫn.

- Còn lang Trung?

- Lang Trung đã liên lạc được với bọn thổ phỉ ở biên thù. Chúng có một ít súng trường, còn thì toàn là súng hỏa mai và tên nỏ.

Bếp Đen ra vẻ nóng ruột:

- Đánh ngay đi, nếu dùng dằng bị lộ tẩy thì chết nút.

Đội Giá vỗ vai hấn:

- Anh vừa vừa cái mồm chứ! Phải hết sức thận trọng từ cử chỉ đến lời nói. Mật thám đã để ý chúng ta, hễ sơ suất một chút là đại sự hỏng bét.

Đoạn Bội Giá khoác tay cai Trương rào bước đi, và biến dần vào trong bóng tối.

CHƯƠNG THỨ HAI

Phất Cờ Khởi Nghĩa

Ngày 31 tháng 8 năm 1917, tỉnh Thái Nguyên vào khoảng 8 giờ tối.

Trời oi bức khó chịu, dân chúng bắc ghế ngồi hóng mát cả ở dưới hè. Tiếng trống tuồng rời rạc hòa lẫn với tiếng ve sầu làm cho cảnh phố đã buồn tẻ lại càng buồn thêm lên. Dưới ánh sáng vàng vọt của các cây đèn dầu tây, vài ba người khách đi chơi phiếm, thỉnh thoảng lại dừng chân trước một cửa tiệm tạp hóa, nhìn vợ vẫn một lát rồi lại đi. Trước sòng bạc, một bọn người đang đứng chăm chú nghiền ngẫm nước bạc, giữa những tiếng rao “hối à” của mấy cô gái Tàu trẻ tuổi. Cách đây độ trăm thước, ba nhà hát cô đầu vắng khách rầu rĩ chìm trong bóng tối.

Trước sở Giám Binh, một bọn độ bốn năm người lính khố xanh đang chuyện trò đùa bỡn với mấy cô gái bán nước chè tươi. Xa xa một cái chòi canh bằng gạch nhô lên hai dãy nhà lá, nom rờn rợn ghê người.

Đến 9 giờ, phố xá đã vắng người. Lác đác chỉ còn vài cái xe tay bánh sắt, chất đầy hàng, rồi mất dần trong ngõ hẻm.

Đội Cấn cùng 5 tên lính thung thỉnh đi tuần qua các phố một lúc, rồi về nghỉ chân ở chòi canh. Leo hết bậc thang cuối cùng, Cấn thấy Đội Giá, Bếp Đen cùng với 4 tên lính nữa ngồi uống rượu với lạc rang, thì khi cười nói pha trò:

- Tầu lạc vong bần.

Đoạn ngồi sà vào, nhặt mấy củ lạc rang ăn.

Bếp Đen lấy một cái chén, rót rượu mời:

- Ngài Đội nếm thử “hoàng hoa tửu” xem có thú không.

Thế rồi chén này chén khác, phút chốc cả bọn đã đánh ngã luôn ba chai bố, mặt đỏ gay như thoa phấn hồng. Đội Giá lè nhè nói:

- Chúng mình có thể ví như 7 người hiền uống rượu ở rừng Trúc, mặc cho ngày tháng trôi qua, mặc cho thế nhân chen nhau trong vòng danh lợi.

Bếp Đen hỏi:

- Bảy người hiền nào, hay là “Thất hiền quyển” mà tuồng vẫn diễn phải không?

- Không. Đây là bọn “Thất hiền trúc lâm” đời nhà Tấn, vì chán đường danh lợi, hàng ngày họp nhau uống rượu làm vui.

Đội Cấn tiếp:

- Đó là những bậc Á thánh, chứ chúng mình thì nước gì mà hiền với ác,

Một tên lính chém vào một câu:

- Nước gì à? Thế mà tức lên thì phải biết.

Đội Giá nhìn vào mặt Đội Cấn nói:

- Tôi vừa bị thằng Quản Hạnh “sà lù” lúc ban sáng.

Đội Cấn quắc mắt hỏi:

- Nó có quyền gì mà “sà lù” được anh?

Bếp Đen tiếp:

- Nó làm phó quản thì nó có quyền chứ sao?

Đang lúc say rượu, Đội Cấn đập tay xuống giường.

- Chẳng phải tay tôi.

Đội Giá nói khích:

- Tay anh thì cũng chịu chứ gì?

- Tôi cứ mượn phăng chỗ đội nón.

Bếp Đen hăng tiết, đứng phắt dậy, hỏi:

- Ngài cho phép.

- A lê hấp!

Bếp Đen vùng chạy ra ngoài, trong khi ấy, Đội Cấn say quá gục đầu xuống giường ngủ. Bếp Đen nhảy ba bước xuống cầu thang, chạy vào nhà một người cai ở gần đấy gặp lúc vợ đang thái thịt, liền dành lấy con dao:

- Bác cho em mượn.

Đoạn quay đi, nhưng chỉ vài phút sau lại đến:

- Bác cho em mượn cái đĩa to:

Người đàn bà thấy Bếp Đen sắc súa mùi rượu, lại đòi mượn dao với đĩa, đoán là đi kiếm thức nhắm, liền đi lấy đem ra.

Bếp Đen tay cầm dao, tay cầm chiếc đĩa ù té chạy lên buồng Quán Hạnh gõ cửa. Quán Hạnh đã đi nằm, ngồi nhòm dậy hỏi:

- Ai?

- Bẩm quan Bếp Đen đây.

- Có việc gì?

- Quan Giám hỏi quan.

Quán Hạnh vừa mở cửa, Bếp Đen nhảy tót vào không thềm nói một câu, khoa dao chém một nhát thật mạnh, đứt phăng đầu Quán Hạnh. Cái thân ngã dè vào chiếc giường gỗ, giấy đành đập một lúc rồi im, máu ở cổ phun ra ồng ộc như suối. Bếp Đen thản nhiên nhặt chiếc đầu lâu đặt vào đĩa, rồi quay về chòi canh. Lúc ấy Đội Cấn, Đội Giá và bốn tên lính đang vui đầu ngủ như chết. Bếp Đen đánh thức mọi người dậy. Đội Cấn mắt nhắm mắt mở nhìn thấy chiếc đầu lâu máu me gớm ghiếc, giật mình hỏi:

- Cái gì thế?

- Bẩm cháu tuân lệnh Ngài Đội, lấy đầu tên Quán Hạnh.

Đội Cận toát mồ hôi, tỉnh hẳn rượu:

- Ai xui anh giết người?

- Chính ngài cho lệnh.

Đội Giá cũng đờ mắt nói:

- Nguy to rồi, chết cả nút.

Bốn tên lính sợ quá toan chạy. Đội Giá nhanh trí ngăn lại:

- Cớ sự đã thế này, thì một liều ba bảy cũng liều. Chúng ta hành động ngay cho khỏi bị lộ.

Đoạn chàng rút khẩu súng sáu, chỉ vào bốn tên lính.

- Các anh nghĩ thế nào? Theo thì sống phản đối thì chết.

Bốn tên lính phải ưng thuận. Đội Cận bị dồn vào bước đường cùng, đành lên tiếng:

- Tôi xin cắt đặt công việc: Anh Bếp Đen cấp tốc đi giết nốt lão Giám Binh, còn anh Giá cho nổi kèn Ô Sám (aux armes) gọi lính về.

Mọi người răm rắp tuân lệnh. Bấy giờ độ 10 giờ. Phố xá đang yên tĩnh bỗng vang lên một hồi kèn báo động. Những lính khố xanh còn lảng vảng ngoài phố, nghe tiếng kèn đều vội vã trở về trại.

Người nào có nhà riêng ở ngoài phố, cũng mặc binh phục hấp tấp đi. Hơn hai trăm người đứng xếp hàng ở sân. Đội Cận tay cầm súng, theo sau có Đội Giá và hơn mười người thủ túc võ trang đầy đủ, điểm mặt một lượt, rồi đồng dục nói:

- Chúng ta bị ách nô lệ quàng lên cổ mấy chục năm nay, dầu có sống cũng như chết. Hôm nay là ngày chúng ta phải trỗi dậy, nhất quyết giải phóng đất nước. Tôi đã sai người giết chết viên Giám Binh và tên Quản Hạnh tay sai của nó.

Đội Cận chỉ hai chiếc đầu lâu cắm ở hai cọc tre tiếp:

- Giờ khởi nghĩa đã điểm. Ai không theo thì giờ tay lên.

Ai nấy đều xanh mắt lại, đồng thanh xin theo.

Đội Cận nói:

- Nếu phản bội thì chịu tội gì?

- Tội chết.

- Vậy các anh đồng hô: “Giải phóng dân tộc”

Cả bọn hô to:

- Giải phóng dân tộc!

Đội Cận phân phát công tác cho mọi người, rồi nổ ba phát súng, báo hiệu giờ khởi nghĩa.

Cai Trương đem hai chục tên lính đến trại giam giết chết cai Tèo vào lão Ách “gà chọi” giải phóng cho bọn tù chính trị, Trần Lập Thành hô to:

- Mỗi người phải tìm lấy một món binh khí, cùng tôi đến Tòa Sứ tìm Công sứ Darles.

Cả bọn reo ầm lên, tranh nhau lấy củi, gậy rồi theo Thành đến Tòa Sứ. Nhưng hôm trước, Darles và viên phó sứ đã về Hà Nội, nên Thành kiếm mãi không thấy, tức mình ra lệnh cho bọn tù phóng hỏa đốt cháy mấy chiếc nhà gianh gần đó. Ngọn lửa bốc cháy, khói đen bay ngất trời. Đội Giá đem năm chục tên lính đến chiếm nhà Đoan.

Viên chủ sự là Cazenave ôm két bạc chạy thoát được. Sở bưu điện cũng bị nghĩa quân vây, nhưng viên chủ sự là người Nam còn đủ thì giờ điện về Hà Nội báo tin.

Không đầy một tiếng đồng hồ, các công sở đều hoàn toàn bị chiếm đóng. Một số kiều dân Pháp nhanh chân chạy lên được đồn quân Lê Dương đóng ở trên một quả đồi cách Tòa sứ độ năm trăm thước.

Các công chức người Nam. thư ký, để lại, trước còn kéo nhau vào dinh viên tuần phủ mong được toán quân Lê Dương đến giải nguy, nhưng đợi mãi chưa thấy trên đồn nổ súng mà khắp nơi nghĩa quân âm âm kéo tới nên mạnh ai người nấy chạy, không phân biệt phương hướng. Viên Tuần Phủ cải trang thành một thường dân thoát được ra khỏi tỉnh.

Sang tới một giờ đêm, thì tình hình đã tạm yên. Đội Cận họp các đồng chí ở Sở Giám Binh bàn định công việc. Đội Giá sai người mang võng đến trại giam đón Lương Ngọc Quyến ra, vì Quyến đã bán thân bất toại không đi được.

Chung quanh mười chiếc bàn ghép lại thành hai dãy dài choán hết cả gian phòng, các đảng viên cao cấp ngồi yên lặng nhìn làn khói trầm thơm ngát cuồn cuộn bốc ở chiếc lư hương bằng đồng đặt trên cái ghế cao lênh khênh. Giáp mặt vào tường, hai lá cờ Việt Nam Quang Phục Hội to bằng nửa chiếc chiếu đóng chéo cán, uy nghi và hùng dũng. Đội Cận khai mạc cuộc họp:

- Thưa các đồng chí! Nhân danh là một đảng viên trong phong trào giải phóng dân tộc, tôi xin báo cáo tình hình quân sự trong mấy giờ qua. Tất cả các công sở đã bị nghĩa quân chiếm đóng, kho súng đạn đã lọt vào tay chúng ta. Dân chúng đã yên tĩnh và đồng lòng hưởng ứng phong trào cách mệnh. Giờ phút này, chúng ta hoàn toàn làm chủ tình thế.

Cử tọa vỗ tay tán thưởng. Một đảng viên đứng lên phát biểu ý kiến:

- Đây mới chỉ là bước đầu phong trào giải phóng dân tộc. Chúng ta còn phải tranh đấu nhiều nữa và con đường chắc chắn sẽ chứa nhiều gian nan, hiểm trở. Muốn thống nhất hành động và ý chí, chúng ta cần phải bầu một vị lãnh tụ để lãnh đạo phong trào.

Cử tọa vỗ tay hoan hô. Cai Trương lên tiếng:

- Vị lãnh tụ này phải là một người có uy tín đối với anh em. Ngoài ra, lại phải giàu sáng kiến về quân sự. Riêng tôi, tôi xin bầu anh Trịnh Văn Cấn.

Lại một tràng vỗ tay nữa. Đội Giá tiếp:

- Anh em nghĩ thế nào?

Cả bọn hô:

- Biểu đồng tình.

Đội Cấn nghiêm minh đáp:

- Tôi tự xét không đủ năng lực để đảm nhiệm một công việc quan trọng như vậy. Hiện nay, bên cạnh chúng ta có nhà cách mệnh trứ danh là Lương Ngọc Quyến ; phi tay ấy, không ai đủ tài năng điều khiển phong trào.

Quyến đang nằm trên một tấm phản, vội ngắt lời:

- Tôi đã thành một phế nhân, ăn còn phải có người và thì cang đáng sao nổi công việc ấy được. Tôi xin bầu anh Cấn làm minh chủ.

Mọi người đều nhao nhao lên hưởng ứng, Đội Cấn hai ba lần từ chối, sau đành phải nhận, rồi ngồi vào ghế giữa.

Một người đứng lên hỏi:

- Xin đảng trưởng cho biết tại sao lại treo lá cờ kia?

Đội Cấn đáp:

- Đây là cờ của đảng Việt Nam Quang Phục Hội do Kỳ Ngoại Hầu Cường Để làm minh chủ. Chúng ta phần đông đều là cựu đảng viên cả, lẽ tất nhiên phải dùng lá cờ đó.

Lại một dịp để cho cho đảng viên cộng sản quấy rối. Một thanh niên phần tử Cộng sản đứng lên phản đối:

- Như thế không được. Chúng ta tự động đánh chiếm Thái Nguyên, không theo mệnh lệnh của đảng nào. Có lẽ đâu lại phải mượn oai người để làm việc riêng của mình? Vả lại, hiện nay Việt Nam Quang Phục Hội đã tan rã, các đảng viên mất liên lạc với nhau, chịu bó tay nằm yên một chỗ. Các lãnh tụ như Phan Bội Châu, Nguyễn Hải Thần, Nguyễn Thượng Hiền bôn

ba ở Hải ngoại, biết đâu chả rút chân ra khỏi sân khấu chính trị rồi? Và an phận với cuộc đời vợ đẹp con khôn? Tôi đề nghị bỏ lá cờ kia đi.

Đội Cận hỏi:

- Nên thay bằng lá cờ nào?
- Để tùy theo ý kiến của Hội đồng.

Sau một cuộc bàn cãi sôi nổi, Hội đồng nhất định chấp thuận đề nghị của đại đa số đảng viên dùng lá cờ của Việt Nam Quang Phục Hội. Một số đảng viên Cộng sản đứng lên phản đối.

- Lá cờ này tượng trưng cho nền đế chế hiện hữu của nước ta Từ Đệ Thám đến Phan Đình Phùng những cuộc tranh đấu vẫn nhằm mục đích ủng hộ quân quyền. Đả đảo đế chế! Hoan hô Cộng sản!

Một cựu tướng lĩnh của Đệ Thám là Ba Nho đứng lên chất vấn:

- Cộng sản là cái gì?
- Là Lê Ninh.

Ba Lâm hỏi luôn:

- Lê Ninh là ai? Có phải người Việt Nam không?
- Là người của nước Nga La Tư.

Đội Giá quắc mắt:

- Vậy mời các ông đi về với Lê Ninh và nước Nga La Tư của ông. Chúng tôi tranh đấu cho nước Việt Nam thì chỉ muốn cộng tác với người Nam mà thôi.

Các đảng viên Cộng sản đi ra ngoài phòng.

Đội Cận không giữ, ngồi xuống, đồng dục tuyên bố:

- Xin mời các đồng chí ấn định chương trình hành động.

Lương Ngọc Quyến nói ngay:

- Xong cuộc tấn công chớp nhoáng, lực lượng quân sự của ta đã bị phân tán đi để chiếm đóng các công sở. Hiện nay đồn Lê Dương còn mấy trăm lính trang bị bằng những vũ khí tối tân. Nếu sáng mai chúng phản công thì lấy gì chống đỡ? Tôi đề nghị rút hết cả về, chỉ để vài người canh gác là đủ, rồi lợi dụng lúc đêm tối tiến đánh chiếm đồn. Nếu ta thanh toán được toán lính Lê Dương, thì Thái Nguyên không lo gì nữa.

Đội Cận gặt đầu:

- Đồng chí bàn hợp lý lắm.

Quyển tiếp:

- Chắc chắn là Hà Nội đã biết tin tức ở đây rồi, chỉ nội nhật ngày mai là quân tiếp viện sẽ tới. Chúng ta cho ngay người đi phá hết cầu cống để chặn đường tiến của địch. Ta cố thủ ở Thái Nguyên trong một thời gian, rồi bắt liên lạc với toán quân Việt Nam Quang Phục Hội ở Quảng Đông, Quảng Tây. Đợi khi nào lực lượng đầy đủ, ta sẽ đánh rộng ra chiếm dần dần các tỉnh khác.

Đội Giá ngắt lời:

- Một căn cứ nhỏ xíu như Thái Nguyên không phải là nơi thuận tiện để cố thủ. Ta lợi dụng lúc lòng dân đương hăng đánh tràn đi, thì đại sự tất xong.

Ba Lâm cũng nói:

- Thời cơ đã đến ta không nên nhút nhát, mà hổng cả việc. Hiện nay Pháp đang lúng túng ở chính quốc không thể phái binh sang được. Ta lấy số đông tràn ngập các châu huyện đi đến đâu mộ binh đến đấy, thóc gạo sẵn, khí giới đủ, thì lo gì chả chiếm được Thủ Đô trong một thời gian gần đây.

Sau một cuộc bàn cãi gay go, hội đồng bác bỏ đề nghị của Quyển, nhưng theo lời của Đội Cận, phái Cai Trương, Ba Nho đem 200 quân đánh đồn Lê Dương.

oo o

Đúng ba giờ sáng, toán nghĩa quân đến bố trí ở chân đồi đoạn nã súng lên.

Trên đồi chỉ có năm chục lính Lê Dương với một ít thường dân Pháp. Nghĩa quân vừa bò lên, vừa bắn, đã khá lâu, nhưng vẫn chưa thấy địch bắn trả lại. Đơn vị thứ nhất đã tới chân thì một loạt liên thanh nổ, làm chết mất mấy người. Tiếp theo đó súng trường ở các lỗ châu mai thi nhau nhả đạn. Nghĩa quân không sao tiến được, nằm rạp cả xuống. Trong lúc ấy, đại bác bảy mươi lăm ly ở đồn bắt đầu bắn vào Sở Giám Binh mười lăm phát liên tiếp. Cai Trương hô xung phong mấy lượt, nhưng không ai dám tiến, vì đạn khắc ra như mưa rào. Hai bên cầm cự nhau đến năm giờ sáng thì Ba Nho cho lệnh nghĩa quân lui, khiêng bốn xác chết.

Đội Cận hỏi:

- Đồn không chiếm được à?

Ba Nho có vẻ bẽn lễn, đáp:

- Chúng phòng thủ chu đáo lắm.

Đội Cận gọi Cai Trương:

- Trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ, anh phải chiếm xong vị trí của địch. Nếu trái lệnh thì đừng nên trông thấy tôi nữa.

- Xin tuân lệnh đảng trưởng.

Đoạn Trương mang hai trăm quân đi. Đang lúc ấy bỗng được tin báo có một toán quân không biết ở đâu đến, hiện nay đang đóng ở trại Gia Sàng cách tỉnh ba cây số. Đội Cận hỏi:

- Ai dám xung phong?

Trần Lập Thành giơ tay. Đội Cận điểm ba chục tay súng cùng với năm chục nghĩa quân đủ giáo mác.

Nguyên toán lính khố xanh này là của hai viên Giám Binh François Martini và Pellegrini ở hai tỉnh Phúc Yên, Bắc Giang kéo đến thám thính

tình hình.

Quyển phát biểu ý kiến:

- Ta nên cho quân đi các nhà, giải thích cho mọi người hiểu rõ và khuyên dân chúng đừng hoang mang. Có như thế mới giữ vững được tinh thần cho quân đội.

Đội Cấn khen phải, tự mình đem hai chục thủ túc đi. Trong khi ấy Cai Trương đã mở cuộc tấn công lên đồn. Súng nổ rền... Khói thuốc bay khét lẹt. Toán nghĩa quân hết lớp này đến lớp khác, lăn xả vào chiếm những hầm chiến đấu của địch.

Nhiều viên đạn trái phá rơi cả vào khu phố của dân ở gây ra ít nhiều thiệt hại về người và nhà cửa.

Đội Cấn đi quan sát phố xá thấy cửa đóng chặt, Chàng cho bắc loa gọi dân chúng phải bình tĩnh đề phòng bọn lưu manh lợi dụng thời cơ để cướp bóc của cải. Khi quay về thì được biết đồn vẫn chưa chiếm được, Đội Cấn tức giận toan phái thêm quân tiếp viện thì Quyển can rằng:

- Đối với toán quân Lê Dương trên đồn, ta không cần phải dùng sức mạnh. Ta cứ cho quân vây chung quanh, rồi dụ hàng. Hết lương thực thì súng đạn dầu nhiều cũng thành vô dụng.

Đội Cấn nghe lời, lập tức phái người đến bảo thôi bắn. Đến ba giờ chiều, Đội Cấn vẫn chưa thấy tin tức gì của Trần Lập Thành, liền cho quân đi dò xét.

Nguyên do, Thành đến một nơi cách Gia Sàng độ ba trăm thước, thì cho quân đào đất đắp ụ để nấp. Đoạn chàng cho thét loa gọi hàng.

Lúc ấy vào khoảng bốn giờ chiều hôm mùng một tháng chín. Bên này viên Giám Binh Pellegrini chưa biết rõ hỏa lực của địch ra sao, nên chưa dám nổ súng.

François Martini bàn rằng:

- Ta chỉ có hai mươi sáu tay súng. Nếu địch lấy số đông uy hiếp thì khó lòng mà thoát chết. Tôi muốn rút khỏi chỗ này.

Pellegrini không nghe, nói:

- Chỉ đêm hôm nay là toán quân tiếp viện ở Hà Nội sẽ tới nơi. Dù địch tấn công, ta cũng cứ đánh. Tôi xem địch cũng không vừa, vì chúng đã biết dùng chiến thuật lung lạc tinh thần của ta trước khi tấn công.

Trong khi ấy, loa của nghĩa quân vẫn cứ âm ầm gọi:

- Hỡi các anh em lính khố xanh. Chúng ta đã sống hàng mấy chục năm nay, dưới sự kiềm tỏa của bọn cướp nước. Hiện nay toàn dân đã trỗi dậy đánh kẻ thù chung, các tỉnh như Vĩnh Yên, Bắc Giang, đều bị nghĩa quân chiếm đóng, Chỉ nay mai là Hà Nội sẽ thất thủ. Anh em hãy bỏ hàng ngũ địch hợp lực với chúng tôi giải phóng nốt những tỉnh còn trong phạm vi thế lực của địch. Quân tiếp viện của ta đã vượt biên thù Hoa Việt, hiện đóng rải rác khắp nơi. Các anh em mau mau tỉnh ngộ mà quay về phụng sự Tổ quốc.

Martini mỉm cười:

- Chúng tuyên truyền.

Một tên lính đứng sau cướp lời:

- Có lẽ thực đấy.

Martini rút súng lục dí vào ngực tên lính:

- Tôi cấm anh không được nói láo.

Tiếng loa vẫn không ngớt, nhưng toán lính ở trại Gia Sàng không hề sao xuyến, nằm cả xuống bố trí cẩn thận.

Đến năm giờ thành lình nghĩa quân mở cuộc tấn công. Những luồng đạn nhắm Gia Sàng bay tới.

Một đơn vị xung phong của Thành, miệng ngậm dao, bò dần dần đến hàng rào tre. Pellegrini hô quân bắn trả lại. Khói thuốc che kín cả khu trại;

những lá tre cháy ngùn ngụt. Phía người nghĩa quân vẫn tiến đều, mà trong trại lính đã thấy nao núng. Pellegrini cho lệnh rút về phòng tuyến thứ nhì. Thành chia quân ra làm hai bỏ mặt giữa cho đánh thốc vào hai cạnh sườn.

Pellegrini lẩm bẩm:

- Nó khôn thực.

Martini khẽ hỏi:

- Thế nào?

- Bắn đến viên đạn cuối cùng.

Đạn cứ rào rào rơi vào giữa trại. Toán nghĩa quân đi tiên phong đã chiếm được mấy căn nhà giáp bụi tre. Pellegrini vừa nhô đầu lên thì bị một viên bắn trúng cái mũ sắt bật văng đi hệt chết. Martini tay run run nói:

- Coi chừng.

Vừa nói xong, thì một viên đạn bay tới, cắm phập xuống đất cách chỗ hắn năm chừng ba chục phân tây.

Ngoài này Thành thấy quân mình đã lọt vào trại, liền hạ lệnh đốt mấy căn nhà lá để thị uy. Tuy vậy, sự thắng bại vẫn chưa rõ rệt, vì lính khố xanh còn đủ đạn để bắn. Nhân thấy trời gần tối, Thành hô xung phong, nhất định đánh một đòn quyết liệt cuối cùng. Nghĩa quân lẫn xả vào chiếm từng căn nhà. Toán lính khố xanh bị tràn ngập với số đông, chết khá nhiều. Pellegrini và Martini ra lệnh rút lui lúc bấy giờ đã hơn 8 giờ. Nhưng đến đêm thì đám tàn quân này gặp 16 người nữa ở Đức Thắng (Bắc Giang và Hà Châu (Phúc Yên) kéo đến trợ chiến.

Hai toán hợp lại, đóng ở một làng cách Gia Sàng 3 cây số, đợi dịp phản công.

Vừa đẩy lui được địch ở Gia Sàng, Trần Lập Thành trở về Thái Nguyên, hợp lực với cai Trương vây đồn Lê Dương, Thành hiến kế:

- Ta rút quân khỏi chỗ này, chỉ để vài chục người án ngữ mặt trước, thỉnh thoảng đốt pháo làm nghi binh. Tôi đem 30 người bò lên núi, trước hết bắt sống mấy tên canh gác, rồi bắn 3 phát súng làm hiệu, anh ở đằng sau đánh bừa lên, chắc chắn sẽ thắng.

Trương bằng lòng cho rút hết quân. Thành chọn lấy 50 người cảm tử, cởi trần, chỉ đóng khố nâu, rồi ra lệnh cho bò lên núi. Trong khi ấy, tiếng pháo thỉnh thoảng lại nổ và trên đồn, súng cũng bắt đầu thưa thớt. Bọn quân cảm tử tiến dần dần trong bóng tối đen. Lên tới nơi, Thành chưa biết rõ chỗ quân canh nấp, thì đột nhiên một luồng ánh sáng ở đâu rọi đến, tiếp theo một loạt súng nổ. Một vài người trúng đạn. Luồng ánh sáng hết quay sang tả lại quay sang hữu, chiếu xa có tới mấy trăm thước. Thành để cho vệt sáng vừa quay sang bên kia, ngồi phắt dậy giơ súng ngắm rồi bấm cò:

- Đoàng!!

Luồng ánh sáng phụt tắt, nhưng lần này thì không thấy súng bắn trả lại.

Thành ngạc nhiên, lại bò lên. Toán nghĩa quân còn cách chân tường vài chục thước thì dừng lại, nín hơi đợi lệnh. Thành bò sát tới chân tường, đưa tay sờ thấy một khẩu súng thò ra ở lỗ châu mai vội rút tay lại. Lạ lùng hơn nữa, là súng vẫn không thấy nổ, Thành mạo hiểm vói tay ra giật súng, thì lấy được dễ dàng. Đoán là địch dùng mưu, đánh lừa. Thành chưa dám cho quân chiếm chòi canh, bắn ba phát súng hiệu, để cho cai Trương tiến. Khi đã biết quân tiếp viện đã tới nơi, Thành hô quân chiếm chòi canh. Không một phản ứng nào của địch. Cai Trương bắc thang trèo vào trước, nghĩa quân bám lên vai nhau trèo qua tường nhảy vào.

Một cái đồn trống không. Thành sai đốt đuốc khám xét một hồi, bắt được một người lính Lê Dương bị thương gãy chân nằm trên một tấm phản.

Thành dùng tiếng Pháp hỏi:

- Chúng mày đi đâu cả?

- Rút hết rồi.

- Từ bao giờ?

- Đã được 2 tiếng đồng hồ?

Cai Trương toan đâm chết. Thành gạt đi:

- Để bắt làm tù binh.

Đoạn sai hai tên quân khênh tẩm ván đi.

Khi ra tới cổng Thành thấy một xác người nằm chết ở chân tường, chiếc đèn vỡ tan từng mảnh.

oo o

Ngày tối hôm 31-8-1917, Hà Nội đã biết tin rối loạn ở Thái Nguyên do viên chủ sự người Nam điện về. Nửa giờ sau, Toàn quyền Albert Saraut triệu tập một hội nghị bất thường. Công sứ Darles hốt hơ hốt hải chạy đến chưa kịp hỏi đầu đuôi thì Sarraut đã mát mẻ nói:

- Ông đã biết trước sẽ xảy ra những sự không hay ở Thái Nguyên nên mới về đây.

- Dạ.

- Ông thật khôn ngoan vô cùng.

Darles tái mặt không nói được câu nào. Khi mọi người đến đông đủ, Sarraut báo cáo tình hình trong mấy giờ qua ở Thái Nguyên rồi kết luận:

- Tôi muốn có quân tiếp viện ngay trước khi bọn phiến loạn có đủ thì giờ bố trí.

De Monpezat lại không ngớt lời đả kích chính sách cai trị của thực dân, làm cho các sĩ quan cao cấp Pháp phải khó chịu.

Sarraut mỉm cười tiếp:

- Ông nói nhiều quá.

De Monpezat quắc mắt đáp:

- Ông bảo tôi im làm sao được, khi mà các ông cứ giữ mãi lập trường chính trị lỗi thời.

Vẫn nụ cười giấu cợt, Sarraut đáp:

- Xin cho biết lập trường của ông.
- Để cho cai trị lẫn nhau, thì sẽ không có những cuộc rối loạn nữa.
- Vâng tôi cũng quan niệm như vậy. Nhưng còn đồn điền của ông thì sao?
- Đây là câu chuyện khác.
- Cũng vì những đồn điền của ông, mà chúng tôi chơi nốt ván bài dở dang này.

Đoạn Sarraut quay lại nói với cử tọa:

- Lại một phen nữa, chúng ta bắt buộc phải làm chảy một ít máu để bảo vệ những cánh đồng mênh mông bát ngát của ông De Monpezat. Sau này khi tôi về Pháp rồi, nếu ai có nhắc lại cuộc hội nghị ngày hôm nay, thì xin các ông chớ quên nhắc đến lập trường của ông De Monpezat.

Mọi người đều tùm tùm cười, De Monpezat đứng dậy ra ngoài. Sarraut bắt đầu thảo luận với Trung tướng Lombard Tổng tư lệnh đạo quân Pháp ở Đông Dương.

Sau khi đã đồng ý với toàn quyền Sarraut về mọi phương diện, Trung tướng cử Đại tá Berger chỉ huy cuộc hành binh. Lập tức một tiểu đoàn bộ binh được huy động có pháo binh hỗ trợ. Ngoài ra, lại thêm lính khố xanh và lính đồng ở các tỉnh cũng phải về ứng chiến.

Trưa hôm sau tin tức quân sự đưa về cho biết Thái Nguyên đã hoàn toàn bị chiếm đóng, những toán lính khố xanh đến tiếp ứng đều bị đánh lui. Dân chúng ở Hà Nội xao xuyến. Những đảng viên cũ của phong trào Cần Vương, lợi dụng cơ hội reo rắc sự hoang mang trong dân chúng. Một ít truyền đơn được rải trong mấy phố ở ngoại ô, tiếp theo là những vụ bắt bớ

kẻ tình nghi. Quyền Thống Sứ Bắc Kỳ Le Gallen một mặt tăng cường số cảnh binh trong thành phố để giữ trật tự, một mặt điện về các tỉnh cho các Công sứ biết mà đề phòng.

Hồi ấy Trịnh Văn Cấn, Đội Giá chưa biết cách lợi dụng những thắng lợi ban đầu để gây uy tín trong dân chúng.

Trừ một vài đoàn thể ái quốc lẻ tẻ hoạt động gián tiếp ủng hộ ít nhiều phong trào cách mạng Thái Nguyên, còn thì dân chúng hầu như vẫn giữ thái độ thụ động trước sự biến chuyển lớn lao đó.

Đứng về địa vị khách quan mà xét, thì sở dĩ dân chúng dậm ra thờ ơ, ngờ vực đối với cuộc tranh đấu của nghĩa quân Thái Nguyên, một phần lớn do ở sự tuyên truyền không được sâu rộng và sau nữa, sự chênh lệch quá rõ rệt giữa hai lực lượng đối lập.

Nguyên sau khi triều đình Huế đã ký hiệp ước (1887) công nhận cho nước Pháp đặt quyền bảo hộ ở nước Việt Nam, thì biết bao nhiêu đảng phái ái quốc bắt đầu hoạt động, mục đích giải phóng dân tộc chống lại chủ nghĩa đế quốc thực dân. Từ Tôn Thất Thuyết thất trận ở Mang Cá làm cho vua Hàm Nghi phải xuất biên, đến Phan Đình Phùng phải mở đầu phong trào Văn Thân, hàng vạn thanh niên Việt Nam đã ngã gục trước miêng súng, hàng ngàn gia đình đã lâm vào cảnh đồ thán lưu vong. Rút cục vẫn thất bại và thất bại. Rồi đến Hoàng Hoa Thám vẫy vùng ở Yên Thế, Tán Thuật ở Bãi Sậy, Trương Công Định ở Gò Công, Thủ Khoa Huân ở Bến Tre, những cơ sở kháng chiến được thành lập dưới sự che chở của dân chúng. Nhưng trải qua một thời gian thử thách, nhiều cuộc chạm súng đã xảy ra.... tàn bạo và gay go, cuộc kháng chiến yếu ớt, lẻ tẻ, rã rời như bông hoa tàn trước trận cuồng phong. Kịp đến khi Việt Nam Quang Phục Hội ra đời liên minh các đảng phái, mở những cuộc tấn công đại quy mô ở Tà Lùng, Yên Bái, Lạng Sơn... cho đến năm 1916 tháng 5 dương lịch, sự thất bại đau đớn của Trần Cao Vân, Thái Phiên đã phủ thêm một màu tang trên lịch trình tranh đấu của dân Việt.

Dân chúng chán nản, tiêu cực đâm ra hoài nghi tất cả những cuộc khởi nghĩa. Triều đình không đủ uy quyền để lãnh đạo các phong trào, da dẻ nền kinh tế thương mại trong nước dần dần bị ngoại bang lũng đoạn, cuộc kháng chiến không có kết quả khả quan, trạng thái sinh hoạt của dân Việt một ngày một khó khăn, phức tạp. Đã chán nản vì những vụ khủng bố liên tiếp, lại thêm nông nghiệp không được phát triển nhíp nhàng để ứng phó với nhu cầu, dân chúng khao khát nền hòa bình và do đó gián tiếp giúp cho việc cai trị của người Pháp ở xứ này được thành tựu.

Về phần người Pháp, thì qua những vụ chạm súng, họ đã hiểu rõ lực lượng và kỹ thuật tác chiến của quân đội Việt Nam rồi.

Họ không cần dùng võ lực nữa mà chỉ chú trọng về phương diện chính trị. Họ khôn khéo biết chiều theo xu hướng của các giai cấp, nhất là giai cấp quan liêu đang nắm quyền thống trị. Sĩ phu nước ta bắt đầu từ Lê Mạt đã trở nên đồi bại, mất hết sinh khí, nguyên do cũng tại cái chính sách thối nát của các vua chúa hồi bấy giờ.

Đời Tây Sơn, vua Quang Trung đã cải thiện đôi chút giới quan trường, nhưng đến khi Quang Toản nối ngôi thì lại tệ hơn trước.

Kịp đến khi Nguyễn Ánh thống nhất giang sơn trọng dụng bọn cự thần nhà Lê, khôi phục cho họ cái địa vị cũ, khác nào như gây thêm sự đổ vỡ cho đất nước.

Nhưng có lẽ tệ hại nhất là bọn quan lại dưới triều vua Tự Đức. Chính bọn chúng đã làm cho Tổ quốc bị trói buộc trong vòng nô lệ, vì bạc nhược, dê hèn cũng có nhưng đúng hơn hết là vì họ đã quá ích kỷ, chỉ nghĩ đến địa vị và tiền tài. Vua Tự Đức cũng thấy rõ cái tai hại lớn lao do bọn quan trường gây ra, nhưng cũng không tìm cách nào để cải tạo được.

Người Pháp khi đặt chân đến xứ này, đã bắt đầu mơn trớn bọn quan lại, dùng danh lợi để ràng buộc họ và hết sức mềm dẻo trong cách thâm dụng bọn trí thức để làm hậu thuẫn cho chính sách thực dân. Cách đây 30 năm, một người Pháp đã viết câu này trong một cuốn sách tả tập quán, phong tục

của người Việt Nam: “Trong bụng mỗi người Việt Nam đều có một ông quan”. Thật đã hiểu rõ tâm lý, xu hướng của mình. Vì thế mà những tổ chức cách mạng dù kín đáo đến đâu cũng bị vỡ lở, các cơ cấu hành chính từ thôn xã đến tỉnh đều có tay sai của Pháp lọt vào. Đối với những nhà trí thức có óc cách mạng, người Pháp đưa ra những phần tử đối lập như: Phan Văn Trị với Tôn Thọ Tường, Nguyễn Thân với Phan Đình Phùng, Lê Hoan, Hoàng Cao Khải với Đề Thám. Chính sách “đi Việt trị Việt” quả đã có một hiệu quả lớn lao ở mảnh đất thuộc địa này.

Cho nên, những sự thất bại bất ngờ và sâu cay của đảng phái ái quốc không phải là một sự trạng lạ lòng khó hiểu. Một phần vì thái độ hoài nghi của dân chúng, một phần vì bọn tay sai của Pháp, hai yếu tố này đã gián tiếp hay trực tiếp cấu thành nền Bảo Hộ của Pháp đã kéo dài non một thế kỷ.

Cuộc cách mạng của Trịnh Văn Cấn đột khởi trong một trường hợp bất ngờ, không được chuẩn bị chu đáo, và do đó, không được ăn sâu vào quần chúng. Sự tuyên truyền rời rạc, quân đội ô hợp, các lãnh tụ không có tư tưởng thống nhất không biết tùy theo biến chuyển của thời gian mà xử sự. Cái mầm mống thất bại đã bắt rễ ngay từ khi nền tảng cách mạng mới được xây đắp. Nhưng dù sao trong quá trình tranh đấu của dân tộc Việt Nam, Đội Cấn đã ghi được một thành tích đáng kể và sau này khi ta giở lại trang sử cũ cũng không thể không cảm thông với nhà chiến sĩ đáng kính đó đã biết dùng giọt máu để rửa hận cho non sông.

Trai Đất Việt

Thắng được mấy trận, nghĩa quân ở Thái Nguyên đã thấy phấn khởi và xúc tiến việc bố trí thành phố. Trần Lập Thành chỉ huy một đám dân quân gồm 1.000 người đào hầm đắp ụ ở chung quanh và giữa tỉnh gây nên một hệ thống phòng thủ rất kiên cố. Suốt đêm người làm tới tấp toán này nghỉ toán khác thay, dân phố phải thối cơm gánh nước để tiếp tế cho họ. Đội Cận đưa quân ra canh giữ những con đường hiểm yếu, khám xét các người qua lại.

Sáng hôm 2-9-1917 có tin báo quân Pháp ước 200 người đang tiến về Thái Nguyên. Đội Cận gọi con là Trịnh Văn Đào ra bảo:

- Các anh em còn đang bận đào hầm hố, mày mang 300 quân đủ vũ khí đi trước, tùy cơ mà xử sự. Tao sẽ tiếp viện sau.

Đào hăng hái nhận lời.

Toán quân Pháp này do một Đại úy chỉ huy cùng với Martini đến chiếm ngay mỏm núi ở phía tay phải con đường về Thái Nguyên. Còn Pellegrini đem bốn chục lính cơ đóng ở Gia Sàng.

Đào dò xét kỹ lưỡng và biết được vị trí của Pháp, nhờ có mấy người Thổ chỉ dẫn. Hắn lập tức cho quân đào hầm ở phía hữu con đường và nấp ở dưới, đoạn cho phi báo về tỉnh. Đến trưa thì pháo binh của Pháp bắt đầu nhả đạn sang trận địa bên này, yểm hộ cho toán quân của Pellegrini tiến lên. Các hầm hố bị phá mất nhiều nghĩa quân chết vô số. Tuy vậy, Đào vẫn chưa cho lệnh bắn trả lại. Một viên đội Tây đi đầu còn cách đó hơn trăm thước, thì nổ liên thanh quét một lượt. Lính cơ vẫn tiến đầu. Pháo binh vừa ngớt tiếng, thì lính cơ nằm rạp xuống, đợi một lúc không thấy gì, liền hò nhau xung phong. Còn cách chừng trăm độ năm chục thước, viên đội lại nổ liên thanh như mưa rào. Còn ba chục thước nữa, Đào nhắm đúng viên đội bắn một phát trúng ngực ngã, chiếc súng liên thanh rơi văng ra một bên.

Nghĩa quân thi nhau bấm cò, đạn nổ rền, khói bay mù trời, tuy gần nhau mà không trông rõ mặt. Pellegrini thấy bất lợi, cho lính rút lui. Nghĩa quân vút súng rút dao lẫn xả vào chém.

Hơn bốn chục lính cơ bị chết gần hết, còn đám tàn quân chạy thoát được nhờ có pháo binh bắn chặn hậu.

Một giờ sau, Pellegrini nhận được lệnh tấn công. Viên đội Trưởng Văn Mão đứng lên nói:

- Tôi xin đem ba chục lính cơ đi xung phong liều chết không chịu lùi. Ông mang quân tiếp viện sau.

Mão cho quân men bờ ruộng bò đi gần tới nơi, quay lại bảo viên cai Nguyễn Văn Chu.

- Nếu tôi có chết thì đừng quên đem xác tôi về nhé!

Cai Chu cười:

- Thế ngộ hai ta cùng chết?

- Thì sẽ có người thứ ba.

- Nếu chết hết cả?

- Thì thành bụi chứ sao?

Vừa dứt câu chuyện, một viên đạn bay vèo đến trúng đầu một lính cơ, chết ngay.

Mão hăng máu hét:

- A la sô (à l'assaut)

Toán lính cơ như cái lò xo chồm dậy rút dao nhảy bổ vào. Một trận đánh giáp lá cà, kinh khủng. Họ vật nhau huỳnh huých, đâm chém nhau tới tấp.

Tiếng kèn trận vang lên, rầu rĩ và ảo não. Giám Binh Pellegrini đi sau, cũng hô quân tiến vào. Các hầm hố bị lính cơ tràn ngập, xác nghĩa quân nằm ngổn ngang máu me đổ loang cả khu đất. Đào biết khó giữ nên ra lệnh

rút lui, nhưng chậm quá. Khấp ngã, quân Pháp tiến đánh đạn nổ như mưa rào. Đào chỉ còn có mười hai nghĩa quân và ba tay súng chống cự được một lát thì hết đạn. Đào rút dao, nghiêng răng xông vào, vừa đâm chết được một lính cơ thì bị một viên đạn trúng mặt ngã lăn ra chết. Mười hai nghĩa quân chết không còn một người nào.

Đội Cấn mang quân đi sau, được tin con chết và vị trí đã bị chiếm đóng, không lộ vẻ buồn bã chỉ đáp lại những lời phân ưu của mọi người bằng câu này:

- Chết như thế mới phải là chết. Tôi mừng hơn là buồn.

Đêm hôm ấy, Đội Cấn đánh một trận nữa nhưng Trương Văn Mão giữ được Gia Sàng.

Sáng hôm 3-9-1917, Đại tá Berger ở Hà Nội tới nơi hỏi qua loa tình hình quân sự rồi lên xe toan về. Giám Binh Pellegrini vội chạy đến, thưa:

- Tôi mới bị ốm, xin Đại tá cho tôi về Hà Nội chữa bệnh.

Đại tá Berger hỏi:

- Ông về thì ai thay được?

- Trương Văn Mão có thể thay tôi được.

Berger đáp:

- Tôi tin ở các ông, Giao cho hẳn, tôi ngại lắm.

Pellegrini quả quyết:

- Hẳn làm được.

Berger ngẫm nghĩ một lát rồi đáp.

- Được, Mão sẽ thay ông. Nhưng tôi phải ở đây. Ông lên xe về Hà Nội ngay đi.

Đại tá Berger chia quân đóng ba nơi thành hình tam giác để cho Mão giữ Gia Sàng, viên Giám Binh François Martini đang ở trái đồi cách ngọn núi

của Đại tá đóng chừng non cây số.

Berger đứng trên cao, bắc ống viễn kính về phía Thái Nguyên, quan sát một hồi, đoạn truyền lệnh cho hay nơi kia:

- Có những cuộc chuyển vận của địch về phía ta. Các vị trí phải hết sức đề phòng.

Trung uý Hierholtz, hỏi:

- Thưa Đại tá tôi xem lực lượng địch cũng chẳng có gì. Quân số và hỏa lực đều kém. Ta cứ đánh thẳng vào tỉnh, hà tất phải đóng ở đây làm gì?

Đại tá Berger cười đáp:

- Tôi muốn để chúng ra ngoài này sẽ đánh vừa lợi địa thế vừa không thiệt hại đến dân chúng, khi nào một số lớn lực lượng của địch đã bị tiêu diệt, ta sẽ đánh thốc vào tỉnh thì chỉ một trận nhỏ là quét sạch hết.

- Nếu chúng cố phòng thủ không chịu ra?

- Địch có lẽ không có ý dùng Thái Nguyên làm vị trí phòng thủ, vì các cầu cống chưa bị phá hủy. Chỉ sợ chúng liên lạc với Trung Hoa thì thêm khó khăn cho ta.

- Một khi chúng thua ở Thái Nguyên, có thể tràn về các thôn quê quấy rối. Sao bằng tiêu diệt chúng ở tỉnh có hơn không?

Berger lại cười:

- Nếu đúng như lời ông dự đoán thì may quá.

Hierholtz ngạc nhiên nói:

- Thưa Đại tá chúng tôi không hiểu:

- Nếu chúng vượt biên thù sang Trung Hoa, thì mới đáng ngại, chứ tràn về các thôn quê, thì tức là đi đến đất chết. Lúc ấy ta có thể rút quân Lê Dương về Hà Nội, để cho lính khố xanh hoàn thành công cuộc tảo thanh. Hồ đã lìa rừng thì sợ từ con chó trở đi. Dân chúng sẽ hợp lực với lính đồng

địa phương truy kích đám tàn quân. Ta không cần dùng võ lực mà thắng được dễ dàng.

Sáu giờ chiều hôm ấy, viên Giám Binh François Martini thân đến yết kiến Đại tá:

- Thưa Đại tá, chỗ tôi đóng quân nguy hiểm lắm.

Berger lạnh lùng đáp:

- Khắp đây chỗ nào cũng nguy hiểm. Chỉ có Hà Nội mới là khu an toàn.

François Martini đỏ mặt tiếp:

- Sáng hôm nay tôi bắn chết một loạn quân. Tình báo cho biết chúng tập trung rất đông ở một địa điểm cách đây năm trăm thước. Xin Đại tá cho xử dụng pháo binh.

- Một đám giặc nhỏ xiu như thế này, đánh lúc nào tan lúc ấy, không cần dùng đến pháo binh.

- Thưa Đại tá, mấy trận vừa qua đủ chứng tỏ chúng không phải là toán quân ô hợp. Nếu không có pháo binh hỗ trợ, sự thắng lợi chưa chắc đã về phần ta.

Vẫn bộ mặt lạnh lùng, Berger tiếp:

- Vì dùng pháo binh nên mới bất lợi.

Martini mím chặt môi, như để ghìm một sự tức giận:

- Xin Đại tá giải thích rõ ràng:

- Trong lúc này, những sự thảo luận giải giải thích xét ra hơi thừa. Chỉ có một chút can đảm, một ít sáng suốt trong lúc hành quân là vượt được hết mọi sự nguy hiểm. Tôi chỉ đòi hỏi ở ông tất cả đức tính của một quân nhân trước miện súng.

Martini quay ra, tỏ vẻ giận dữ.

Chín giờ, Bếp Đen cùng với một trăm nghĩa quân gồm sáu chục tay súng tiến đánh vị trí của Martini. Không đầy mười lăm phút lính đồng trốn gần hết, lính cơ chống cự được ít lâu nữa cũng bỏ chạy trước sự tràn ngập của nghĩa quân. Martini bị chết. Bếp Đen bị thương ở tay phải, nhưng cũng thoát được về tỉnh.

Sáng hôm sau, tiểu đoàn bộ binh ở Hà Nội lên tới nơi, đủ cả liên thanh và thêm hai khẩu đại bác bấy mười lăm ly. Đại tá dàn quân hình cánh cung do ba hướng đánh vào tỉnh. Pháo binh bắt đầu nổ vang dội cả trời đất.

Ở Thái Nguyên, Đội Cấn cũng chia quân ra phòng thủ, nhưng hỏa lực của Pháp mạnh quá, các đường hầm bị phá hủy tan tành. Cai thơ lại Trương chỉ huy mặt trận phía tây bị trúng đạn chết.

Toán lính xung phong Maroc chiếm hết đường giao thông hào rồi cắm cờ ba sắc lên một cây tre. Quân Lê Dương cũng ồ ạt tiến vào. Đội Cấn thấy nguy, cho nổi hiệu kèn rút lui. Nghĩa quân bị đánh dồn ba mặt, chết hại rất nhiều. Trần Lập Thành vội bỏ trận địa chạy về Sở Giám Binh toan công Lương Ngọc Quyến lên lưng, thì Quyến gạt đi nói:

- Nếu anh công tôi chạy thì chết cả hai. Thôi anh nên tìm đường thoát đi là hơn.

Thành dùng dằng không nỡ bỏ:

- Thua keo này bày keo khác sợ gì!

Quyến quả quyết:

- Nước Việt Nam không có Quyến thì có người khác, miễn là những thế hệ sau này hiểu rõ công việc của chúng ta là được.

- Thôi anh đi đi. Tôi gửi lời chào anh Cấn và anh Giá,

- Tôi không nỡ để anh vào tay giặc.

- Tôi sẽ chết trước khi thành bị chiếm.

Đoạn Quyến kêu to:

- Giời ơi! Đất ơi! Đồng bào ơi! Có thấu nỗi căm hờn của kẻ chiến bại không?

Thế rồi, Quyến nghiêng răng cắn lưỡi, máu me đầy mồm. Thành oà lên khóc, cúi xuống lạy Quyến hai lạy, rồi quay ra thì gặp Đội Cấn, Đội Giá và Bếp Đen hốt hơ hốt hải chạy đến. Đội Cấn hỏi:

- Anh Quyến đâu?

- Chết rồi!

Cấn nhảy xổ đến, thấy Quyến quần quai chưa chết hẳn thương cảm quá, cũng oà lên khóc.

Đội Giá vội rút súng lục kề vào thái dương Quyến nổ một phát, bấy giờ Quyến mới chết hẳn. Bốn người vội quay ra thì gặp Ba Nho và Ba Lâm, mình mẩy đầy máu, dẫn một toán quân hấp tấp chạy đến.

Không kịp hỏi nhau, đám tàn quân gồm độ 200 người tìm đường chạy thoát khỏi tỉnh.

Từ lúc Đội Cấn chiếm Thái Nguyên, đến khi rút lui tính ra vừa đúng 5 ngày.

oo o

Quân Pháp vào đóng Thái Nguyên được mười hôm, thì Đại tá Berger về Hà Nội trao quyền chỉ huy cho Trung úy Hierholtz.

Bấy giờ có viên đồn Ulysse Martini đem bảy chục lính cơ Quảng Yên về thay cho François Martini bị chết. Trung úy Hierholtz để một ít quân giữ Thái Nguyên, còn bao nhiêu chia làm nhiều ngả truy kích đám tàn quân của Đội Cấn

Ngày 24 tháng chín, Ulysse Martini được tin nghĩa quân đóng ở Thường Lệ (thuộc Vĩnh Phúc Yên) liền xua quân tiến đánh và chiếm ngay được sau vài trận nhỏ. Đến ngày 25, hồi bốn giờ chiều, viên đồn bỏ Thường Lệ, vừa đến Nội Đồng thì bị đánh chặn. Vừa hay Vélasque, ở Đồn Ấp cũng đem

một toán lính cơ đến. Ulysse Martini một mặt cho lính đồng tiến về phía đông Nội đồng còn để Vélasque án ngữ mặt Bắc.

Hai bên bắn nhau rất dữ dội. Ulysse Martini đem một nửa số quân đi về phía Tây Nam đánh xuyên vào giữa làng. Nghĩa binh núp ở sau lũy tre bắn rất đúng, nhiều người bị chết và bị thương, Martini với một khẩu súng trường của một tên lính đã chết tiến vào rìa làng thì bị đạn bắn trúng vai. Hắn phải rút lui và để cho Vélasque chỉ huy. Trong toán quân của Vélasque, có Cai Lục, nguyên là bạn của Đội Cấn, muốn về hàng nhưng chưa có dịp. Nhân việc Martini bỏ về, Cai Lục bàn rằng:

- Địch ở Nội Đồng, chưa biết nhiều ít ra sao, nếu ta giữ ngõ chúng thừa lúc đêm khuya đánh úp thì nguy to. Ta nên lùi xa vài cây số, đợi địch ra sẽ đánh.

Vélasque nghe lời. Vì thế bọn Đội Cấn thoát nạn. Nhưng trưa hôm sau, Đội Ban là tay sai của Vélasque đem 50 lính đồng bất thần tấn công Nội Đồng. Gặp lúc Bếp Đen đem 10 nghĩa quân đi thám thính. Trong bọn lính đồng nhiều đứa biết mặt Bếp Đen liền reo ầm lên.

- Chính thằng kia giết Quản Hạnh. Anh em xông vào bắt đi.

Lập tức Đội Ban cho nổ súng. Nghĩa quân hết sức chống cự, nhưng vì ít quá, nên chết cả. Bếp Đen ù té chạy, bị thương ở cánh tay, nhưng nhịn đau chạy đến một cái ao bèo liền nhảy phăng xuống. Lính đồng bổ vây xung quanh.

Bếp Đen lấy bèo trùm kín đầu, chỉ để hở hai lỗ mũi để thở. Lính đồng vẫn biết Bếp Đen khỏe và gan, không anh nào dám lội xuống, chỉ đứng trên bờ chỏ súng xuống, hò hét thị uy. Nửa giờ sau, Vélasque đem 100 lính khố xanh đến sai xả súng bắn xuống nát cả đám bèo.

Thương ôi! Bếp Đen không may trúng một viên đạn vào đầu, quấy vãi cái rồi chìm ngấm. Vélasque đợi một lúc lâu nữa thấy có vết máu lờ lờ trên mặt nước đoán là Bếp Đen chết rồi, liền cho quân kéo đi. Cai Lục thương quá, chỉ tấm tức một mình không dám khóc.

Đội Cấn tuy thoát được ở Nội Đồng, nhưng thế lực yếu dần. Ngày 30 tháng 9, nghĩa quân bị đánh ở Xuân Phả chạy nấp vào xóm Doi, đắp ụ, đào hào để chống cự. Mặt ngoài Vélasque được hai khẩu đại bác trợ lực công phá vị trí của Đội Cấn suốt ngày đêm nhưng chưa ai dám liều mạng xông vào. Trong này Cấn đóng Đại bản doanh ở một cái đình con thỉnh thoảng bắn trả lại. Giữ được 3 hôm, đến ngày thứ tư, Đội Cấn sai giải một chiếc chiếu trên sân đình, bày bàn đèn thuốc phiện ra hút để giải buồn

Đội Giá tỏ vẻ buồn bã, nói:

- Chúng ta khéo bị chết hết.

Đội Cấn nghĩ đến Bếp Đen, khoé mắt bỗng trào ra hai hàng lệ. Thành nghiên răng nói:

- Các ông hèn nhất quá. Lúc này có thể lấy giọt nước mắt mà giải nguy được không?

Một tên lính quay ngược độc tẩu, Đội Cấn cầm lấy kề môi kéo một hơi thật dài, đoạn ngửa mặt nhả làn khói thơm rồi tiếp:

- Tôi nghĩ đến các anh em đã bỏ mình ở chiến địa, nên động lòng thương cảm mà khóc. Nếu tôi hèn nhất, thì khi nào còn ở đây.

Chợt một viên đạn đại bác rơi nổ cách đình độ vài chục thước, làm rung chuyển cả mái ngói. Tiếp sau là một tràng liên thanh.

Đội Giá ngồi nhóm dậy khẽ nói:

- Có lẽ chúng đã vào tới nơi.

Đội Cấn thản nhiên đáp:

- Các vâng chúng nó cũng không dám mạo hiểm xung phong trong lúc đêm tối.

Đội Cấn hút luôn một lúc năm điếu nữa rồi nằm ngủ, mắt lim dim nhìn lên nóc đình. Cảnh tượng lặng lẽ âm thầm. Con thạch sùng thỉnh thoảng tắc lưỡi reo vào óc mọi người một mối buồn man mác.

Đột nhiên, súng nổ rền như ngô rang rơi cả vào gốc tre bật lên những tiếng kêu rùng rợn. Đội Cận gọi Thành bảo:

- Anh cho lệnh quân ta bắn bừa đi.

Thành ngạc nhiên, nói:

- Phí đạn!

- Được.

Thế rồi, lệnh vừa truyền ra, đạn của nghĩa quân thi nhau nổ. Mười lăm phút sau, Đội Cận truyền thôi bắn, và cho lệnh rút ra khỏi làng.

Trong lúc nghĩa quân sửa soạn đi, thì Đội Cận cho đốt nhiều đồng rơm, cứ mỗi đồng rơm lại gài vài quả pháo đùng.

Trong đêm tối, nghĩa quân lẳng lặng lợi qua đồng rút về phía Bắc Giang.

Sáng hôm sau Vélasque cho một toán lính đồng đi thám thính, thấy trong làng khói vẫn bốc, thỉnh thoảng lại có tiếng nổ. Yên trí là địch vẫn sống ở đó, Vélasque cho đại bác nhả đạn vào làng, rồi bố vây xung quanh. Đến chiều, lính đồng xung phong vào, lục soát các nơi chỉ thấy một xóm vắng teo, không còn một ngọn rau, hạt thóc.

*

Sau mấy trận này, nghĩa quân trở nên hoang mang, và trốn đi rất nhiều. Còn lại người nào thì vượt qua sông Cầu, sang Phú Bình rồi tiến vào Yên Thế.

Khắp nơi họ đều bị lính đồng vây đánh lương cạn tình thế rất nguy ngập. Đội Cận bàn rằng:

- Nếu ta tập trung cả ở đây thì rồi sẽ bị bắt hết. Ta nên phân tán lực lượng đi các nơi rồi tổ chức ngay ở đó những đội du kích. Nếu các mặt trận đều thắng lợi, thì sẽ ước hẹn rồi đánh chiếm lại Thái Nguyên.

Đó là giải pháp cuối cùng. Không ai tìm được giải pháp nào hơn, nên phải bằng lòng.

Nghĩa quân chia ra làm toán thứ hai ở lại Bắc Giang lại phân ra làm hai đội:

1) Đội thứ nhất do Ba Lâm cầm đầu có ba mươi sáu người gồm hai mươi bốn tay súng.

2) Đội thứ hai do Ba Nho chỉ huy có hai mươi chín người gồm mười tám tay súng.

Còn Đội Cấn, Đội Giá, Trần Lập Thành cùng với mười hai tay súng về núi Phao (Phả Lại bây giờ).

Buổi chia tay, thật là buồn rầu ảo não.

Mỗi người chỉ kịp mang một nắm cơm con với tí muối vừng. Những gương mặt đầy quả cảm chỉ nhìn nhau không nói được câu nào từ biệt. Họ ủ rũ nặng nề lê chân đi, trong lòng chứa chất một mối căm hờn đối với kẻ thù của dân tộc.

Nhưng than ôi! Họ đã đi và không bao giờ được gặp mặt nhau nữa. Núi rừng còn ghi những lời hứa hẹn của họ. Nhưng số mệnh đã tàn nhẫn xua đuổi họ ra khỏi xã hội và chỉ còn để lại một dư âm loãng đãng trong không gian và thời gian. Thật là đau xót cho những kẻ đã biết hòa nhập tâm hồn mình với lớp sóng phể hửng của non sông, đất nước, để rồi chịu đau đớn bị thất bại trước một sức mạnh đàn áp vô cùng tàn bạo

Viết đến đây, tôi không khỏi không ngậm ngùi dừng bút để tưởng niệm đến những thế hệ thanh niên anh dũng đã chết vì lý tưởng phụng sự tổ quốc và anh lính họ vẫn còn sống đến ngày nay để thúc đẩy những thế hệ mới trỗi dậy hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc.

Đội thứ nhất do Ba Lâm cầm đầu hoạt động rất mạnh ở vùng Bắc Giang, nhưng vì một sự phản bội của tên lính, mà tất cả đều rơi vào cạm bẫy của Công sứ Bắc Giang, Ba Lâm tự tử chết.

Đội thứ hai do Ba Nho cầm đầu, được tăng cường và đánh phá ở biên thùy Thái Bắc.

Ngày 2 tháng 12, Ba Nho đóng Võ Muộn định mở cuộc hành quân lớn, thì viên Giám Binh Reinert được tin mang đến. Đồng thời, viên đồn Ponchar và viên tri huyện Lục Nam, viên tri châu Hữu Lũng cũng tiến vào. Bị dồn đánh mấy mặt, Ba Nho chống cự rất hăng, giết được vô số lính cơ và lính đông, những nghĩa quân chết dần chết mòn gần hết. Ba Nho cũng trúng đạn chết. Còn sót năm người chạy đến Đầm Hội thì bị tri huyện Lục Nam là Đinh Quang Chiêu vây và dụ hàng. Năm người mang súng nộp nhưng lại bị giết. Sau này Giám Binh biết tin có đưa thơ trách Binh Quang Chiêu quá tàn ác đối với hàng binh thì Chiêu lạnh lùng trả lời:

- Bọn chúng không thể tha được, phải trừ hết mầm mống phiến loạn.

Tuy vậy, Chiêu cũng được đặc cách thăng lên Tri phủ hạng nhất, nhưng phải đổi về làm việc ở Ty Tuần Phủ Bắc Giang.

Những Ngày Cuối Cùng Của Đội Cấn

Về núi Phao, Đội Cấn chỉ còn có mười hai thuộc hạ trung thành, trong số đó có Đội Giá và Trần Lập Thành. Lúc đầu, họ phải ẩn náu trong rừng để tránh khỏi những con mắt dò xét của thám tử. Nhưng dần dần, nhờ ở tài tuyên truyền của Lập Thành, bọn Đội Cấn đã thu thập được vài trăm tân binh.

Ngoài ra lại có một ít làng chịu tiếp tế lương thực cho nghĩa quân, và sẵn sàng nổi lên đánh quân Pháp, nếu Đội Cấn khởi sự.

Rút kinh nghiệm ở những trận đánh nhau vừa qua, Thành thay đổi phương pháp chiến đấu. Thành tổ chức từng toán quân nhỏ hai chục người với năm tay súng còn thì toàn dao găm và thiết lĩnh. Đứng đầu mỗi toán là một viên cai. Ba toán hợp lại thành một đội dưới quyền điều khiển của một viên đội hay quản. Tất cả đều theo mệnh lệnh của Cấn vừa được suy tôn làm Tổng tư lệnh. Còn Thành tự xưng là Tham mưu Trưởng, và Đội Giá trông nom riêng một cơ binh chuyên về việc võ đất làm nường. Muốn có sẵn tiền, Thành cho đi tìm một bọn thợ vẽ khéo làm giấy bạc giả loại một đồng, và năm đồng mang về Hà Nội tiêu thụ. Ngoài ra Thành lại liên lạc với dân. Ngải ở Đông Triều để đổi chác thực phẩm. Công việc này Thành giao cho cô Hai Trà một nhân viên rất đặc lực của đảng. Cô Trà quê ở Dương Mông (thuộc huyện Tiên Du) vốn là con gái một viên Chánh tổng. Lúc Đội Cấn hoạt động ở Thái Nguyên, thì cô Trà đang buôn vải ở vùng Đình Bảng, Chợ Giầu. Ngày nào cũng vậy, mới tờ mờ sáng cô đã theo bạn hàng đi chợ bán vải, vai đeo một cái tay nải màu nâu non. Tuy là gái quê, cô Trà cũng võ vẽ chữ quốc ngữ, tính toán thông thạo lại thêm khuôn mặt xinh tươi, ăn nói dịu dàng nên ai cũng yêu mến. Trong vùng, nhiều thanh niên biết tiếng cô đem trầu cau đến hỏi, nhưng cô đều từ chối ngay đến cả những con nhà quyền quý cũng rắp giành bắt sếp, nào cậu cả con quan

huyện, thầy thông, thầy ký... Đối với ai cô chỉ giả nhời một câu bất di bất dịch:

- Em còn ít tuổi chưa biết nghĩ đến gia đình.

Nhiều lúc cụ chánh thân sinh ra cô, đã phải tức mình gắt:

- Mày không lấy chồng liệu ở nhà với bố mẹ mãi được không?

Cô khóc đáp:

- Chồng con là cái nợ nần, con chỉ muốn ở nhà hầu hạ thầy u.

Cụ quắc mắt nói:

- Tao không cần mày phải hầu tao. Bước đi cho rảnh mắt.

- Ở đời kiếm được một người chồng vừa ý mình thật là khó. Cho nên con đành chịu ở vậy.

Cụ bà chiều con cố khuyên cụ ông:

- Thôi để tôi dỗ nó vậy.

Cụ càng tức:

- Thầy thông, thầy ký mà nó cũng chê thì không biết nó lấy người như thế nào?

Cô đáp lại:

- Những hạng người ấy chỉ là bọ côm lấy làm gì cho khổ.

- Ái chà! Nó muốn lấy chồng quan chắc! Thôi con ơi! Bỏ dục chẳng đến bàn thứ tám đầu con ạ.

Cô thản nhiên nói:

- Những hạng ấy, con càng không thèm nốt.

Cụ ông mỉa mai tiếp:

- Hay lấy vua vậy.

- Vua ở thời buổi này thì còn kém xa người dân.

- Thế này muốn lấy người như thế nào?

- Chồng con phải là người biết yêu nước.

Cụ ông ngạc nhiên hỏi cụ bà:

- Yêu nước là gì? Bà có yêu nước không?

Cụ bà lắc đầu:

- Nước thì thiếu gì mà yêu với ghét?

Cụ ông vớ lấy cái roi, toan đánh con gái, thì cụ bà gạt đi.

- Nó điên đấy, đánh nó làm gì cho đau tay.

Cô lại tiếp:

- Yêu nước, tức là biết thương xót giống nòi biết nhớ đến sự nghiệp của tiền nhân đã phí bao công mới kiến tạo được giang sơn đất nước. Người chồng của con phải là người có tinh thần bất khuất, có tư tưởng tự chủ, không chịu sống cuộc đời nô lệ không chịu để thân mình mai một trong chuỗi ngày tầm thường.

Cụ Chánh có lẽ cũng không hiểu cô nói gì, nên chỉ chép miệng phán:

- Mặc xác mày! Chỉ sợ sau này lại ẽnh bụng như con nào, rồi mới biết thân.

Vì tính ngang ngạnh của cô, mà cuộc nhân duyên mấy lần sắp thành tựu, rồi lại hỏng. Cụ Chánh mắng mãi rút cục phải thôi, mặc cô ngày ngày đeo cái dây vải đi chợ.

Kịp đến khi Đội Cấn về hoạt động ở núi Phao (Phả Lại) cho Thành đi dụ người nhập đảng thì một buổi sớm kia, Thành đã may mắn gặp cô Hai Trà ở trong một cái quán nước, gần rừng Báng (thuộc huyện Đông Ngàn, tỉnh Bắc Ninh).

Trước còn chuyện buôn bán, sau đến chuyện thời cuộc rồi lân la đến chuyện khởi nghĩa Thái Nguyên. Giữa hai người, một sự thân mật kín đáo bỗng chớm nở và sau cuộc gặp gỡ đó, hai người hình như đã cảm thông với nhau và bắt đầu quyến luyến nhau. Buổi chiều hôm ấy, cô Hai Trà về nhà nét mặt tươi tỉnh, suốt đêm cô thắp đèn trong buồng khâu vá dọn dẹp cẩn thận. Sáng hôm sau, cô lại đeo cái dây đi chợ nhưng trong dây không xếp vải mà toàn quần áo cũ. Và cũng bắt đầu từ hôm ấy, cô đi biệt tích. Cả nhà xô nhau đi tìm luôn trong mấy hôm nhưng nào có thấy bóng dáng con người bí mật ấy? Nửa tháng sau, cụ Chánh được tin cô gia nhập đảng Đội Cấn ở núi Phao, thì tê tái cả cõi lòng nhưng không khỏi khâm phục tư tưởng cao cả của cô gái yêu đã biết chọn con đường chính nghĩa để theo trong khi hàng vạn các thiếu nữ khác đang chìm đắm vào trong vòng thị dục tầm thường.

oo o

Cách núi Phao chừng năm cây số, một thị trấn nho nhỏ được thiết lập trên sông Lục Đầu, dưới một rừng cây um tùm, mát mẻ. Từ thị trấn này, ta có thể về Đông Triều do một con đường lớn mới đắp xong, hay cứ thẳng bờ đê, thì về Bắc Ninh, sau khi đã vượt qua một khu rừng rậm. Giữa thị trấn, một đồn lính tập xây trên một trái đồi cao, bao quát cả một vùng hoang vu. Đứng trên đồn, ta có thể một mặt trông sang huyện Yên Dũng, một mặt trông về núi Phao, vì thế mà đồn binh này đã trở nên một vị trí quan trọng, có thể liên lạc với Bắc Ninh và Đông Triều do hai đường thủy bộ đều tiện lợi. Quân đội đóng ở đồn này gồm một trăm hai chục lính Lê Dương, hai trăm lính tập, vũ trang đầy đủ. Ngoài ra lại thêm mấy khẩu súng liên thanh, và một cỗ đại bác 75 ly. Sĩ quan gồm có bốn thiếu úy, dưới quyền điều khiển của Đại úy Monille.

Chung quanh trại lính, nhà cửa làm rất nhiều, dân cư ở đông đúc, chợ búa sầm uất, xe ngựa đi lại rầm rập suốt ngày. Thôi thì đủ các trò giải trí, nào sòng bạc, nhà hát cô đầu, rạp tuồng. Các chú lính tập, đầu kỳ lương sẵn

tiền tha hồ say sưa chè chén, rồi kéo nhau đến sông bạc đánh đố chữ, có khi gây lộn đánh nhau ầm ĩ.

Ít lâu nay, trước cửa trại lại mới thêm một tiệm cao lầu, mà chủ nhân là một cô con gái chừng hai chục cái mùa xuân xanh đã đẹp lại ăn nói dịu dàng nên các chú say như phải bùa, đi lại ăn uống luôn luôn. Đối với khách ăn, nhất là các thầy quyền chủ nhân hết sức chiều chuộng, lúc trò chuyện bông đùa, khi nỉ non tâm sự, khiến cho anh nào cũng tưởng là mình đã chiếm được trái tim của cô gái đáng yêu.

Thời gian trôi qua, hy vọng của các chú càng ngày càng mạnh, nhưng hình như chủ nhân tiệm cao lầu này vẫn chưa nhất định một ai, mà chỉ hời hợt đùa bỡn bên ngoài. Nhiều chú nóng ruột hỏi một cách trắng trợn:

- Thế nào, bằng lòng lấy tôi chứ?

Cô ả nũng nịu đáp:

- Thì lấy chứ sao!

- Còn đợi đến bao giờ mới cho cưới?

Cô ả nhoèn miệng cười, ví von ngay:

- *Đợi anh bàn với mẹ già,*

Mua cau mua rượu lại nhà khắc xong.

Yêu nhau nên vợ nên chồng,

Quản chi kẻ Bắc người Đông mà ngờ.

Các chú cũng không hiểu tình ý ra sao, chỉ bàn mảnh với nhau, rồi lại thôi. Nhưng một ngày kia, người ta đã khám phá ra cái bí mật của cô ả. Theo sự điều tra của vài người thì cô này đã thực tâm gắn bó với Đội Châu, một gã trẻ tuổi đẹp trai vẫn được tiếng là đứng đắn nhất. Trong thời gian các chú lính đi lại tiệm cao lầu, Đội Châu đã cảnh cáo các bạn đồng ngũ:

- Các chú coi chừng, khéo bị mắc mưu đấy.

Một người hỏi:

- Mắc mưu gì?

- Các chú không biết là ở vùng này Đội Cấn đang hoạt động ráo riết ư? Biết đâu nó chẳng dùng mỹ nhân kế để rồi cho ta một liều thuốc độc.

Mọi người cười ồ lên nhao nhao nói:

- Thuốc độc cũng chẳng chết đâu mà sợ miễn là...

Đội Châu nghiêm nghị đáp:

- Sắc đẹp của người đàn bà có thể làm mất nước như chơi chứ cái đồn nhỏ xíu này thì thấm vào đâu. Các chú cứ tự do bốn cọt với ái tình nhưng chớ để ái tình xen vào quân sự.

Một người hỏi:

- Xen vào quân sự thì sao?

- Thì súng sẽ không nổ, hay có nổ thì chỉ lên trời.

Họ lại cười ồ lên pha trò:

- Nhưng thế đỡ chết người.

Thế rồi, họ lại tản mát đi chơi, rồi dừng bước lại tiệm cao lâu mà bông đùa, chè chén.

Cứ như thế, cho tới một ngày kia, bí mật đã bị khám phá. Đội Châu yêu cô ả, và hẹn hò ngày cưới.

Vậy cô gái đó là ai?

Không nói chắc độc giả cũng có thể đoán là cô Hai Trà một tay sai lợi hại của Đội Cấn. Nguyên Trần Lập Thành muốn đánh chiếm đồn Phao nhưng chưa biết rõ lực lượng của Pháp ra sao nên dùng cô Hai Trà làm kế mỹ nhân cốt sao lấy được hết tài liệu quân sự của địch.

Đội Châu đã mắc mưu và nguyện làm nội ứng cho nghĩa quân nếu Đội Cận tấn công đồn Phao.

Buổi chiều hôm ấy cô Hai Trà đang ngồi đợi tin tức Đội Châu thì Thành ăn mặc như một chàng nho sĩ lững thững đi vào tiệm.

Khách ăn lác đác có dăm ba người ngồi đánh chén trên hai chiếc phản gỗ. Thành giả vờ gọi một ly rượu và đĩa lạc rang ngồi ở chiếc bàn con chiếu thẳng vào trại vừa uống rượu vừa ngắm địa thế. Lúc ấy có ba chú bếp mắt đỏ gay đầu ngả nghiêng chuyện trò như pháo ran. Một chú bếp gọi cô Hai Trà hỏi:

- Tên cô là gì nhỉ?

Cô Trà tủm tỉm cười hỏi lại:

- Ông cho em biết tên trước đã, rồi em sẽ nói tên em sau.

Một chú phưỡn ngực đáp:

- Tôi là Bếp Lực.

Một chú khác cũng nói:

- Tôi là Bếp Long.

Chú thứ ba nhanh nhẩu.

- Tôi Bếp Hồng.

Cô Hai Trà cười ghệt ghẹo một lúc rồi đáp:

- Tên em là Nồi:

Một chú tiếp:

- Người thì đẹp sao tên lại xấu xí thế? Sao không đặt là Nhài, Huệ hay Cúc có hơn không?

- Em thích cái tên ấy lắm.

Lúc ấy ở bàn bên kia, có một ông khách nói vọng sang:

- Cô ấy sợ các thầy đấy.

Một chú dừng đưa hỏi:

- Sợ thế nào?

- Các ông là Bếp, mà cô ấy là Nồi, thì rõ ràng là Nồi đặt lên đầu ba ông Bếp còn gì nữa?

- À con này láo thực.

Thế rồi ba chú hăm hăm đứng dậy, chạy đến nắm chặt lấy cô Hai Trà toan hành hung.

Thành trông thấy vội đến can:

- Đó là câu nói đùa, các thầy chớ nóng.

Một chú quắc mắt tát luôn cho Thành một cái.

- Mà là nhân tình của nó phỏng? Ai cho phép mà bênh vực nó?

- Tôi là khách ăn, thấy các ông quá chén thì phân giải qua loa, nghe hay không là tùy các ông.

- A mà bảo chúng ông say. Được coi đây. Cả ba người đó xô vào đánh Thành. Cô Hai Trà sợ quá kêu cứu ầm lên. Nhưng Thành đã thản nhiên đánh lại, chỉ có mấy phút mà ba chú bị đá ngã kêu hồng hộc như bò rống. Chợt có một đám lính tuần ở đâu đến bắt cả ba chú Bếp và Thành giải về trại.

Tám giờ tối, bỗng thấy Đội Châu đi vào, bấm cô Hai Trà ra đằng sau, sẽ nói:

- Nguy lắm!

Cô hai tái mặt hỏi:

- Sao nguy?

- Họ khám trong người Thành bắt được bản đồ đồn Phao. Hiện Thành bị giam trong xà lim rồi.

- Đã bị đánh chưa?

- Có nhưng mới qua loa thôi.

Cô Hai Trà mím chặt môi ngẫm nghĩ một lát rồi tiếp:

- Như vậy, phải khởi sự mới được. Tôi sẽ mật báo cho Đội Cấn biết, mang quân tiến đánh úp đồn. Độ mười hai giờ đêm, nếu anh nghe thấy tiếng súng thì mở cửa đồn cho nghĩa quân vào.

Đội Châu gật đầu:

- Hôm nay phiên tôi canh gác, may ra có thể thành công.

Đội Châu dặn dò cẩn thận rồi quay về. Cô Hai lập tức cho người đi tìm Đội Cấn báo cáo tình hình.

Đội Giá hưởng ứng.

- Đánh ngay cứu được Thành. Nếu chiếm được đồn thì càng hay.

Đội Cấn bất đắc dĩ phải nghe lời triệu tập nghĩa quân được hơn ba trăm người gồm một trăm tay súng chia ba đường tiến về đồn Phao.

Bấy giờ đã một giờ khuya. Đội Châu với năm tên lính canh gác cổng trại đợi mãi chưa thấy nổ súng hiệu ngờ là có sự gì. Đến một giờ rưỡi bỗng thấy một tiếng súng nổ vang trời. Đội Châu cả mừng quay lại chĩa súng vào năm tên lính:

- Quân Đội Cấn đã vây trại các anh có bằng lòng theo tôi không?

Năm người bằng lòng. Đội Châu bắn một phát súng chỉ thiên, mở toang cổng trại để cho nghĩa quân ồ vào, đoạn vào xà lim thả Thành ra.

Vì đã biết rõ đường lối trong trại nên Thành và Đội Châu chiếm rất dễ kho đạn. Bị đánh bất ngờ, quân Lê Dương không kịp lấy súng, chạy tán mát cả. Nghĩa quân dùng toàn dao nhọn đâm chém loạn xạ. Một số lính tập giờ

tay hàng, còn thì bị thương rất nhiều. Đến ba giờ sáng thì đồn hoàn toàn bị chiếm đóng, dân chúng không mấy người biết chuyện.

Đến sáng Đội Cấn cho nghĩa quân khuân hết đạn dược súng ống, rút vào rừng, đoạn phóng hỏa đốt trại.

Quả trưa một một toán lính tiếp viện từ Đông Triều lên tới nơi thì chỉ thấy đồng tro đang cháy dở không còn một mái nhà nào sót lại.

Ở Hà Nội Trung tướng Lombard được tin vội phái Đại tá Moillard đem quân lên truy nã nghĩa quân ở núi Phao, đồng thời ra lệnh cho tiểu đoàn Lê Dương Đáp Cầu và Bắc Ninh phải cấp tốc về ứng chiến. Tất cả gồm hơn ba ngàn quân vũ trang bằng súng trường và súng liên thanh, tiến đánh ba mặt vào núi Phao rất là mạnh mẽ.

Đội Giá bàn rằng:

- Địch lấy số đông uy hiếp ta, nếu ta ra mặt đánh tất bị thua, hay rút lui về Đông Triều.

Thành đáp:

- Mặt Đông Triều tất có quân Pháp án ngữ ta cầm cự ít lâu, rồi cho quân vượt sông qua huyện Yên Dũng rồi luồn rừng sang Tàu.

Suốt đêm hôm ấy, đại bác rót vào rừng không lúc nào ngớt. Đương độ mùa hanh, lá vàng rụng rất nhiều bắt lửa cháy đỏ rực. Những khu nhà của nghĩa quân cũng bị cháy. Tờ mờ sáng quân Pháp tiến vào. Đội Cấn cho lệnh ứng chiến. Đạn nổ rền khói bay khét lẹt. Bị đánh ba mặt, nghĩa quân chết rất nhiều. Đội Giá trúng đạn ngã chết gục trên khẩu súng. Đội Châu chỉ huy một toán quân lăn xả vào dùng dao đâm chết được mấy lính Lê Dương, rồi cũng bị bắn chết. Đội Cấn bị thương ở cánh tay, nhờ được Thành và cô Hai Trà cố dìu đi chạy thoát khỏi vòng vây về phía Chí Linh.

ĐOẠN KẾT

Sau khi nghĩa quân thất trận tàn mạt chạy trốn, Đại tá Maillard còn đóng ở núi Phao hai hôm nữa để hoàn tất công việc tảo thanh. Những ổ kháng chiến bị phá tan tành, nhiều nghĩa quân bị thương được băng bó và đưa về Hà Nội. Ngoài ra còn bắt thêm được một số tù binh và hai trăm khẩu súng trường đạn dược và một chiếc xe vận tải của nhà binh Pháp đã hư hỏng.

Biết chắc là Đội Cấn đã thoát khỏi vòng vây, Đại tá báo tin cho các đồn ở Đông Triều, Chi Ngải biết đề phòng. Đoàn rút quân về đóng ở đồn Phao.

Sau trận ấy, các báo đều đăng ở trang đầu những tin tức chiến sự thắng lợi và quả quyết là Đội Cấn đã chết rồi. Một nhà phóng viên dám tuyên bố chính mắt mình đã trông thấy Đội Cấn nằm giữa vũng máu, và in cả bức ảnh lên báo. Dân chúng yên trí là thực không sợ chiến sự tái diễn nữa nhưng cũng không khỏi phàn nàn cho cuộc cách mạng mới thoát thai đã bị bóp chết sau một thời gian ngắn ngủi. Trong khi ấy, ba người vẫn phải lẩn lút trong rừng, vừa đói vừa rét, cái cảnh anh hùng mạt lộ nghĩ thật muôn vàn cơ cực.

Ngày 1 tháng 1 năm 1918, Đội Cấn kiệt sức quá, ngồi nghỉ dưới gốc cây. Máu ở vết thương vẫn chảy hoài, hai bàn chân bị sưng lên đau khó chịu. Đội Cấn tựa lưng vào gốc cây mắt nhắm nghiền. Thành và Trà ngồi hai bên, thỉnh thoảng lại nhìn Cấn mà thở dài.

Thốt nhiên, Cấn mở mắt, kêu khát nước. Thành đứng dậy cầm cái mũ sắt của Cấn đi ra suối lấy nước. Uống xong. Cấn đã thấy hơi tỉnh táo, cầm tay Thành nói:

- Chúng ta hội họp nhau có lẽ là lần cuối cùng. Một sự thất bại đau đớn đã làm cho tôi không muốn sống nữa...

Thành và Trà cảm động quá cúi mặt xuống, Cấn tiếp:

- Tôi chết giữa lúc đất nước còn đang cần nhiều những cánh tay khoẻ mạnh những khối óc sáng suốt để dẫn đạo quốc dân trên con đường giải phóng giang sơn khỏi vòng xiềng xích nô lệ.

Thành và Trà gục đầu vào vai Cấn nức nở khóc. Cấn mỉm cười, nói:

- Khóc lúc này là tỏ ra hèn yếu quá nhưng cũng nên khóc đôi chút để trút hết mối cảm hờn đã chứa chất trong lòng. Khi anh chết rồi, các em hãy luôn nhớ đến câu: “Cái vinh dự của con người không phải ở mảnh bằng cao mà ở tư tưởng cao vậy” Anh chỉ tiếc rằng không nói được nhiều nữa vì sức lực đã kiệt rồi.

Đội Cấn nghỉ một lát rồi thốt nhiên trợn mắt hét to

“Các bạn ơi! Hãy chờ đợi ta ở bên kia thế giới”.

Thành nắm chặt lấy tay Cấn lúc buông ra thì chỉ thấy cái xác vô hồn. Trà gục đầu xuống thấy Cấn khóc nức nở.

Thành ử rử xé vạt áo đắp lên mặt Cấn rồi cùng ôm mặt khóc.

Họ khóc vì quá thương cảm Cấn đã chết một cách đau đớn. Họ khóc vì thấy sự nghiệp đã tan tành... vì tuyệt vọng, vì bất lực trước sự biến chuyển mau lẹ của thời cuộc.

Cho đến chiều họ mới lo liệu chôn cất cho người bạn bất hạnh. Đám tang hai người không kèn không trống, cử hành trong cảnh âm thầm của núi rừng.

Hôm sau hai người bàn nhau rời Chí Linh tìm đường về Móng Cái để sang Tàu. Khi còn cách biên thùỵ vài chục thước Trà nói với Thành.

- Trước khi vượt biên thùỵ: chúng ta hãy dừng lại vài phút để vĩnh biệt quê hương lần cuối cùng.

Thành tiếp:

- Em nói phải. Dù ở đâu, chúng ta cũng không quên được mảnh đất yêu quý này.

Hai người đứng trên sườn núi nhìn về rừng tre xanh ở đằng xa xa. Nước mắt trào ra ướt đầm cả gò má.

Thành rầu rĩ nói:

- Chúng ta sang nơi khách địa phương khổ chưa biết thế nào nhưng chỉ thương hại cho những người ở lại.

Trà tiếp:

- Đáng thương thực, nhưng họ còn được sống ở quê hương. Còn chúng ta, dẫn mình vào con đường phiêu lưu, biết có được ngày nào trở về không?

Đoạn nàng vịn vào vai Thành đọc mấy câu

Đôi chim vỗ cánh tung bay,

Lướt theo chiều gió, rẽ mây xem trời.

Hẹn hò sông núi mấy lời,

Quê hương chốn cũ biết đời nào quê!

Thành cũng đọc tiếp:

Nam nhi đâu chịu phận hèn,

Nợ non sông sẽ báo đền mai sau.

Ngày về cũng chẳng xa đâu

Kìa đoàn chiến sĩ vó câu bụi mù.

Hai người nhìn nhau mỉm cười.

Table of Contents

[CHƯƠNG THỨ NHẤT Trần Lập Thành](#)

[Trại Giam Thái Nguyên](#)

[CHƯƠNG THỨ HAI Phất Cờ Khởi Nghĩa](#)

[Trại Đất Việt](#)

[Những Ngày Cuối Cùng Của Đội Cấn](#)

[ĐOẠN KẾT](#)